

Mã đề 601

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm): Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và viết ra giấy kiểm tra:

Câu 1. Tập hợp nào sau đây có các phần tử đều là số nguyên tố?

- A. $\{1; 3; 5; 7; 11\}$ B. $\{3; 5; 7; 9\}$ C. $\{3; 5; 7; 11\}$ D. $\{3; 5; 7; 15\}$

Câu 2. Sắp xếp các số $-21; 8; 0; -19; 5; -3; 1$ theo thứ tự tăng dần ta được thứ tự đúng là:

- A. $8; 5; 1; 0; -3; -19; -21$. B. $-21; -19; -3; 0; 1; 5; 8$.
C. $0; 1; 5; 8; -21; -19; -3$. D. $-3; -19; -21; 0; 1; 5; 8$.

Câu 3. Trong các khẳng định sau, khẳng định Sai là:

- A. Số đối của 0 là 0. B. Số lớn nhất chia hết cho 5 có hai chữ số là 95
C. Số nguyên âm lớn nhất là -1. D. Số nguyên âm nhỏ nhất có hai chữ số là -10.

Câu 4 Cho tập hợp $B = \{2024; -3; 0; 1\}$. Tập hợp gồm các phần tử của B và số đối của chúng là:

- A. $\{2024; -3; -1; 0; 1; 3; -2024\}$ B. $\{-2024; -3; 0; -1\}$.
C. $\{-2024; 3; 0; -1\}$. D. $\{2024; 3; 0; -1\}$.

Câu 5: Cách diễn đạt lại thông tin: “Độ cao trung bình của thềm lục địa Việt Nam là $-65m$ ” không đúng là

- A. Độ sâu trung bình của thềm lục địa Việt Nam là $65m$.
B. Thềm lục địa Việt Nam có độ cao trung bình là $65m$ dưới mực nước biển.
C. Thềm lục địa Việt Nam có độ cao trung bình là $65m$.
D. Độ cao trung bình của thềm lục địa Việt Nam là $65m$ dưới mực nước biển.

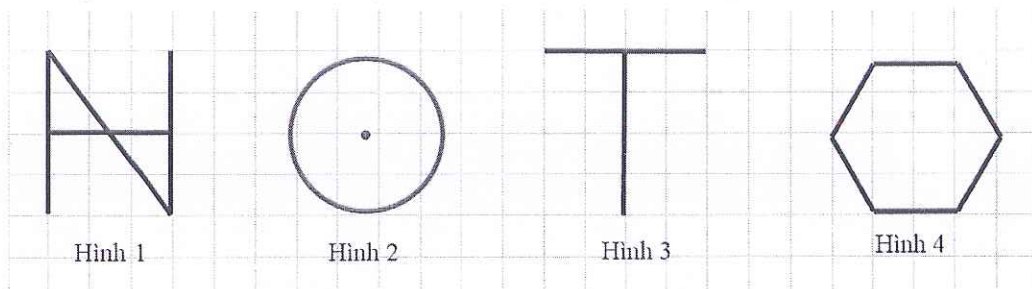
Câu 6. Bỏ dấu ngoặc của biểu thức $-(-3+5-7)$, ta được biểu thức nào dưới đây?

- A. $-3+5+7$. B. $-3+5-7$. C. $3-5-7$. D. $3-5+7$.

Câu 7. Hình thoi có độ dài hai đường chéo là 20cm và 40cm. Diện tích của hình thoi đó là:

- A. 400 cm^2 B. 600 cm^2 C. 800 cm^2 D. 2000 cm^2

Câu 8. Trong các hình cho dưới đây, hình nào có trục đối xứng?



- A. Hình 1; 2; 3; 4; B. Hình 2; 3; 4; C. Hình 1; 2; 4 D. Hình 1; 3; 4;

Phần II: Tự luận (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Thực hiện phép tính:

a) $-248 + 56 + 148 - 56$

b) $37.156 - 37.56 + 300$

c) $5^5 : 5^3 \cdot (2024^0 - 9) + 3 \cdot 10^2$

d) $[126 + (-38)] - [-38 - (-126)]$

Bài 2 (2 điểm): Tìm số nguyên x :

a) $x - 16 = -36$

b) $(x - 18) - 2^3 = -23$

c) $(x^2 - 9)(10 + 5x) = 0$

d) $60 : x$; $90 : x$ và $x \geq 10$

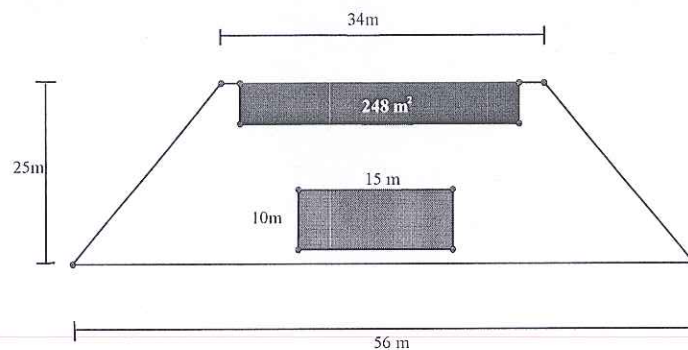
Bài 3 (2,0 điểm)

3.1 Số học sinh khối 6 của trường A là một số tự nhiên lớn hơn 300 và nhỏ hơn 400, Mỗi khi xếp hàng 12 học sinh, hàng 15 học sinh, hàng 18 học sinh đều thì vừa đủ không thừa ai. Hỏi khối 6 của trường A có bao nhiêu học sinh?

3.2. Vào một ngày mùa đông tại thủ đô Paris, nhiệt độ lúc 12 giờ trưa là 3°C , đến lúc 7 giờ tối nhiệt độ giảm thêm 9°C nữa. Hỏi nhiệt độ ở Paris lúc 7 giờ tối là bao nhiêu?

Bài 4 (1,5 điểm)

Nhà bác Bình có mảnh đất dạng hình thang đáy nhỏ 34 m, đáy lớn 56m, chiều cao 25m (như hình vẽ). Trên mảnh đất đó bác Bình một xây ngôi nhà, nền nhà hình chữ nhật có chiều rộng 10m chiều dài 15m và đào ao nuôi cá có diện tích 248m^2 .



a) Tính diện tích mảnh đất và diện tích nhà của bác Bình.

b) Phần đất còn lại bác Bình dùng để trồng hoa bán tết. Biết cứ mỗi 1m^2 bác Bình trồng được 5 cây hoa. Hỏi bác Bình trồng được bao nhiêu cây hoa?

Bài 5 (0,5 điểm)

Tìm hai số tự nhiên a, b thỏa mãn $a + b = 128$ và $\text{U'CLN}(a, b) = 16$.

Chúc các con làm bài tốt!

Mã đề 602

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm): Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và viết ra giấy kiểm tra:

Câu 1. Tập hợp nào sau đây có các phần tử đều là số nguyên tố?

- A. $\{1; 3; 5; 7; 14\}$ B. $\{13; 15; 17; 29\}$ C. $\{23; 5; 17; 11\}$ D. $\{3; 5; 7; 15\}$

Câu 2. Sắp xếp các số $-21; 8; 0; -19; 5; -3; 1$ theo thứ tự giảm dần ta được thứ tự đúng là:

- A. $8; 5; 1; 0; -3; -19; -21$. B. $-21; -19; -3; 0; 1; 5; 8$.
C. $0; 1; 5; 8; -21; -19; -3$. D. $-3; -19; -21; 0; 1; 5; 8$.

Câu 3. Trong các khẳng định sau, khẳng định Sai là:

- A. Số đối của 0 là 0. B. Số lớn nhất chia hết cho 9 có hai chữ số là 99
C. Số nguyên âm nhỏ nhất là -1. D. Số nguyên âm lớn nhất có hai chữ số là -10.

Câu 4 Cho tập hợp $M = \{2024; -12; 5\}$. Tập hợp gồm các phần tử của M và số đối của chúng là:

- A. $\{-2024; 12; -5; 2024; -12; 5\}$ B. $\{2024; -12; 5\}$
C. $\{-2024; -12; -5\}$ D. $\{2024; 12; -5\}$.

Câu 5: Năm 208 trước công nguyên, Thục Phán lên làm vua xưng là An Dương Vương, lập ra nhà nước Âu Lạc. Số nguyên âm nào được dùng để chỉ năm nhà nước Âu Lạc ra đời?

- A. -28. B. -82. C. -280. D. -208.

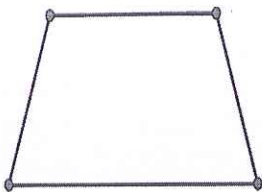
Câu 6. Bỏ dấu ngoặc của biểu thức $-(-3-5+7)$, ta được biểu thức nào dưới đây?

- A. $-3+5+7$. B. $3+5-7$. C. $3-5-7$. D. $3-5+7$.

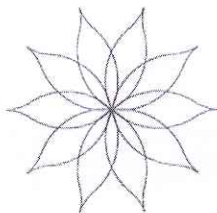
Câu 7. Hình thoi có độ dài hai đường chéo là 30cm và 40cm. Diện tích của hình thoi đó là:

- A. 400 cm^2 B. 600 cm^2 C. 800 cm^2 D. 2000 cm^2

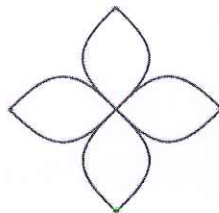
Câu 8. Trong các hình cho dưới đây, hình nào không có tâm đối xứng?



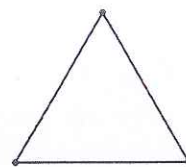
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 4 D. Hình 1 và hình 4

Phần II: Tự luận (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Thực hiện phép tính:

a) $-358 + 47 + 158 - 47$

b) $51.136 - 51.36 + 200$

c) $5^7 : 5^5 \cdot (2024^0 - 6) + 4 \cdot 10^2$

d) $[351 + (-77)] - [-77 - (-351)]$

Bài 2 (2 điểm): Tìm số nguyên x:

a) $x - 20 = -56$

b) $(x - 15) - 3^3 = -43$

c) $(x^2 - 49)(20 + 5x) = 0$

d) $45 : x$; $60 : x$ và $x \geq 5$

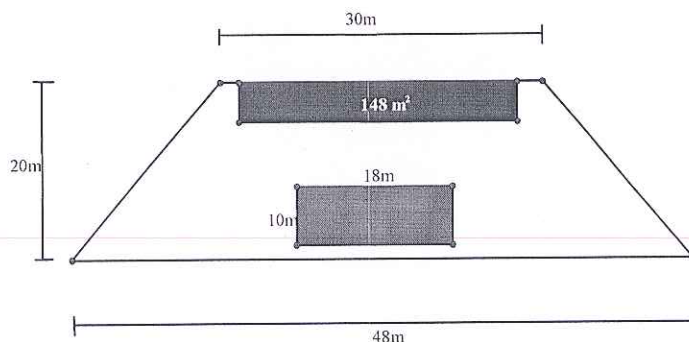
Bài 3 (2,0 điểm)

3.1 Khối 6 của một trường THCS đi tham quan dã ngoại. Nếu chia số học sinh thành các đội sao cho mỗi đội có 12 bạn; 18 bạn và 30 bạn thì đều vừa đủ không thừa bạn nào. Biết số học sinh khối 6 trong khoảng từ 500 đến 700 em. Tính số học sinh khối 6 của trường đó đi tham quan dã ngoại.

3.2. Vào một ngày mùa đông tại thủ đô Paris, nhiệt độ lúc 12 giờ trưa là 5°C , đến lúc 7 giờ tối nhiệt độ giảm thêm 7°C nữa. Hỏi nhiệt độ ở Paris lúc 7 giờ tối là bao nhiêu?

Bài 4 (1,5 điểm)

Nhà bác Hoa có mảnh đất dạng hình thang đáy nhỏ 30 m, đáy lớn 48m, chiều cao 20m (như hình vẽ). Trên mảnh đất đó bác Hoa một xây ngôi nhà, nền nhà hình chữ nhật có chiều rộng 10m chiều dài 18m và đào ao nuôi cá có diện tích 148m^2 .



a) Tính diện tích mảnh đất và diện tích nhà của bác Hoa.

b) Phần đất còn lại bác Hoa dùng để trồng hoa bán tết. Biết cứ mỗi 1m^2 bác Hoa trồng được 5 cây hoa. Hỏi bác Hoa trồng được bao nhiêu cây hoa?

Bài 5 (0,5 điểm)

Tìm hai số tự nhiên a, b thỏa mãn $a + b = 128$ và $\text{ƯCLN}(a, b) = 16$.

Chúc các con làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2024 - 2025
Mã đề: 01

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
Ngày thi: 26/12/2024
Thời gian: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và chọn đáp án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đầu dòng của câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

NHỮNG ĐIỀU BỐ YÊU

Ngày con khóc tiếng chào đời
Bố thành vụng dại trước lời hát ru
Cứ “À ơi, gió mùa thu”
"Con ong làm mật", "Mù u! bướm vàng"...

Sau yêu cái chỗ con nằm
Thơm mùi sữa với chiếu thâm mấy quầng
Yêu sao ngang dọc, dọc ngang
Những hàng tã chéo mẹ giặt đầy nhà.

Thêm yêu dịu dịu nước hoa
Khi con muỗi đốt, bà xoa nhẹ nhàng
Và yêu một góc mặt bàn
Mèo con, chút chút xếp hàng đợi chơi.

Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”
Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi
Bao ngày, bao tháng dần trôi
Khắp nhà đầy ắp tiếng cười của con.

Để khi con vắng một hôm
Bố ngơ ngẩn nhớ, quên cơm bữa chiều.
Con ơi có biết bao điều
Sinh cùng con để bố yêu một đời.

(Nguyễn Chí Thuật, Báo Giáo dục và Thời đại Chủ nhật, số 35, 1999)

Câu 1. Bài thơ “Những điều bố yêu” được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ tự do B. Thể thơ lục bát
C. Thể thơ năm chữ D. Thể thơ bốn chữ

Câu 2. Điệp từ nào được sử dụng trong bài thơ để thể hiện trực tiếp tình cảm mà tác giả muốn bộc lộ?

- A. Con B. Bao C. Bố D. Yêu

Câu 3. Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

- A. Người bố B. Người con C. Người mẹ D. Người bà

Câu 4. Hai câu thơ sau được ngắt nhịp như thế nào?

Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”

Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi

- B. $2/2/2-2/2/2/2$ Đều là thể thơ lục bát

- D. 2/2/2 - 4/4

Câu 5. Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong dòng thơ

“Khắp nhà đây ắp tiếng cười của con”?

- ## B. Nhân hoá

- ### C. Ấn dụ

- #### D. Liệt kê

Câu 6. Chủ đề của bài thơ “*Những điều bố yêu*” là:

- ### B. Viết theo thể thơ lục bát

- ### D. Thể hiện tình cảm sâu nặng

Câu 7. Hai dòng thơ nào nói được tất cả những điều mà người bố yêu?

- A. Ngày con khóc tiếng chào đời

Bố thành vụng dại trước lời hát ru.

- B. Và yêu một góc mặt bàn

Mèo con, chút chút xếp hàng đợi chơi.

- ### C. Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”

Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi.

- D. Con ơi có biết bao điều

Sinh cùng con để bố yêu một đời.

Câu 8. Trong khổ thơ thứ nhất, những tiếng nào được gieo vần với nhau?

- B. Đời - ru; thu - u - vàng

- D. Đời - lời; hát - thu - u

Câu 9: Em hãy nêu cảm nhận của mình về bốn câu thơ sau:

Bao ngày, bao tháng dần trôi

Khắp nhà đầy ắp tiếng cười của con.

Đến khi con vắng một hôm

Bố ngơ ngần nhớ, quên cơm bữa chiều.

Câu 10: Từ nội dung của bài thơ, em nhận thấy mình cần có trách nhiệm như thế nào với gia đình?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Học sinh chọn một trong hai đề sau:

ĐỀ 1: Quê hương yêu dấu - nơi cho em nhiều trải nghiệm. Hãy kể lại một trải nghiệm về chuyến thăm quê thú vị của em.

ĐỀ 2: Tuổi thơ mỗi con người đều có những kỉ niệm vui buồn. Mỗi kỉ niệm là một trải nghiệm thú vị và đáng nhớ của chúng ta. Em hãy viết một bài văn kể lại kỉ niệm khó quên đó.

Chúc các con làm bài tốt!

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và chọn đáp án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đầu dòng của câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

CÂY DỪA

*Cây dừa xanh toả nhiều tàu
Dang tay đón gió, gập đầu gọi trăng
Thân dừa bạc phéch thẳng năm
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao*

*Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh
Ai mang nước ngọt, nước lành
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa*

*Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra...*

*Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đứng đĩnh như là đứng chơi*

1967

(Trần Đăng Khoa, Góc sân và khoảng trời 1968)

Câu 1. Bài thơ “*Cây dừa*” được viết theo thể thơ nào?

- A. Lục bát B. Tự do C. Năm chữ D. Sáu chữ.

Câu 2. Điệp từ nào được sử dụng trong bài thơ để thể hiện trực tiếp tình cảm mà tác giả muốn bộc lộ?

- A. Dừa B. Quả dừa C. Gió D. Thân dừa

Câu 3. Các từ láy được sử dụng trong bài thơ “*Cây dừa*” là:

- A. hoa nở, rì rào. B. trời trong, rì rào.
C. rì rào, múa reo. D. rì rào, đứng đĩnh.

Câu 4. Từ “*hũ rượu*” trong bài thơ dùng để gọi tả điều gì?

- A. nước dừa B. buồng dừa C. hoa dừa D. quả dừa

Câu 5. Trong khổ thơ thứ hai, những tiếng hiệp vần với nhau là:

- A. sao-vào, xanh-lành, lành-quanh. B. sao-xanh, xanh-lành, lành-quanh.
C. sao-lành, lành-quanh. D. sao-vào, xanh-quanh.

Câu 6. Bài thơ "*Cây dừa*" ca ngợi vẻ đẹp gì?

- A. Ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa.
- B. Ca ngợi vẻ đẹp nên thơ của quê hương đất nước.
- C. Ca ngợi vẻ đẹp của thiếu nhi Việt Nam.
- D. Ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

Câu 7. Hình ảnh cây dừa ở hai dòng thơ cuối có gì đặc biệt?

- A. Cây dừa có vóc dáng cao.
- B. Cây dừa có vóc dáng đẹp.
- C. Cây dừa có sức sống mạnh mẽ.
- D. Cây dừa vươn cao, tự tin, ung dung, hiên ngang.

Câu 8. Nhận xét nào sau đây đúng với dòng thơ "*Thân dừa bạc phéch tháng năm*" ?

- A. Miêu tả thân dừa màu trắng.
- B. Miêu tả thân dừa bị trầy xước.
- C. Cho thấy sức sống trường tồn, mãnh liệt của cây dừa.
- D. Dấu hiệu cây dừa sắp chết.

Câu 9. Em hãy nêu cảm nhận của mình về bốn câu thơ sau:

*Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra...*

Câu 10. Bài thơ "*Cây dừa*" thể hiện tình yêu quê hương tha thiết của nhà thơ Trần Đăng Khoa. Từ bài thơ trên, em hãy nêu những việc làm cụ thể của bản thân để thể hiện tình yêu quê hương đất nước.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Quê hương yêu dấu - nơi cho em nhiều trải nghiệm. Hãy kể lại một trải nghiệm về chuyến thăm quê thú vị của em.

Đề 2: Tuổi thơ mỗi con người đều có những kỉ niệm vui buồn. Mỗi kỉ niệm là một trải nghiệm thú vị và đáng nhớ của chúng ta. Em hãy viết một bài văn kể lại kỉ niệm khó quên đó.

Chúc các con làm bài tốt!

Mã đề 601

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Mạng thông tin toàn cầu là gì?

- A. Một phần mềm máy tính.
- B. Một trò chơi máy tính.
- C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
- D. Tên khác của Internet.

Câu 2. Mạng thông tin toàn cầu có tên tiếng anh là

- A. World Wide Web (WWW).
- B. Hypertext.
- C. Website.
- D. Homepage.

Câu 3. Nút  trên trình duyệt web có nghĩa là:

- A. Quay về trang chủ.
- B. Quay về trang liền trước.
- C. Xem lại trang hiện tại.
- D. Đi đến trang liền sau.

Câu 4. Các máy tính được kết nối với nhau để

- A. chia sẻ thiết bị, tài nguyên.
- B. dễ sử dụng hơn.
- C. thuận tiện cho việc sửa chữa.
- D. tiết kiệm.

Câu 5. Khi truy cập vào các trang web, em sẽ mở được các trang web mình yêu thích và muốn lưu lại để có thể mở trang web đó một cách nhanh chóng, dễ dàng. Để lưu lại địa chỉ các trang web này, em thực hiện:

- A. nhấp chuột vào biểu tượng trên thanh công cụ.
- B. nhấp chuột vào biểu tượng trên thanh tiêu đề.
- C. nhấp chuột vào biểu tượng đánh dấu trang.
- D. nhấp chuột vào biểu tượng trên dải lệnh Home.

Câu 6. Địa chỉ trang web nào sau đây là hợp lệ?

- A. https \: www.tienphong.vn.
- B. www \ tienphong.vn.
- C. https://www.tienphong.vn.
- D. https://haiha002@gmail.com.

Câu 7. Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

- A. Google Chrome, Cốc Cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, ...
- B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, ...
- C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel, ...
- D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google, ...

Câu 8. Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.
- B. Các từ khóa liên quan đến trang web.
- C. Địa chỉ trang web.
- D. Bản quyền.

Câu 9. Bao nhiêu 'bit' tạo thành một 'byte'?

- A. 8.
- B. 9.
- C. 32.
- D. 36

Câu 10. Bao nhiêu 'byte' tạo thành một 'kilobyte'?

- A. 8.
- B. 64.
- C. 1024.
- D. 2048.

Câu 11. Loa, máy in là các ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị ra.
- B. Thiết bị lưu trữ.
- C. Thiết bị vào.
- D. Bộ nhớ.

Câu 12. Máy tính sử dụng dãy bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số.
- B. Biểu diễn văn bản.
- C. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh.
- D. Biểu diễn các số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

Câu 13. Đâu không phải là đơn vị đo thông tin?

- A. Byte
- B. Kilobyte
- C. Gram
- D. Megabyte

Câu 14. Thiết bị nào dưới đây giúp thu nhận thông tin?

- A. Bàn phím
- B. Màn hình
- C. Loa
- D. Máy in

Câu 15. Một mạng máy tính gồm

- A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
- B. Một số máy tính bản.
- C. Hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau.

D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một nhà.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây sai ?

A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.

B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong cùng một mạng máy tính.

C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.

D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 17. Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

A. www.yahoo.com.

B. Word.

C. Excel.

D. Powerpoint.

Câu 18. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

A. Website.

B. Công cụ tìm kiếm.

C. Địa chỉ web.

D. Trình duyệt web.

Câu 19. Từ khoá là gì?

A. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước.

B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.

C. là từ mô tả chiếc chìa khoá.

D. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm.

Câu 20. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị đầu cuối?

A. Máy in.

B. Máy chủ.

C. Bộ định tuyến không dây.

D. Máy tính để bàn.

Câu 21. Một thẻ nhớ 1 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

A. 1000 ảnh.

B. 2000 ảnh.

C. 20 ảnh.

D. 205 ảnh.

Câu 22. Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?

A. Laptop.

B. Internet.

C. Mạng máy tính.

D. Máy tính.

Câu 23. Đâu không phải là thiết bị kết nối?

A. Đường truyền dữ liệu.

B. Bộ chia.

C. Bộ chuyển mạch.

D. Máy tính.

Câu 24. Mạng máy tính gồm các thành phần:

A. Máy tính và thiết bị kết nối.

B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.

C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.

D. Máy tính và phần mềm mạng.

Câu 25. Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.

B. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.

C. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.

D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

Câu 26. Phát biểu nào sau đây không chính xác?

A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều.

B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây.

C. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại,...

D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây.

Câu 27. Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

A. Lớp vỏ Trái Đất.

B. "lớp vỏ Trái Đất".

C. "lớp vỏ".

D. Trái Đất.

Câu 28. Trong các tên sau đây, tên nào không phải là tên của trình duyệt web?

A. Cốc cốc.

B. Word.

C. Google Chrome.

D. Mozilla Firefox.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1 điểm): Internet là gì? Em hãy nêu địa chỉ một số website có nội dung phục vụ việc học tập.

Bài 2 (1 điểm): Nêu các đặc điểm của internet?

Bài 3 (1 điểm): Nêu các bước để thực hiện tìm kiếm thông tin về: *Văn Miếu – Quốc Tử Giám*.

Mã đề 602

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Phát biểu nào sau đây sai ?

- A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
- B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong cùng một mạng máy tính.
- C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
- D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 2. Đâu không phải là thiết bị kết nối?

- A. Đường truyền dữ liệu.
- B. Bộ chia.
- C. Bộ chuyển mạch.
- D. Máy tính.

Câu 3. Mạng máy tính gồm các thành phần:

- A. Máy tính và thiết bị kết nối.
- B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
- C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
- D. Máy tính và phần mềm mạng.

Câu 4. Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.
- B. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.
- C. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.
- D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây không chính xác?

- A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều.
- B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây.
- C. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại,...
- D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây.

Câu 6. Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.
- B. Các từ khóa liên quan đến trang web.
- C. Địa chỉ trang web.
- D. Bản quyền.

Câu 7. Bao nhiêu 'bit' tạo thành một 'byte'?

- A. 8.
- B. 9.
- C. 32.
- D. 36

Câu 8. Bao nhiêu 'byte' tạo thành một 'kilobyte'?

- A. 8.
- B. 64.
- C. 1024.
- D. 2048.

Câu 9. Loa, máy in là các ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị ra.
- B. Thiết bị lưu trữ.
- C. Thiết bị vào.
- D. Bộ nhớ.

Câu 10. Máy tính sử dụng dãy bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số.
- B. Biểu diễn văn bản.
- C. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh.
- D. Biểu diễn các số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

Câu 11. Đâu không phải là đơn vị đo thông tin?

- A. Byte
- B. Kilobyte
- C. Gram
- D. Megabyte

Câu 12. Thiết bị nào dưới đây giúp thu nhận thông tin?

- A. Bàn phím
- B. Màn hình
- C. Loa
- D. Máy in

Câu 13. Một mạng máy tính gồm

- A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
- B. Một số máy tính bàn.
- C. Hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau.
- D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một nhà.

Câu 14. Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

- A. Lớp vỏ Trái Đất.
- B. "lớp vỏ Trái Đất".
- C. "lớp vỏ".
- D. Trái Đất.

Câu 15. Trong các tên sau đây, tên nào không phải là tên của trình duyệt web?

- A. Cốc cốc.
- B. Word.
- C. Google Chrome.
- D. Mozilla Firefox.

Câu 16. Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

- A. www.yahoo.com.
- B. Word.
- C. Excel.
- D. Powerpoint.

Câu 17. Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?

- A. Laptop.
- B. Internet.
- C. Mạng máy tính.
- D. Máy tính.

Câu 18. Mạng thông tin toàn cầu là gì?

- A. Một phần mềm máy tính.
- B. Một trò chơi máy tính.
- C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
- D. Tên khác của Internet.

Câu 19. Mạng thông tin toàn cầu có tên tiếng anh là

- A. World Wide Web (WWW).
- B. Hypertext.
- C. Website.
- D. Homepage.

Câu 20. Nút  trên trình duyệt web có nghĩa là:

- A. Quay về trang chủ.
- B. Quay về trang liền trước.
- C. Xem lại trang hiện tại.
- D. Đi đến trang liền sau.

Câu 21. Các máy tính được kết nối với nhau để

- A. chia sẻ thiết bị, tài nguyên.
- B. dễ sử dụng hơn.
- C. thuận tiện cho việc sửa chữa.
- D. tiết kiệm.

Câu 22. Khi truy cập vào các trang web, em sẽ mở được các trang web mình yêu thích và muốn lưu lại để có thể mở trang web đó một cách nhanh chóng, dễ dàng. Để lưu lại địa chỉ các trang web này, em thực hiện:

- A. nhấp chuột vào biểu tượng trên thanh công cụ.
- B. nhấp chuột vào biểu tượng trên thanh tiêu đề.
- C. nhấp chuột vào biểu tượng đánh dấu trang.
- D. nhấp chuột vào biểu tượng trên dải lệnh Home.

Câu 23. Địa chỉ trang web nào sau đây là hợp lệ?

- A. https \: www.tienphong.vn.
- B. www \ tienphong.vn.
- C. https://www.tienphong.vn.
- D. https://haiha002@gmail.com.

Câu 24. Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

- A. Google Chorme, Cốc Cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, ...
- B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, ...
- C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel, ...
- D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google, ...

Câu 25. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

- A. Website.
- B. Công cụ tìm kiếm.
- C. Địa chỉ web.
- D. Trình duyệt web.

Câu 26. Từ khoá là gì?

- A. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước.
- B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.
- C. là từ mô tả chiếc chìa khoá.
- D. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm.

Câu 27. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị đầu cuối?

- A. Máy in.
- B. Máy chủ.
- C. Bộ định tuyến không dây.
- D. Máy tính để bàn.

Câu 28. Một thẻ nhớ 1 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

- A. 1000 ảnh.
- B. 2000 ảnh.
- C. 20 ảnh.
- D. 205 ảnh.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1 điểm): Máy tìm kiếm là gì? Từ khóa là gì?

Bài 2 (1 điểm): Nêu các lợi ích của internet?

Bài 3 (1 điểm): Nêu các bước để thực hiện tìm kiếm thông tin về: **Bảo tàng lịch sử quân sự Việt Nam.**

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 603

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm. C. Địa chỉ trang web.
B. Các từ khóa liên quan đến trang web. D. Bản quyền.

Câu 2. Bao nhiêu 'bít' tạo thành một 'byte'?

- A. 8. B. 9. C. 32. D. 36

Câu 3. Bao nhiêu 'byte' tạo thành một 'kilobyte'?

- A. 8. B. 64. C. 1024. D. 2048.

Câu 4. Loa, máy in là các ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị ra. B. Thiết bị lưu trữ. C. Thiết bị vào. D. Bộ nhớ.

Câu 5. Máy tính sử dụng dãy bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số. B. Biểu diễn văn bản.
C. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh. D. Biểu diễn các số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

Câu 6. Đâu không phải là đơn vị đo thông tin?

- A. Byte B. Kilobyte C. Gram D. Megabyte

Câu 7. Thiết bị nào dưới đây giúp thu nhận thông tin?

- A. Bàn phím B. Màn hình C. Loa D. Máy in

Câu 8. Một mạng máy tính gồm

- A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
B. Một số máy tính bàn.
C. Hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau.
D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một nhà.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây sai ?

- A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong cùng một mạng máy tính.
C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 10. Đâu không phải là thiết bị kết nối?

- A. Đường truyền dữ liệu. B. Bộ chia.
C. Bộ chuyển mạch. D. Máy tính.

Câu 11. Mạng máy tính gồm các thành phần:

- A. Máy tính và thiết bị kết nối.
B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
D. Máy tính và phần mềm mạng.

Câu 12. Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.
B. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.
C. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.
D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây không chính xác?

- A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều.
B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây.
C. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại, ...
D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây.

Câu 14. Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

- A. Lớp vỏ Trái Đất. B. "lớp vỏ Trái Đất".
C. "lớp vỏ". D. Trái Đất.

Câu 15. Trong các tên sau đây, tên nào không phải là tên của trình duyệt web?

- A. Cốc cốc.
- B. Word.
- C. Google Chrome.
- D. Mozilla Firefox.

Câu 16. Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

- A. www.yahoo.com.
- B. Word.
- C. Excel.
- D. Powerpoint.

Câu 17. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

- A. Website.
- B. Công cụ tìm kiếm.
- C. Địa chỉ web.
- D. Trình duyệt web.

Câu 18. Từ khoá là gì?

- A. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước.
- B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.
- C. là từ mô tả chiếc chìa khoá.
- D. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm.

Câu 19. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị đầu cuối?

- A. Máy in.
- B. Máy chủ.
- C. Bộ định tuyến không dây.
- D. Máy tính để bàn.

Câu 20. Một thẻ nhớ 1 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

- A. 1000 ảnh.
- B. 2000 ảnh.
- C. 20 ảnh.
- D. 205 ảnh.

Câu 21. Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?

- A. Laptop.
- B. Internet.
- C. Mạng máy tính.
- D. Máy tính.

Câu 22. Mạng thông tin toàn cầu là gì?

- A. Một phần mềm máy tính.
- B. Một trò chơi máy tính.
- C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
- D. Tên khác của Internet.

Câu 23. Mạng thông tin toàn cầu có tên tiếng anh là

- A. World Wide Web (WWW).
- B. Hypertext.
- C. Website.
- D. Homepage.

Câu 24. Nút  trên trình duyệt web có nghĩa là:

- A. Quay về trang chủ.
- B. Quay về trang liền trước.
- C. Xem lại trang hiện tại.
- D. Đi đến trang liền sau.

Câu 25. Các máy tính được kết nối với nhau để

- A. chia sẻ thiết bị, tài nguyên.
- B. dễ sử dụng hơn.
- C. thuận tiện cho việc sửa chữa.
- D. tiết kiệm.

Câu 26. Khi truy cập vào các trang web, em sẽ mở được các trang web mình yêu thích và muốn lưu lại để có thể mở trang web đó một cách nhanh chóng, dễ dàng. Để lưu lại địa chỉ các trang web này, em thực hiện:

- A. nhấp chuột vào biểu tượng trên thanh công cụ.
- B. nhấp chuột vào biểu tượng trên thanh tiêu đề.
- C. nhấp chuột vào biểu tượng đánh dấu trang.
- D. nhấp chuột vào biểu tượng trên dải lệnh Home.

Câu 27. Địa chỉ trang web nào sau đây là hợp lệ?

- A. https \: www.tienphong.vn.
- B. www \ \ tienphong.vn.
- C. https://www.tienphong.vn.
- D. <https://haiha002@gmail.com>.

Câu 28. Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

- A. Google Chorme, Cốc Cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, ...
- B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, ...
- C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel, ...
- D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google, ...

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1 điểm): Để truy cập một trang web ta cần làm thế nào?

Bài 2 (1 điểm): Máy tìm kiếm là gì? Từ khóa là gì?

Bài 3 (1 điểm): Nêu các bước để thực hiện tìm kiếm thông tin về: *Văn Miếu – Quốc Tử Giám*.

Mã đề 604

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Trong các tên sau đây, tên nào không phải là tên của trình duyệt web?

- A. Cốc cốc. B. Word.
C. Google Chrome. D. Mozilla Firefox.

Câu 2. Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

- A. www.yahoo.com. B. Word. C. Excel. D. Powerpoint.

Câu 3. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

- A. Website. B. Công cụ tìm kiếm. C. Địa chỉ web. D. Trình duyệt web.

Câu 4. Từ khoá là gì?

- A. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước.
B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.
C. là từ mô tả chiếc chìa khoá.
D. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm.

Câu 5. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị đầu cuối?

- A. Máy in. B. Máy chủ.
C. Bộ định tuyến không dây. D. Máy tính để bàn.

Câu 6. Một thẻ nhớ 1 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

- A. 1000 ảnh. B. 2000 ảnh. C. 20 ảnh. D. 205 ảnh.

Câu 7. Đâu không phải là đơn vị đo thông tin?

- A. Byte B. Kilobyte C. Gram D. Megabyte

Câu 8. Thiết bị nào dưới đây giúp thu nhận thông tin?

- A. Bàn phím B. Màn hình C. Loa D. Máy in

Câu 9. Một mạng máy tính gồm

- A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
B. Một số máy tính bàn.
C. Hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau.
D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một nhà.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây sai ?

- A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong cùng một mạng máy tính.
C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 11. Đâu không phải là thiết bị kết nối?

- A. Đường truyền dữ liệu. B. Bộ chia.
C. Bộ chuyển mạch. D. Máy tính.

Câu 12. Mạng máy tính gồm các thành phần:

- A. Máy tính và thiết bị kết nối.
B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
D. Máy tính và phần mềm mạng.

Câu 13. Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.
B. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.
C. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.
D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây không chính xác?

- A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều.
B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây.
C. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại,...

D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây.

Câu 15. Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

- A. Lớp vỏ Trái Đất.
- C. “lớp vỏ”.

- B. “lớp vỏ Trái Đất”.
- D. Trái Đất.

Câu 16. Địa chỉ trang web nào sau đây là hợp lệ?

- A. https \: www.tienphong.vn.
- C. https://www.tienphong.vn.

- B. www \ tienphong.vn.
- D. <https://haiha002@gmail.com>.

Câu 17. Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

- A. Google Chrome, Cốc Cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, ...
- B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, ...
- C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel, ...
- D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google, ...

Câu 18. Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?

- A. Laptop.
- B. Internet.
- C. Mạng máy tính.
- D. Máy tính.

Câu 19. Mạng thông tin toàn cầu là gì?

- A. Một phần mềm máy tính.
- B. Một trò chơi máy tính.
- C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
- D. Tên khác của Internet.

Câu 20. Mạng thông tin toàn cầu có tên tiếng anh là

- A. World Wide Web (WWW).
- B. Hypertext.
- C. Website.
- D. Homepage.

Câu 21.  trên trình duyệt web có nghĩa là:

- A. Quay về trang chủ.
- B. Quay về trang liên trước.
- C. Xem lại trang hiện tại.
- D. Đi đến trang liên sau.

Câu 22. Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.
- C. Địa chỉ trang web.
- B. Các từ khóa liên quan đến trang web.
- D. Bản quyền.

Câu 23. Bao nhiêu ‘bít’ tạo thành một ‘byte’?

- A. 8.
- B. 9.
- C. 32.
- D. 36

Câu 24. Bao nhiêu ‘byte’ tạo thành một ‘kilobyte’?

- A. 8.
- B. 64.
- C. 1024.
- D. 2048.

Câu 25. Loa, máy in là các ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị ra.
- B. Thiết bị lưu trữ.
- C. Thiết bị vào.
- D. Bộ nhớ.

Câu 26. Máy tính sử dụng dãy bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số.
- B. Biểu diễn văn bản.
- C. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh.
- D. Biểu diễn các số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

Câu 27. Các máy tính được kết nối với nhau để

- A. chia sẻ thiết bị, tài nguyên.
- B. dễ sử dụng hơn.
- C. thuận tiện cho việc sửa chữa.
- D. tiết kiệm.

Câu 28. Khi truy cập vào các trang web, em sẽ mở được các trang web mình yêu thích và muốn lưu lại để có thể mở trang web đó một cách nhanh chóng, dễ dàng. Để lưu lại địa chỉ các trang web này, em thực hiện:

- A. nhấp chuột vào biểu tượng trên thanh công cụ.
- B. nhấp chuột vào biểu tượng trên thanh tiêu đề.
- C. nhấp chuột vào biểu tượng đánh dấu trang.
- D. nhấp chuột vào biểu tượng trên dải lệnh Home.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1 điểm): Nêu các lợi ích của internet?

Bài 2 (1 điểm): Trình duyệt là gì? Hãy kể tên một số trình duyệt mà em biết?

Bài 3 (1 điểm): Nêu các bước để thực hiện tìm kiếm thông tin về: *Bảo tàng lịch sử quân sự Việt Nam*.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Cuộc chiến đấu của Ngô Quyền diễn ra tại đâu và đã đánh bại quân giặc nào?

- A. Cuộc chiến diễn ra tại Phú Cường, đánh bại quân Mông Cổ.
- B. Cuộc chiến diễn ra tại Bạch Đằng, đánh bại quân Nguyên.
- C. Cuộc chiến diễn ra tại Phú Cường, đánh bại quân Tống.
- D. Cuộc chiến diễn ra tại Bạch Đằng, đánh bại quân Nam Hán.

Câu 2. Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm bao nhiêu:

- A. 20
- B. 30
- C. 40
- D. 50

Câu 3. Chiều dài từ bắc – nam của Hà Nội là khoảng:

- A. 77 km
- B. 81 km
- C. 100 km
- D. 91 km

Câu 4. Một trong những đặc điểm của gia đình văn hóa là:

- A. Đoàn kết, thương yêu và sống hòa thuận.
- B. Chỉ tập trung phát triển kinh tế.
- C. Tách biệt với hàng xóm láng giềng.
- D. Thường xuyên tổ chức tiệc tùng.

Câu 5. Thành phố Hà Nội tiếp giáp với mấy tỉnh:

- A. 6
- B. 8
- C. 12
- D. 10

Câu 6. Gia đình văn hóa là gia đình đáp ứng được tiêu chí nào sau đây?

- A. Tham gia nhiều hoạt động xã hội.
- B. Ổn định kinh tế, hạnh phúc, và chấp hành pháp luật.
- C. Giàu có và nổi tiếng.
- D. Có ít nhất một người làm trong ngành văn hóa.

Câu 7. Gia đình văn hóa góp phần vào việc xây dựng xã hội như thế nào?

- A. Giảm sự giao lưu giữa các thành viên trong cộng đồng.
- B. Làm giảm chi phí quản lý của nhà nước.
- C. Tăng cơ hội làm giàu nhanh chóng.
- D. Thúc đẩy các giá trị văn hóa, đạo đức và tình làng nghĩa xóm.

Câu 8. Khi Âu Lạc bị xâm lược và chia thành 3 quận, Hà Nội lúc đó thuộc quận:

- A. Nhật Nam
- B. Cửu Chân
- C. Nam Châu
- D. Giao Chỉ

Câu 9. Lý Nam Đế (Lý Bì) đã thành lập quốc gia nào và có đóng góp gì đối với lịch sử Việt Nam?

- A. Thành lập nhà nước Vạn Xuân, chống lại sự xâm lược của nhà Lương, mở đầu cho cuộc đấu tranh giành độc lập.
- B. Thành lập nhà nước Đại Việt, chiến thắng quân Tống và bảo vệ biên giới.
- C. Thành lập nhà nước Đại Cồ Việt, khởi đầu cho nền độc lập tự chủ của dân tộc.
- D. Thành lập nhà nước An Nam, thống nhất các bộ tộc và mở rộng lãnh thổ.

Câu 10. Những hành vi nào sau đây phù hợp với gia đình văn hóa?

- A. Tham gia bảo vệ môi trường và giúp đỡ cộng đồng.
- B. Chỉ quan tâm đến lợi ích của gia đình mình.

C. Thường xuyên xung đột và tranh chấp với hàng xóm.

D. Không tham gia các phong trào tại địa phương.

Câu 11. Điểm cực Đông của Hà Nội nằm ở:

A. Huyện Gia Lâm B. Huyện Sóc Sơn C. Huyện Mỹ Đức D. Huyện Ba Vì

Câu 12. Điều kiện nào giúp Hà Nội dễ dàng thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế?

A. Nền văn hóa độc đáo.

B. Vị trí thuận lợi và hệ thống giao thông hiện đại.

C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

D. Dân số đông.

Câu 13. Kinh đô của nhà nước Âu Lạc ở?

A. Hoa Lư

B. Mê Linh

C. Cổ Loa

D. Sơn Tây

Câu 14. Đâu là tên một di chỉ khảo cổ học tiêu biểu của Hà Nội thời kì nguyên thủy:

A. Đình Văn

B. Đình Xuyên

C. Đình Lâm

D. Đình Tràng

Câu 15. Diện tích tự nhiên của Hà Nội vào khoảng bao nhiêu?

A. 3 359 km²

B. 3 401 km²

C. 3 102 km²

D. 3 265 km²

Câu 16. Hà Nội giáp với tỉnh nào về phía Bắc:

A. Nam Định

B. Hưng Yên

C. Vĩnh Phúc

D. Hải Phòng

Câu 17. Một trong những biểu hiện của gia đình văn hóa ở Việt Nam là gì?

A. Các thành viên trong gia đình tôn trọng lẫn nhau, có trách nhiệm với việc mình làm.

B. Gia đình chỉ tập trung vào công việc và ít quan tâm đến các hoạt động cộng đồng.

C. Các thành viên trong gia đình luôn sống xa nhau và ít giao tiếp.

D. Các thành viên trong gia đình chỉ chú trọng vào việc học hành và bỏ qua các giá trị khác.

Câu 18. Từ khoảng 4000 năm trước, cư dân sống ở Hà Nội đã sử dụng được đồ làm bằng?

A. kim loại

B. giấy

C. đồng

D. sắt

Câu 19. Mục tiêu chính của phong trào xây dựng gia đình văn hóa là gì?

A. Đạt được các danh hiệu do địa phương trao tặng.

B. Tăng mức sống của gia đình.

C. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp và xây dựng gia đình hạnh phúc.

D. Tăng số lượng thành viên gia đình.

Câu 20. Ý nghĩa vị trí địa lý của Hà Nội bao gồm đặc điểm nào sau đây?

A. Là nơi duy nhất có đầy đủ các loại hình giao thông.

B. Là đầu mối giao thông quan trọng bậc nhất của nước ta.

C. Là trung tâm thương mại duy nhất của Việt Nam.

D. Là tỉnh lớn nhất khu vực miền Bắc.

II. Phần tự luận:

Câu 1 (2 điểm): Dựa vào hiểu biết của em, hãy trình bày về ít nhất 2 cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mà vùng đất Hà Nội (trước thế kỉ X) từng được chọn làm kinh đô.

Câu 2 (3 điểm): Gia đình văn hóa là gì? Nêu những hành động em có thể làm để góp phần xây dựng gia đình mình trở thành Gia đình văn hóa ở thành phố Hà Nội.

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

Năm học 2024 – 2025

Mã đề 602

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 6**

Ngày thi: 20/12/2024

Thời gian: 45 phút

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Diện tích tự nhiên của Hà Nội vào khoảng bao nhiêu?

- A. 3 102 km² B. 3 401 km² C. 3 265 km² D. 3 359 km²

Câu 2. Gia đình văn hóa góp phần vào việc xây dựng xã hội như thế nào?

A. Thúc đẩy các giá trị văn hóa, đạo đức và tình làng nghĩa xóm.

B. Tăng cơ hội làm giàu nhanh chóng.

C. Làm giảm chi phí quản lý của nhà nước.

D. Giảm sự giao lưu giữa các thành viên trong cộng đồng.

Câu 3. Điểm cực Đông của Hà Nội nằm ở:

- A. Huyện Gia Lâm B. Huyện Sóc Sơn C. Huyện Mỹ Đức D. Huyện Ba Vì

Câu 4. Từ khoảng 4000 năm trước, cư dân sống ở Hà Nội đã sử dụng được đồ làm bằng?

- A. đồng B. giấy C. Kim loại D. sắt

Câu 5. Đâu là tên một di chỉ khảo cổ học tiêu biểu của Hà Nội thời kì nguyên thủy:

- A. Đình Xuyên B. Đình Tràng C. Đình Văn D. Đình Lâm

Câu 6. Thành phố Hà Nội tiếp giáp với mấy tỉnh:

- A. 8 B. 10 C. 6 D. 12

Câu 7. Hà Nội giáp với tỉnh nào về phía Bắc:

- A. Hải Phòng B. Vĩnh Phúc C. Hưng Yên D. Nam Định

Câu 8. Cuộc chiến đấu của Ngô Quyền diễn ra tại đâu và đã đánh bại quân giặc nào?

A. Cuộc chiến diễn ra tại Bạch Đằng, đánh bại quân Nam Hán.

B. Cuộc chiến diễn ra tại Phú Cường, đánh bại quân Mông Cổ.

C. Cuộc chiến diễn ra tại Phú Cường, đánh bại quân Tống.

D. Cuộc chiến diễn ra tại Bạch Đằng, đánh bại quân Nguyên.

Câu 9. Gia đình văn hóa là gia đình đáp ứng được tiêu chí nào sau đây?

A. Tham gia nhiều hoạt động xã hội.

B. Có ít nhất một người làm trong ngành văn hóa.

C. Giàu có và nổi tiếng.

D. Ổn định kinh tế, hạnh phúc, và chấp hành pháp luật.

Câu 10. Lý Nam Đế (Lý Bí) đã thành lập quốc gia nào và có đóng góp gì đối với lịch sử Việt Nam?

A. Thành lập nhà nước Đại Cồ Việt, khởi đầu cho nền độc lập tự chủ của dân tộc.

B. Thành lập nhà nước An Nam, thống nhất các bộ tộc và mở rộng lãnh thổ.

C. Thành lập nhà nước Đại Việt, chiến thắng quân Tống và bảo vệ biên giới.

D. Thành lập nhà nước Vạn Xuân, chống lại sự xâm lược của nhà Lương, mở đầu cho cuộc đấu tranh giành độc lập.

Câu 11. Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm bao nhiêu:

- A. 30 B. 20 C. 40 D. 50

Câu 12. Một trong những đặc điểm của gia đình văn hóa là:

- A. Chỉ tập trung phát triển kinh tế.
- B. Tách biệt với hàng xóm láng giềng.
- C. Đoàn kết, thương yêu và sống hòa thuận.
- D. Thường xuyên tổ chức tiệc tùng.

Câu 13. Mục tiêu chính của phong trào xây dựng gia đình văn hóa là gì?

- A. Đạt được các danh hiệu do địa phương trao tặng.
- B. Tăng số lượng thành viên gia đình.
- C. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp và xây dựng gia đình hạnh phúc.
- D. Tăng mức sống của gia đình.

Câu 14. Một trong những biểu hiện của gia đình văn hóa ở Việt Nam là gì?

- A. Gia đình chỉ tập trung vào công việc và ít quan tâm đến các hoạt động cộng đồng.
- B. Các thành viên trong gia đình luôn sống xa nhau và ít giao tiếp.
- C. Các thành viên trong gia đình chỉ chú trọng vào việc học hành và bỏ qua các giá trị khác.
- D. Các thành viên trong gia đình tôn trọng lẫn nhau, có trách nhiệm với việc mình làm.

Câu 15. Những hành vi nào sau đây phù hợp với gia đình văn hóa?

- A. Không tham gia các phong trào tại địa phương.
- B. Thường xuyên xung đột và tranh chấp với hàng xóm.
- C. Chỉ quan tâm đến lợi ích của gia đình mình.
- D. Tham gia bảo vệ môi trường và giúp đỡ cộng đồng.

Câu 16. Điều kiện nào giúp Hà Nội dễ dàng thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế?

- A. Nền văn hóa độc đáo.
- B. Dân số đông.
- C. Vị trí thuận lợi và hệ thống giao thông hiện đại.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 17. Chiều dài từ bắc – nam của Hà Nội là khoảng:

- A. 77 km
- B. 100 km
- C. 91 km
- D. 81 km

Câu 18. Khi Âu Lạc bị xâm lược và chia thành 3 quận, Hà Nội lúc đó thuộc quận:

- A. Cửu Chân
- B. Giao Chi
- C. Nhật Nam
- D. Nam Châu

Câu 19. Kinh đô của nhà nước Âu Lạc ở?

- A. Hoa Lư
- B. Mê Linh
- C. Cổ Loa
- D. Sơn Tây

Câu 20. Ý nghĩa vị trí địa lý của Hà Nội bao gồm đặc điểm nào sau đây?

- A. Là nơi duy nhất có đầy đủ các loại hình giao thông.
- B. Là đầu mối giao thông quan trọng bậc nhất của nước ta.
- C. Là trung tâm thương mại duy nhất của Việt Nam.
- D. Là tỉnh lớn nhất khu vực miền Bắc.

II. Phần tự luận:

Câu 1 (2 điểm): Dựa vào hiểu biết của em, hãy trình bày về ít nhất 2 cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mà vùng đất Hà Nội (trước thế kỉ X) từng được chọn làm kinh đô.

Câu 2 (3 điểm): Gia đình văn hóa là gì? Nêu những hành động em có thể làm để góp phần xây dựng gia đình mình trở thành Gia đình văn hóa ở thành phố Hà Nội.

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Phần Lịch Sử:

Câu 1. Vạn Lí Trường Thành được người Trung Quốc xây dựng nhằm mục đích gì?

- A. Ngăn chặn các cuộc tấn công từ bên ngoài.
- B. Thuận lợi cho việc giao thông đi lại giữa các vùng.
- C. Ngăn chặn dòng nước lũ từ thượng nguồn tràn về.
- D. Thể hiện sức mạnh của các nhà nước phong kiến.

Câu 2. Hai dòng sông nào gắn liền với nền văn minh Ấn Độ cổ đại?

- A. Sông Hồng và sông Đà.
- B. Sông Ấn và sông Hằng.
- C. Sông Ô- phrát và sông Ti-gơ.
- D. Hoàng Hà và Trường Giang.

Câu 3. Chữ viết nào được sử dụng phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại?

- A. Chữ La - tinh.
- B. Chữ Hán.
- C. Chữ Phạn.
- D. Chữ Ka-na.

Câu 4. Loại chữ viết được khắc trên mai rùa, xương thú của người Trung Quốc cổ đại được gọi là gì?

- A. Kim văn.
- B. Trúc thư.
- C. Thạch cổ văn.
- D. Giáp cốt văn.

Câu 5. Công trình kiến trúc nào dưới đây của nhân dân Trung Quốc đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

- A. Vạn lí trường thành.
- B. Đền Pác-tê-nông.
- C. Đại bảo tháp San-chi.
- D. Vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 6. Cư dân ở quốc gia cổ đại nào dưới đây đã sáng tạo ra chữ số 0?

- A. Ai Cập.
- B. Ấn Độ.
- C. Lưỡng Hà.
- D. Hi Lạp.

Câu 7. Ấn Độ là quê hương của 2 tôn giáo nào dưới đây?

- A. Phật giáo và Thiên Chúa giáo.
- B. Hồi giáo và Ấn Độ giáo.
- C. Phật giáo và Ấn Độ giáo.
- D. Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 8. Một trong những tác phẩm văn học tiêu biểu của cư dân Ấn Độ cổ đại là

- A. sử thi I-li-át.
- B. sử thi Ô-đi-xê.
- C. vở kịch Sơ-kun-tơ-la.
- D. sử thi Ma-ha-bha-ra-ta.

Câu 9. Một trong những biểu tượng của nền văn minh Trung Quốc là

- A. Vạn Lí Trường Thành.
- B. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.
- C. Kim chỉ nam.
- D. Sử kí của Tư Mã Thiên.

Câu 10. Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của văn minh Trung Quốc?

- A. Kỹ thuật làm giấy.
- B. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở.
- C. Dụng cụ đo động đất (địa động nghi).
- D. La Bàn.

Câu 11. Điều kiện tự nhiên ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng thuận lợi cho Ấn Độ phát triển kinh tế

- A. thủ công nghiệp.
- B. thương nghiệp.
- C. nông nghiệp.
- D. dịch vụ.

Câu 12. Theo chế độ đẳng cấp Vác-na ở Ấn Độ cổ đại, đẳng cấp Bra-man bao gồm những lực lượng xã hội nào?

- A. Nông dân, thợ thủ công, thương nhân.
- B. Vương công – vũ sĩ.

C. Nô lệ.

D. Tăng lữ - quý tộc.

Câu 13. Ai là người đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo?

A. Khổng Tử.

B. Lão Tử.

C. Hàn Phi Tử

D. Mạnh Tử.

Câu 14. Thành tựu nào dưới đây là phát minh của cư dân Ấn Độ cổ đại?

A. Hệ chữ cái La-tinh.

B. Hệ thống 10 chữ số.

C. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở.

D. Hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

Phần Địa lí

Câu 15. Câu tục ngữ sau nói về hiện tượng gì?

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

A. Ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ.

B. Ngày, đêm luân phiên.

C. Hiện tượng mùa trong năm.

D. Ngày đêm dài ngắn theo mùa.

Câu 16. Lãnh thổ Việt Nam nằm trong địa mảng nào?

A. Mảng Ấn Độ - Ôxtrâyli

B. Mảng Á - Âu

C. Mảng Phi

D. Mảng Thái Bình Dương

Câu 17. Ở bán cầu Nam, một vật chuyển động từ xích đạo về cực sẽ bị lệch hướng về phía

A. xích đạo.

B. bên trái.

C. cực.

D. bên phải.

Câu 18. Ngày 21/3 được gọi là ngày

A. Xuân phân

B. Thu phân

C. Hạ chí

D. Đông chí

Câu 19. Kinh độ, vĩ độ của một điểm gọi chung là

A. kinh tuyến

B. tọa độ địa lí

C. vĩ tuyến

D. kinh tuyến gốc

Câu 20. Trái Đất là hành tinh số mấy tính từ Mặt trời?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 2

Câu 21. Lớp vỏ Trái Đất có độ dày dao động khoảng từ

A. 3 km - 50 km.

B. 15 km - 80 km.

C. 5 km - 70 km.

D. 25 km - 90 km.

Câu 22. Trên thế giới có gần 300 núi lửa còn hoạt động nằm trên vành đai lửa ở

A. Đại Tây Dương

B. Địa Trung Hải

C. Ấn Độ Dương

D. Thái Bình Dương

Câu 23. Địa điểm nào sau đây có ngày, đêm dài gần như nhau?

A. 2 cực

B. Chí tuyến Bắc

C. Xích đạo

D. Chí tuyến Nam

Câu 24. Ở nước ta, tỉnh nào sau đây xảy ra hiện tượng động đất mạnh nhất?

A. Yên Bái.

B. Điện Biên.

C. Sơn La.

D. Hà Giang.

Câu 25. Gió mùa mùa đông thổi từ nội địa châu Á xuống miền Bắc nước ta theo hướng

A. Đông Nam

B. Đông Bắc

C. Tây Bắc

D. Tây Nam

Câu 26. Khi Hà Nội (múi giờ số 7) đang là 14h ngày 1/12/2024 thì ở Luân Đôn (múi giờ số 0) là mấy giờ, ngày nào?

A. 7 giờ, ngày 1/12/2024.

B. 6 giờ, ngày 1/12/2024.

C. 21 giờ ngày 1/12/2024.

D. 8 giờ, ngày 1/12/2024.

Câu 27. Khi hai địa mảng xô vào nhau thì không xảy ra hiện tượng:

A. sóng thần

B. hình thành núi cao, vực sâu

C. hình thành dãy núi ngầm dưới đại dương

D. núi lửa, động đất

Câu 28. Nước nào có nhiều múi giờ nhất thế giới?

A. Liên Bang Nga.

B. Ca-na-da.

C. Ô-xtrây-li-a.

D. Trung Quốc.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Em hãy trình bày điều kiện tự nhiên ở quốc gia Ấn Độ cổ đại?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày nguyên nhân, biểu hiện của hiện tượng ngày đêm luân phiên trên Trái Đất?

D. dịch vụ.

Câu 13. Thành tựu nào dưới đây là phát minh của cư dân Ấn Độ cổ đại?

- A. Hệ chữ cái La-tinh. B. Hệ thống 10 chữ số.
C. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở. D. Hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

Câu 14. Ai là người đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo?

- A. Khổng Tử. B. Lão Tử. C. Hàn Phi Tử D. Mạnh Tử.

Phần Địa lí

Câu 15. Ở nước ta, tỉnh nào sau đây xảy ra hiện tượng động đất mạnh nhất?

- A. Sơn La. B. Hà Giang. C. Điện Biên. D. Yên Bái.

Câu 16. Trái Đất là hành tinh số mấy tính từ Mặt Trời?

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 2

Câu 17. Gió mùa mùa đông thổi từ nội địa châu Á xuống miền Bắc nước ta theo hướng

- A. Tây Bắc B. Đông Bắc C. Tây Nam D. Đông Nam

Câu 18. Nước nào có nhiều múi giờ nhất thế giới?

- A. Trung Quốc. B. Ca-na-da. C. Liên Bang Nga. D. Ô-xtrây-li-a.

Câu 19. Kinh độ, vĩ độ của một điểm gọi chung là

- A. kinh tuyến gốc B. tọa độ địa lí C. kinh tuyến D. vĩ tuyến

Câu 20. Khi hai địa mảng xô vào nhau thì không xảy ra hiện tượng

- A. núi lửa, động đất B. sóng thần
C. hình thành núi cao, vực sâu D. hình thành dãy núi ngầm dưới đại dương

Câu 21. Địa điểm nào sau đây có ngày, đêm dài gần như nhau?

- A. Chí tuyến Nam B. 2 cực C. Xích đạo D. Chí tuyến Bắc

Câu 22. Trên thế giới có gần 300 núi lửa còn hoạt động nằm trên vành đai lửa ở

- A. Ấn Độ Dương B. Thái Bình Dương C. Địa Trung Hải D. Đại Tây Dương

Câu 23. Khi Hà Nội (múi giờ số 7) đang là 14h ngày 1/12/2024 thì ở Luân Đôn (múi giờ số 0) là mấy giờ, ngày nào?

- A. 7 giờ, ngày 1/12/2024. B. 8 giờ, ngày 1/12/2024.
C. 21 giờ ngày 1/12/2024. D. 6 giờ, ngày 1/12/2024.

Câu 24. Câu tục ngữ sau nói về hiện tượng gì?

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

- A. Hiện tượng mùa trong năm. B. Ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ.
C. Ngày, đêm luân phiên. D. Ngày đêm dài ngắn theo mùa.

Câu 25. Lớp vỏ Trái Đất có độ dày dao động khoảng từ

- A. 15 km - 80 km. B. 25 km - 90 km. C. 5 km - 70 km. D. 3 km - 50 km.

Câu 26. Lãnh thổ Việt Nam nằm trong địa mảng nào?

- A. Mảng Thái Bình Dương B. Mảng Á - Âu
C. Mảng Ấn Độ - Ôxtrâyli-a D. Mảng Phi

Câu 27. Ở bán cầu Nam, một vật chuyển động từ xích đạo về cực sẽ bị lệch hướng về phía

- A. bên trái. B. xích đạo. C. bên phải. D. cực.

Câu 28. Ngày 21/3 được gọi là ngày

- A. Xuân phân B. Đông chí C. Thu phân D. Hạ chí

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Em hãy kể tên các chế độ xã hội và trình bày những thành tựu văn hoá tiêu biểu của quốc gia Ấn Độ cổ đại ?

Câu 2. (1.5 điểm) Phân tích tác động của nội sinh và ngoại sinh trong việc hình thành địa hình bề mặt Trái Đất?

III. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Phần Lịch Sử:

Câu 1. Ấn Độ là quê hương của 2 tôn giáo nào dưới đây?

- A. Phật giáo và Thiên Chúa giáo. B. Hồi giáo và Ấn Độ giáo.
C. Phật giáo và Ấn Độ giáo. D. Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 2. Loại chữ viết được khắc trên mai rùa, xương thú của người Trung Quốc cổ đại được gọi là gì?

- A. Kim văn. B. Trúc thư. C. Thạch cổ văn. D. Giáp cốt văn.

Câu 3. Một trong những biểu tượng của nền văn minh Trung Quốc là

- A. Vạn Lí Trường Thành. B. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.
C. Kim chỉ nam. D. Sử kí của Tư Mã Thiên.

Câu 4. Hai dòng sông nào gắn liền với nền văn minh Ấn Độ cổ đại?

- A. Sông Hồng và sông Đà. B. Sông Ấn và sông Hằng.
C. Sông Ô- phrát và sông Ti-grơ. D. Hoàng Hà và Trường Giang.

Câu 5. Chữ viết nào được sử dụng phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại?

- A. Chữ La - tinh. B. Chữ Hán.
C. Chữ Phạn. D. Chữ Ka-na.

Câu 6. Theo chế độ đẳng cấp Vác-na ở Ấn Độ cổ đại, đẳng cấp Bra-man bao gồm những lực lượng xã hội nào?

- A. Nông dân, thợ thủ công, thương nhân. B. Vương công – vũ sĩ.
C. Nô lệ. D. Tăng lữ - quý tộc.

Câu 7. Công trình kiến trúc nào dưới đây của nhân dân Trung Quốc đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

- A. Vạn lí trường thành. B. Đền Pác-tê-nông.
C. Đại bảo tháp San-chi. D. Vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 8. Thành tựu nào dưới đây là phát minh của cư dân Ấn Độ cổ đại?

- A. Hệ chữ cái La-tinh. B. Hệ thống 10 chữ số.
C. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở. D. Hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

Câu 9. Điều kiện tự nhiên ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng thuận lợi cho Ấn Độ phát triển kinh tế

- A. thủ công nghiệp. B. thương nghiệp.
C. nông nghiệp. D. dịch vụ.

Câu 10. Một trong những tác phẩm văn học tiêu biểu của cư dân Ấn Độ cổ đại là

- A. sử thi I-li-át. B. sử thi Ô-đi-xê
C. vở kịch Sơ-kun-tơ-la. D. thi Ma-ha-bha-ra-ta.

Câu 11. Vạn Lí Trường Thành được người Trung Quốc xây dựng nhằm mục đích gì?

- A. Ngăn chặn các cuộc tấn công từ bên ngoài.
B. Thuận lợi cho việc giao thông đi lại giữa các vùng.
C. Ngăn chặn dòng nước lũ từ thượng nguồn tràn về.
D. Thể hiện sức mạnh của các nhà nước phong kiến.

Câu 12. Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của văn minh Trung Quốc?

- A. Kỹ thuật làm giấy. B. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở.
C. Dụng cụ đo động đất (địa động nghi). D. La Bàn.

Câu 13. Ai là người đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo?

- A. Hàn Phi Tử. B. Lão Tử. C. Khổng Tử D. Mạnh Tử.

Câu 14. Cư dân ở quốc gia cổ đại nào dưới đây đã sáng tạo ra chữ số 0?

- A. Ai Cập. B. Hi Lạp. C. Lưỡng Hà. D. Ấn Độ.

Phần Địa lí

Câu 15. Kinh độ, vĩ độ của một điểm gọi chung là

- A. tọa độ địa lí B. kinh tuyến C. kinh tuyến gốc D. vĩ tuyến

Câu 16. Lớp vỏ Trái Đất có độ dày dao động khoảng từ

- A. 25 km - 90 km. B. 5 km - 70 km. C. 3 km - 50 km. D. 15 km - 80 km.

Câu 17. Khi hai địa mảng xô vào nhau thì *không* xảy ra hiện tượng:

- A. hình thành núi cao, vực sâu B. hình thành dãy núi ngầm dưới đại dương
C. núi lửa, động đất D. sóng thần

Câu 18. Trái Đất là hành tinh số mấy tính từ Mặt Trời?

- A. 3 B. 5 C. 4 D. 2

Câu 19. Khi Hà Nội (múi giờ số 7) đang là 14h ngày 1/12/2024 thì ở Luân Đôn (múi giờ số 0) là mấy giờ, ngày nào?

- A. 8 giờ, ngày 1/12/2024. B. 7 giờ, ngày 1/12/2024.
C. 6 giờ, ngày 1/12/2024. D. 21 giờ ngày 1/12/2024.

Câu 20. Lãnh thổ Việt Nam nằm trong địa mảng nào?

- A. Mảng Thái Bình Dương B. Mảng Phi
C. Mảng Ấn Độ - Ôxtrâyli D. Mảng Á - Âu

Câu 21. Câu tục ngữ sau nói về hiện tượng gì?

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

- A. Ngày, đêm luân phiên. B. Ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ.
C. Ngày đêm dài ngắn theo mùa. D. Hiện tượng mùa trong năm.

Câu 22. Ở nước ta, tỉnh nào sau đây xảy ra hiện tượng động đất mạnh nhất?

- A. Điện Biên. B. Sơn La. C. Yên Bái. D. Hà Giang.

Câu 23. Gió mùa mùa đông thổi từ nội địa châu Á xuống miền Bắc nước ta theo hướng

- A. Đông Bắc B. Tây Nam C. Đông Nam D. Tây Bắc

Câu 24. Trên thế giới có gần 300 núi lửa còn hoạt động nằm trên vành đai lửa ở

- A. Ấn Độ Dương B. Địa Trung Hải C. Thái Bình Dương D. Đại Tây Dương

Câu 25. Nước nào có nhiều múi giờ nhất thế giới?

- A. Ô-xtrây-li-a. B. Trung Quốc. C. Ca-na-da. D. Liên Bang Nga.

Câu 26. Ngày 21/3 được gọi là ngày

- A. Xuân phân B. Thu phân C. Đông chí D. Hạ chí

Câu 27. Địa điểm nào sau đây có ngày, đêm dài ngắn như nhau?

- A. 2 cực B. Chí tuyến Bắc C. Xích đạo D. Chí tuyến Nam

Câu 28. Ở bán cầu Nam, một vật chuyển động từ xích đạo về cực sẽ bị lệch hướng về phía

- A. bên phải. B. xích đạo. C. cực. D. bên trái.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Em hãy trình bày điều kiện tự nhiên ở quốc gia Ấn Độ cổ đại?

Câu 2. (1.5 điểm) Trình bày nguyên nhân, biểu hiện của hiện tượng ngày đêm luân phiên trên Trái Đất?

IV. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Phần Lịch Sử:

Câu 1. Theo chế độ đẳng cấp Vác-na ở Ấn Độ cổ đại, đẳng cấp Bra-man bao gồm những lực lượng xã hội nào?

- A. Nông dân, thợ thủ công, thương nhân. B. Vương công – vũ sĩ.
C. Nô lệ. D. Tăng lữ - quý tộc.

Câu 2. Chữ viết nào được sử dụng phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại?

- A. Chữ La - tinh. B. Chữ Hán. C. Chữ Phạn. D. Chữ Ka-na.

Câu 3. Thành tựu nào dưới đây là phát minh của cư dân Ấn Độ cổ đại?

- A. Hệ chữ cái La-tinh. B. Hệ thống 10 chữ số.
C. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở. D. Hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

Câu 4. Ai là người đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo?

- A. Khổng Tử. B. Lão Tử. C. Hàn Phi Tử D. Mạnh Tử.

Câu 5. Hai dòng sông nào gắn liền với nền văn minh Trung Quốc cổ đại?

- A. Sông Hồng và sông Đà. B. Sông Ấn và sông Hằng.
C. Sông Ô- phrát và sông Ti-gơr. D. Hoàng Hà và Trường Giang.

Câu 6. Ấn Độ là quê hương của 2 tôn giáo nào dưới đây?

- A. Phật giáo và Thiên Chúa giáo. B. Hồi giáo và Ấn Độ giáo.
C. Phật giáo và Ấn Độ giáo. D. Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 7. Một trong những tác phẩm văn học tiêu biểu của cư dân Ấn Độ cổ đại là

- A. sử thi I-li-át. B. sử thi Ma-ha-bha-ra-ta.
C. vở kịch Sơ-kun-tơ-la. D. sử thi Ô-đi-xê

Câu 8. Vạn Lí Trường Thành được người Trung Quốc xây dựng nhằm mục đích gì?

- A. Ngăn chặn các cuộc tấn công từ bên ngoài.
B. Thuận lợi cho việc giao thông đi lại giữa các vùng.
C. Ngăn chặn dòng nước lũ từ thượng nguồn tràn về.
D. Thể hiện sức mạnh của các nhà nước phong kiến.

Câu 9. Loại chữ viết được khắc trên mai rùa, xương thú của người Trung Quốc cổ đại được gọi là gì?

- A. Kim văn. B. Trúc thư. C. Thạch cổ văn. D. Giáp cốt văn.

Câu 10. Điều kiện tự nhiên ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng thuận lợi cho Ấn Độ phát triển kinh tế

- A. thủ công nghiệp. B. thương nghiệp. C. nông nghiệp. D. dịch vụ.

Câu 11. Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của văn minh Trung Quốc?

- A. Kỹ thuật làm giấy. B. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở.
C. Dụng cụ đo động đất (địa động nghi). D. La Bàn.

Câu 12. Công trình kiến trúc nào dưới đây của nhân dân Trung Quốc đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

- A. Vạn lí trường thành. B. Đền Pác-tê-nông.
C. Đại bảo tháp San-chi. D. Vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 13. Cư dân ở quốc gia cổ đại nào dưới đây đã sáng tạo ra chữ số 0?

- A. Ai Cập. B. Lưỡng Hà. C. Hi Lạp. D. Ấn Độ.

Câu 14. Một trong những biểu tượng của nền văn minh Trung Quốc là

- A. Kim chỉ nam. B. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.
C. Vạn Lí Trường Thành. D. Sử kí của Tư Mã Thiên.

Phần Địa lí

Câu 15. Câu tục ngữ sau nói về hiện tượng gì?

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

- A. Ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ. B. Hiện tượng mùa trong năm.
C. Ngày, đêm luân phiên. D. Ngày đêm dài ngắn theo mùa.

Câu 16. Gió mùa mùa đông thổi từ nội địa châu Á xuống miền Bắc nước ta theo hướng

- A. Đông Bắc B. Tây Bắc C. Tây Nam D. Đông Nam

Câu 17. Kinh độ, vĩ độ của một điểm gọi chung là

- A. kinh tuyến B. tọa độ địa lí C. kinh tuyến gốc D. vĩ tuyến

Câu 18. Trên thế giới có gần 300 núi lửa còn hoạt động nằm trên vành đai lửa ở

- A. Đại Tây Dương B. Ấn Độ Dương C. Thái Bình Dương D. Địa Trung Hải

Câu 19. Lớp vỏ Trái Đất có độ dày dao động khoảng từ

- A. 5 km - 70 km. B. 25 km - 90 km. C. 3 km - 50 km. D. 15 km - 80 km.

Câu 20. Địa điểm nào sau đây có ngày, đêm dài ngắn như nhau?

- A. Chí tuyến Nam B. Chí tuyến Bắc C. Xích đạo D. 2 cực

Câu 21. Nước nào có nhiều múi giờ nhất thế giới?

- A. Liên Bang Nga. B. Ô-xtrây-li-a. C. Ca-na-da. D. Trung Quốc.

Câu 22. Ở bán cầu Nam, một vật chuyển động từ xích đạo về cực sẽ bị lệch hướng về phía

- A. bên phải. B. xích đạo. C. bên trái. D. cực.

Câu 23. Trái Đất là hành tinh số mấy tính từ Mặt Trời?

- A. 2 B. 5 C. 3 D. 4

Câu 24. Ở nước ta, tỉnh nào sau đây xảy ra hiện tượng động đất mạnh nhất?

- A. Yên Bái. B. Sơn La. C. Điện Biên. D. Hà Giang.

Câu 25. Ngày 21/3 được gọi là ngày

- A. Hạ chí B. Xuân phân C. Đông chí D. Thu phân

Câu 26. Khi Hà Nội (múi giờ số 7) đang là 14h ngày 1/12/2024 thì ở Luân Đôn (múi giờ số 0) là mấy giờ, ngày nào?

- A. 6 giờ, ngày 1/12/2024. B. 8 giờ, ngày 1/12/2024.
C. 7 giờ, ngày 1/12/2024. D. 21 giờ ngày 1/12/2024.

Câu 27. Khi hai địa mảng xô vào nhau thì không xảy ra hiện tượng

- A. sóng thần B. hình thành núi cao, vực sâu
C. hình thành dãy núi ngầm dưới đại dương D. núi lửa, động đất

Câu 28. Lãnh thổ Việt Nam nằm trong địa mảng nào?

- A. Mảng Thái Bình Dương B. Mảng Phi
C. Mảng Á - Âu D. Mảng Ấn Độ - Ôxtrâyli-a

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Em hãy kể tên các chế độ xã hội và trình bày những thành tựu văn hoá tiêu biểu của quốc gia Ấn Độ cổ đại ?

Câu 2. (1.5 điểm) Phân tích tác động của nội sinh và ngoại sinh trong việc hình thành địa hình bề mặt Trái Đất?

Mã đề: 601

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Phương pháp bảo quản thực phẩm bằng phương pháp đông lạnh **không** áp dụng với thực phẩm nào sau đây?

- A. Thịt. B. Thịt và cá. C. Cá. D. Rau củ.

Câu 2. Thực phẩm nào sau đây được bảo quản bằng phương pháp sấy khô?

- A. Sò ốc. B. Cua. C. Tôm. D. Rau cải.

Câu 3. Ăn đúng bữa là ăn mỗi ngày ba bữa chính, các bữa chính cách nhau khoảng:

- A. 7 giờ. B. 3 giờ. C. Không quy định. D. 4 – 5 giờ

Câu 4. Đối với phương pháp làm lạnh, thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ nào?

- A. Trên 7°C B. Từ 1°C đến 7°C C. Dưới 0°C D. -1°C

Câu 5. Việc làm nào sau đây cho thấy ăn **không** đúng cách?

- A. Tạo bầu không khí thân mật, vui vẻ trong bữa ăn.
B. Tập trung cho việc ăn uống
C. Vừa ăn vừa xem tivi
D. Nhai kĩ.

Câu 6. Phần nào sau đây của ngôi nhà có nằm sâu dưới mặt đất?

- A. Móng nhà. B. Cột nhà. C. Dầm nhà. D. Sàn nhà.

Câu 7. Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần có thói quen ăn uống khoa học ra sao?

- A. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ.
B. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng.
C. Ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.
D. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, uống đủ nước.

Câu 8. Kiến trúc nào sau đây **không** phải là kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam:

- A. Nhà trên xe. B. Nhà nổi. C. Nhà liền kề. D. Nhà ba gian.

Câu 9. Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây có sử dụng nhiệt?

- A. Trộn dầu giấm. B. Trộn hỗn hợp. C. Muối chua. D. Kho

Câu 10. Món ăn nào **không** thuộc phương pháp làm chín thực phẩm trong nước?

- A. Rau luộc. B. Tôm nướng. C. Canh chua. D. Thịt kho.

Câu 11. Vì sao nước **không** phải là chất dinh dưỡng nhưng lại có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người?

- A. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể giúp chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.
B. Nước là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.
C. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể, là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.
D. Giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.

Câu 12. Ý nghĩa của việc lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà là:

- A. Tạo ra nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường và tiết kiệm tiền điện.
- B. Tạo ra nguồn năng lượng sạch.
- C. Tạo ra nguồn năng lượng thân thiện với môi trường.
- D. Tiết kiệm tiền điện

Câu 13. Chất dinh dưỡng nào là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể?

- A. Chất béo.
- B. Chất tinh bột, chất đường và chất xơ.
- C. Chất đạm.
- D. Vitamin.

Câu 14. Món ăn nào dưới đây được chế biến bằng phương pháp **không** sử dụng nhiệt?

- A. Dưa cải chua.
- B. Rau muống luộc.
- C. Canh cua mồng tơi.
- D. Trứng tráng.

Câu 15. Nhóm thực phẩm nào sau đây cung cấp nhiều chất đạm?

- A. Mỡ động vật, dầu thực vật, bơ.
- B. Ngũ cốc, bánh mì, khoai, sữa.
- C. Thịt nạc, cá, tôm, trứng.
- D. Ớt chuông, cà rốt, cần tây.

Câu 16. Bước nào **không** có trong quy trình chế biến món rau xà lách trộn dầu giấm?

- A. Luộc rau xà lách.
- B. Nhặt rửa rau xà lách.
- C. Pha hỗn hợp dầu giấm.
- D. trộn rau xà lách với hỗn hợp dầu giấm.

Câu 17. Mô tả nào sau đây **không** chính xác khi nói về ngôi nhà thông minh?

- A. Đèn bàn tự động sáng khi có người ngồi vào bàn.
- B. Quạt điện chạy khi có người mở công tắc của quạt.
- C. Đèn tự động tắt khi không còn người trong phòng.
- D. Cửa ra vào tự động mở khi chủ nhà đứng ở cửa.

Câu 18. Chúng ta tiết kiệm năng lượng bằng cách?

- A. Không sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời
- B. Tận dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.
- C. Tận dụng năng lượng mặt trời.
- D. Tận dụng năng lượng gió

Câu 19. Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
- B. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
- C. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài.
- D. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.

Câu 20. Vật liệu nào sau đây **không** dùng để dựng tường?

- A. Xi măng
- B. Gạch
- C. Ngói
- D. Cát

Câu 21. Nêu chức năng dinh dưỡng của chất béo?

- A. Cung cấp vitamin.
- B. Là dung môi hòa tan các vitamin.
- C. Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể.
- D. Tăng sức đề kháng cho cơ thể.

Câu 22. Nêu biện pháp **không** đảm bảo an toàn thực phẩm?

- A. Tránh để lẫn lộn thực phẩm sống với thực phẩm cần nấu chín.
- B. Rau quả, thịt, cá ... phải mua tươi hoặc ướp lạnh.
- C. Để lẫn lộn thực phẩm sống và đã nấu chín.
- D. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng.

Câu 23. Những món ăn nào phù hợp buổi sáng?

- A. Cơm, rau xào, cá sốt cà chua.
- B. Cơm, thịt kho, canh rau, dưa hấu.
- C. Cơm, thịt rang, canh.
- D. Bánh mì, trứng ốp, sữa tươi.

Câu 24. Thực phẩm hư hỏng do những nguyên nhân nào?

- A. Không bảo quản thực phẩm kỹ.
- B. Để thực phẩm lâu ngày.
- C. Thực phẩm hết hạn sử dụng.
- D. Để thực phẩm lâu ngày, không bảo quản thực phẩm kỹ, thực phẩm hết hạn sử dụng.

Câu 25. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện tiết kiệm năng lượng?

- A. Không tắt điều hoà khi không có người sử dụng.
- B. Không đóng tủ lạnh sau khi dùng xong.
- C. Tắt điện, quạt, tivi khi đi ra ngoài.
- D. Không tắt điện, quạt, tivi khi đi ra ngoài.

Câu 26. Loại chất khoáng nào sau đây tham gia vào quá trình cấu tạo và là thành phần của hồng cầu trong máu?

- A. Sắt.
- B. Canxi.
- C. Iốt
- D. Vitamin A

Câu 27. Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo ở nhiệt độ cao đó là:

- A. Hấp.
- B. Rán.
- C. Rang.
- D. Luộc.

Câu 28. Loại thực phẩm nào sau đây cần ăn hạn chế nhất theo tháp dinh dưỡng cân đối?

- A. Hoa quả.
- B. Rau củ.
- C. Muối.
- D. Thịt.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy nêu vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm? Trình bày khái niệm, ưu, nhược điểm của phương pháp chế biến luộc?

Câu 2 (1 điểm): Vận dụng kiến thức đã học, em hãy lựa chọn và nêu quy trình chế biến một món ăn?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 602

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Mô tả nào sau đây **không** chính xác khi nói về ngôi nhà thông minh?

- A. Đèn tự động tắt khi không còn người trong phòng.
- B. Cửa ra vào tự động mở khi chủ nhà đứng ở cửa.
- C. Đèn bàn tự động sáng khi có người ngồi vào bàn.
- D. Quạt điện chạy khi có người mở công tắc của quạt.

Câu 2. Ăn đúng bữa là ăn mỗi ngày ba bữa chính, các bữa chính cách nhau khoảng:

- A. Không quy định.
- B. 4 – 5 giờ
- C. 7 giờ.
- D. 3 giờ.

Câu 3. Phương pháp bảo quản thực phẩm bằng phương pháp đông lạnh **không** áp dụng với thực phẩm nào sau đây?

- A. Rau củ.
- B. Thịt.
- C. Cá.
- D. Thịt và cá.

Câu 4. Trang phục có vai trò nào sau đây?

- A. Che chở cho con người.
- B. Góp phần tôn lên vẻ đẹp của con người.
- C. Che chở cho con người; bảo vệ cơ thể con người khỏi tác hại của thời tiết; góp phần tôn lên vẻ đẹp của con người.
- D. Bảo vệ cơ thể con người khỏi tác hại của thời tiết.

Câu 5. Thực phẩm hư hỏng do những nguyên nhân nào?

- A. Thực phẩm hết hạn sử dụng.
- B. Để thực phẩm lâu ngày, không bảo quản thực phẩm kỹ, thực phẩm hết hạn sử dụng.
- C. Để thực phẩm lâu ngày.
- D. Không bảo quản thực phẩm kỹ.

Câu 6. Phần nào sau đây của ngôi nhà có nằm sâu dưới mặt đất?

- A. Móng nhà.
- B. Cột nhà.
- C. Sàn nhà.
- D. Dầm nhà.

Câu 7. Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
- B. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
- C. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài.
- D. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.

Câu 8. Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần có thói quen ăn uống khoa học ra sao?

- A. Ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.
- B. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng.

C. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ.

D. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, uống đủ nước.

Câu 9. Nêu chức năng dinh dưỡng của chất béo?

A. Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể.

B. Cung cấp vitamin.

C. Là dung môi hòa tan các vitamin.

D. Tăng sức đề kháng cho cơ thể.

Câu 10. Món ăn nào **không** thuộc phương pháp làm chín thực phẩm trong nước?

A. Tôm nướng.

B. Canh chua.

C. Rau luộc.

D. Thịt kho.

Câu 11. Ý nghĩa của việc lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà là:

A. Tạo ra nguồn năng lượng sạch.

B. Tạo ra nguồn năng lượng thân thiện với môi trường.

C. Tiết kiệm tiền điện

D. Tạo ra nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường và tiết kiệm tiền điện.

Câu 12. Vật liệu nào sau đây **không** dùng để dựng tường?

A. Xi măng

B. Ngói

C. Cát

D. Gạch

Câu 13. Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo ở nhiệt độ cao đó là:

A. Hấp.

B. Rán.

C. Rang.

D. Luộc.

Câu 14. Loại thực phẩm nào sau đây cần ăn hạn chế nhất theo tháp dinh dưỡng cân đối?

A. Hoa quả.

B. Muối.

C. Thịt.

D. Rau củ.

Câu 15. Nêu biện pháp **không** đảm bảo an toàn thực phẩm?

A. Để lẫn lộn thực phẩm sống và đã nấu chín.

B. Rau quả, thịt, cá ... phải mua tươi hoặc ướp lạnh.

C. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng.

D. Tránh để lẫn lộn thực phẩm sống với thực phẩm cần nấu chín.

Câu 16. Bước nào **không** có trong quy trình chế biến món rau xà lách trộn dầu giấm?

A. Luộc rau xà lách.

B. Nhặt rửa rau xà lách.

C. Pha hỗn hợp dầu giấm.

D. trộn rau xà lách với hỗn hợp dầu giấm.

Câu 17. Thực phẩm nào sau đây được bảo quản bằng phương pháp sấy khô?

A. Tôm.

B. Cua.

C. Sò ốc.

D. Rau cải.

Câu 18. Những món ăn nào phù hợp buổi sáng?

A. Bánh mì, trứng ốp, sữa tươi.

B. Cơm, thịt kho, canh rau, dưa hấu.

C. Cơm, rau xào, cá sốt cà chua.

D. Cơm, thịt rang, canh.

Câu 19. Nhóm thực phẩm nào sau đây cung cấp nhiều chất đạm?

A. Thịt nạc, cá, tôm, trứng.

B. Ớt chuông, cà rốt, cần tây.

C. Ngũ cốc, bánh mì, khoai, sữa.

D. Mỡ động vật, dầu thực vật, bơ.

Câu 20. Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây có sử dụng nhiệt?

A. Muối chua.

B. Trộn dầu giấm.

C. Kho

D. Trộn hỗn hợp.

Câu 21. Đối với phương pháp làm lạnh, thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ nào?

- A. -1°C B. Dưới 0°C C. Trên 7°C D. Từ 1°C đến 7°C

Câu 22. Loại chất khoáng nào sau đây tham gia vào quá trình cấu tạo và là thành phần của hồng cầu trong máu?

- A. Sắt. B. Iốt C. Canxi. D. Vitamin A

Câu 23. Việc làm nào sau đây cho thấy ăn **không** đúng cách?

- A. Nhai kĩ.
B. Tạo bầu không khí thân mật, vui vẻ trong bữa ăn.
C. Vừa ăn vừa xem tivi
D. Tập trung cho việc ăn uống

Câu 24. Vì sao nước **không** phải là chất dinh dưỡng nhưng lại có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người?

- A. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể giúp chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.
B. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể, là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.
C. Nước là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.
D. Giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.

Câu 25. Kiến trúc nào sau đây **không** phải là kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam:

- A. Nhà trên xe. B. Nhà nổi. C. Nhà liền kề. D. Nhà ba gian.

Câu 26. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện tiết kiệm năng lượng?

- A. Không đóng tủ lạnh sau khi dùng xong.
B. Không tắt điều hoà khi không có người sử dụng.
C. Tắt điện, quạt, tivi khi đi ra ngoài.
D. Không tắt điện, quạt, tivi khi đi ra ngoài.

Câu 27. Món ăn nào dưới đây được chế biến bằng phương pháp **không** sử dụng nhiệt?

- A. Rau muống luộc. B. Canh cua mồng toi.
C. Trứng tráng. D. Dưa cải chua.

Câu 28. Chất dinh dưỡng nào là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể?

- A. Chất béo. B. Chất đạm.
C. Vitamin. D. Chất tinh bột, chất đường và chất xơ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy nêu vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm? Trình bày khái niệm, ưu, nhược điểm của phương pháp chế biến kho?

Câu 2 (1 điểm): Vận dụng kiến thức đã học, em hãy lựa chọn và nêu quy trình chế biến một món ăn?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 603

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Loại thực phẩm nào sau đây cần ăn hạn chế nhất theo tháp dinh dưỡng cân đối?

- A. Muối. B. Rau củ. C. Hoa quả. D. Thịt.

Câu 2. Những món ăn nào phù hợp buổi sáng?

- A. Cơm, rau xào, cá sốt cà chua. B. Cơm, thịt rang, canh.
C. Cơm, thịt kho, canh rau, dưa hấu. D. Bánh mì, trứng ốp, sữa tươi.

Câu 3. Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần có thói quen ăn uống khoa học ra sao?

- A. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng.
B. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, uống đủ nước.
C. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ.
D. Ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.

Câu 4. Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây có sử dụng nhiệt?

- A. Muối chua. B. Kho C. Trộn dầu giấm. D. Trộn hỗn hợp.

Câu 5. Vật liệu nào sau đây **không** dùng để dựng tường?

- A. Xi măng B. Cát C. Gạch D. Ngói

Câu 6. Chất dinh dưỡng nào là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể?

- A. Chất béo. B. Chất tinh bột, chất đường và chất xơ.
C. Vitamin. D. Chất đạm.

Câu 7. Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo ở nhiệt độ cao đó là:

- A. Hấp. B. Rang. C. Rán. D. Luộc.

Câu 8. Mô tả nào sau đây **không** chính xác khi nói về ngôi nhà thông minh?

- A. Đèn tự động tắt khi không còn người trong phòng.
B. Quạt điện chạy khi có người mở công tắc của quạt.
C. Cửa ra vào tự động mở khi chủ nhà đứng ở cửa.
D. Đèn bàn tự động sáng khi có người ngồi vào bàn.

Câu 9. Phần nào sau đây của ngôi nhà có nằm sâu dưới mặt đất?

- A. Cột nhà. B. Sàn nhà. C. Móng nhà. D. Dầm nhà.

Câu 10. Món ăn nào dưới đây được chế biến bằng phương pháp **không** sử dụng nhiệt?

- A. Canh cua mồng toi. B. Trứng tráng.
C. Dưa cải chua. D. Rau muống luộc.

Câu 11. Việc làm nào sau đây cho thấy ăn không đúng cách?

- A. Tạo bầu không khí thân mật, vui vẻ trong bữa ăn.
- B. Vừa ăn vừa xem tivi
- C. Nhai kĩ.
- D. Tập trung cho việc ăn uống

Câu 12. Thực phẩm hư hỏng do những nguyên nhân nào?

- A. Không bảo quản thực phẩm kỹ.
- B. Để thực phẩm lâu ngày, không bảo quản thực phẩm kỹ, thực phẩm hết hạn sử dụng.
- C. Thực phẩm hết hạn sử dụng.
- D. Để thực phẩm lâu ngày.

Câu 13. Nêu biện pháp **không** đảm bảo an toàn thực phẩm?

- A. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng.
- B. Tránh để lẫn lộn thực phẩm sống với thực phẩm cần nấu chín.
- C. Rau quả, thịt, cá ... phải mua tươi hoặc ướp lạnh.
- D. Để lẫn lộn thực phẩm sống và đã nấu chín.

Câu 14. Ý nghĩa của việc lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà là:

- A. Tạo ra nguồn năng lượng thân thiện với môi trường.
- B. Tạo ra nguồn năng lượng sạch.
- C. Tạo ra nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường và tiết kiệm tiền điện.
- D. Tiết kiệm tiền điện

Câu 15. Nêu chức năng dinh dưỡng của chất béo?

- A. Tăng sức đề kháng cho cơ thể.
- B. Cung cấp vitamin.
- C. Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể.
- D. Là dung môi hòa tan các vitamin.

Câu 16. Phương pháp bảo quản thực phẩm bằng phương pháp đông lạnh **không** áp dụng với thực phẩm nào sau đây?

- A. Thịt và cá.
- B. Cá.
- C. Thịt.
- D. Rau củ.

Câu 17. Kiến trúc nào sau đây **không** phải là kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam:

- A. Nhà trên xe.
- B. Nhà nổi.
- C. Nhà liền kề.
- D. Nhà ba gian.

Câu 18. Món ăn nào **không** thuộc phương pháp làm chín thực phẩm trong nước?

- A. Thịt kho.
- B. Rau luộc.
- C. Tôm nướng.
- D. Canh chua.

Câu 19. Đối với phương pháp làm lạnh, thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ nào?

- A. Từ 1°C đến 7°C
- B. Dưới 0°C
- C. Trên 7°C
- D. -1°C

Câu 20. Chúng ta tiết kiệm năng lượng bằng cách?

- A. Không sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời
- B. Tận dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.
- C. Tận dụng năng lượng mặt trời.
- D. Tận dụng năng lượng gió

Câu 21. Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
- B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
- C. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài.
- D. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.

Câu 22. Vì sao nước **không** phải là chất dinh dưỡng nhưng lại có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người?

- A. Nước là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.
- B. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể giúp chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.
- C. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể, là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.
- D. Giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.

Câu 23. Ăn đúng bữa là ăn mỗi ngày ba bữa chính, các bữa chính cách nhau khoảng:

- A. 7 giờ.
- B. 4 – 5 giờ
- C. Không quy định.
- D. 3 giờ.

Câu 24. Bước nào **không** có trong quy trình chế biến món rau xà lách trộn dầu giấm?

- A. Luộc rau xà lách.
- B. Nhặt rửa rau xà lách.
- C. Pha hỗn hợp dầu giấm.
- D. trộn rau xà lách với hỗn hợp dầu giấm.

Câu 25. Nhóm thực phẩm nào sau đây cung cấp nhiều chất đạm?

- A. Thịt nạc, cá, tôm, trứng.
- B. Ngũ cốc, bánh mì, khoai, sữa.
- C. Ớt chuông, cà rốt, cần tây.
- D. Mỡ động vật, dầu thực vật, bơ.

Câu 26. Loại chất khoáng nào sau đây tham gia vào quá trình cấu tạo và là thành phần của hồng cầu trong máu?

- A. Iốt
- B. Canxi.
- C. Sắt.
- D. Vitamin A

Câu 27. Thực phẩm nào sau đây được bảo quản bằng phương pháp sấy khô?

- A. Rau cải.
- B. Sò ốc.
- C. Tôm.
- D. Cua.

Câu 28. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện tiết kiệm năng lượng?

- A. Tắt điện, quạt, tivi khi đi ra ngoài.
- B. Không tắt điều hoà khi không có người sử dụng.
- C. Không đóng tủ lạnh sau khi dùng xong.
- D. Không tắt điện, quạt, tivi khi đi ra ngoài.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy nêu vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm?

Trình bày khái niệm, ưu, nhược điểm của phương pháp chế biến luộc?

Câu 2 (1 điểm): Vận dụng kiến thức đã học, em hãy lựa chọn và nêu quy trình chế biến một món ăn?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 604

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Chất dinh dưỡng nào là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể?

- A. Chất tinh bột, chất đường và chất xơ. B. Chất béo.
C. Vitamin. D. Chất đạm.

Câu 2. Món ăn nào **không** thuộc phương pháp làm chín thực phẩm trong nước?

- A. Rau luộc. B. Tôm nướng. C. Thịt kho. D. Canh chua.

Câu 3. Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài.
B. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.
C. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
D. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.

Câu 4. Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo ở nhiệt độ cao đó là:

- A. Rang. B. Luộc. C. Hấp. D. Rán.

Câu 5. Nhóm thực phẩm nào sau đây cung cấp nhiều chất đạm?

- A. Ót chuông, cà rốt, cần tây. B. Mỡ động vật, dầu thực vật, bơ.
C. Ngũ cốc, bánh mì, khoai, sắn. D. Thịt nạc, cá, tôm, trứng.

Câu 6. Ý nghĩa của việc lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà là:

- A. Tiết kiệm tiền điện
- B. Tạo ra nguồn năng lượng thân thiện với môi trường.
- C. Tạo ra nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường và tiết kiệm tiền điện.
- D. Tạo ra nguồn năng lượng sạch.

Câu 7. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện tiết kiệm năng lượng?

- A. Tắt điện, quạt, tivi khi đi ra ngoài.
B. Không đóng tủ lạnh sau khi dùng xong.
C. Không tắt điện, quạt, tivi khi đi ra ngoài.
D. Không tắt điều hoà khi không có người sử dụng.

Câu 8. Món ăn nào dưới đây được chế biến bằng phương pháp **không** sử dụng nhiệt?

- A. Rau muống luộc.
- B. Canh cua mồng toi.
- C. Dưa cải chua.
- D. Trứng tráng.

Câu 9. Thực phẩm hư hỏng do những nguyên nhân nào?

- A. Để thực phẩm lâu ngày.
B. Không bảo quản thực phẩm kỹ.
C. Để thực phẩm lâu ngày, không bảo quản thực phẩm kỹ, thực phẩm hết hạn sử dụng.
D. Thực phẩm hết hạn sử dụng.

- Câu 10.** Thực phẩm nào sau đây được bảo quản bằng phương pháp sấy khô?
- A. Sò ốc. B. Tôm. C. Cua. D. Rau cải.
- Câu 11.** Việc làm nào sau đây cho thấy ăn **không** đúng cách?
- A. Tạo bầu không khí thân mật, vui vẻ trong bữa ăn.
B. Vừa ăn vừa xem tivi
C. Tập trung cho việc ăn uống
D. Nhai kỹ.
- Câu 12.** Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây có sử dụng nhiệt?
- A. Trộn hỗn hợp. B. Trộn dầu giấm. C. Kho D. Muối chua.
- Câu 13.** Nêu biện pháp **không** đảm bảo an toàn thực phẩm?
- A. Để lẫn lộn thực phẩm sống và đã nấu chín.
B. Tránh để lẫn lộn thực phẩm sống với thực phẩm cần nấu chín.
C. Rau quả, thịt, cá ... phải mua tươi hoặc ướp lạnh.
D. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng.
- Câu 14.** Bước nào **không** có trong quy trình chế biến món rau xà lách trộn dầu giấm?
- A. Luộc rau xà lách.
B. Nhặt rửa rau xà lách.
C. Pha hỗn hợp dầu giấm.
D. trộn rau xà lách với hỗn hợp dầu giấm.
- Câu 15.** Loại chất khoáng nào sau đây tham gia vào quá trình cấu tạo và là thành phần của hồng cầu trong máu?
- A. Sắt. B. Vitamin A C. Canxi. D. Iốt
- Câu 16.** Phần nào sau đây của ngôi nhà có nằm sâu dưới mặt đất?
- A. Móng nhà. B. Cột nhà. C. Dầm nhà. D. Sàn nhà.
- Câu 17.** Loại thực phẩm nào sau đây cần ăn hạn chế nhất theo tháp dinh dưỡng cân đối?
- A. Thịt. B. Hoa quả. C. Muối. D. Rau củ.
- Câu 18.** Nêu chức năng dinh dưỡng của chất béo?
- A. Là dung môi hòa tan các vitamin.
B. Tăng sức đề kháng cho cơ thể.
C. Cung cấp vitamin.
D. Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể.
- Câu 19.** Vật liệu nào sau đây **không** dùng để dựng tường?
- A. Gạch B. Ngói C. Cát D. Xi măng
- Câu 20.** Chúng ta tiết kiệm năng lượng bằng cách?
- A. Không sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời
B. Tận dụng năng lượng mặt trời.
C. Tận dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.
D. Tận dụng năng lượng gió
- Câu 21.** Những món ăn nào phù hợp buổi sáng?
- A. Cơm, thịt kho, canh rau, dưa hấu. B. Cơm, thịt rang, canh.
C. Cơm, rau xào, cá sốt cà chua. D. Bánh mì, trứng ốp, sữa tươi.
- Câu 22.** Vì sao nước không phải là chất dinh dưỡng nhưng lại có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người?

A. Giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.

B. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể, là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.

C. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể giúp chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.

D. Nước là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.

Câu 23. Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần có thói quen ăn uống khoa học ra sao?

A. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ.

B. Ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.

C. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, uống đủ nước.

D. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng.

Câu 24. Mô tả nào sau đây **không** chính xác khi nói về ngôi nhà thông minh?

A. Đèn bàn tự động sáng khi có người ngồi vào bàn.

B. Quạt điện chạy khi có người mở công tắc của quạt.

C. Đèn tự động tắt khi không còn người trong phòng.

D. Cửa ra vào tự động mở khi chủ nhà đứng ở cửa.

Câu 25. Phương pháp bảo quản thực phẩm bằng phương pháp đông lạnh **không** áp dụng với thực phẩm nào sau đây?

A. Rau củ.

B. Cá.

C. Thịt.

D. Thịt và cá.

Câu 26. Đối với phương pháp làm lạnh, thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ nào?

A. -1°C

B. Từ 1°C đến 7°C

C. Trên 7°C

D. Dưới 0°C

Câu 27. Ăn đúng bữa là ăn mỗi ngày ba bữa chính, các bữa chính cách nhau khoảng:

A. 7 giờ.

B. 4 – 5 giờ

C. Không quy định.

D. 3 giờ.

Câu 28. Kiến trúc nào sau đây **không** phải là kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam:

A. Nhà trên xe.

B. Nhà nổi.

C. Nhà liền kề.

D. Nhà ba gian.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy nêu vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm? Trình bày khái niệm, ưu, nhược điểm của phương pháp chế biến nướng?

Câu 2 (1 điểm): Vận dụng kiến thức đã học, em hãy lựa chọn và nêu quy trình chế biến một món ăn?

----- **HẾT** -----

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Khi xảy ra mâu thuẫn với bạn, em sẽ làm gì?

- A. Không chơi với bạn.
- B. Gặp bạn để trò chuyện thẳng thắn, chân thành.
- C. Mắng bạn.
- D. Đánh bạn.

Câu 2. Những việc nào em nên làm để phù hợp với môi trường học tập mới?

- A. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.
- B. Tất cả các đáp án trên đã cho đều đúng.
- C. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- D. Chủ động làm quen với bạn bè mới.

Câu 3. Trường THCS Ngọc Lâm được thành lập năm bao nhiêu?

- A. Năm 1946.
- B. Năm 1978.
- C. Năm 1964.
- D. Năm 1968.

Câu 4. Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.
- B. Cô giáo nói điều gì thì ghi ngay điều đó vào vở.
- C. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.
- D. Nghe nhạc bằng tai nghe.

Câu 5. Em cần làm gì để góc học tập luôn gọn gàng, sạch sẽ?

- A. Để những vật dùng hay được dùng ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ lấy. Còn những thứ ít được dùng có thể sắp xếp ở vị trí nào cũng được.
- B. Thường xuyên sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy định.
- C. Để vật dụng khắp mọi nơi để dễ dàng lấy bất cứ lúc nào.
- D. Khi nào ba mẹ kiểm tra hoặc có khách đến nhà thì mới dọn dẹp cho ngăn nắp, sạch sẽ.

Câu 6. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong lao động và cuộc sống hằng ngày như thế nào?

- A. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng, né tránh những việc khó khăn, nặng nhọc.
- B. Chỉ bắt tay vào làm việc khi có hứng thú.
- C. Tự giác làm việc, không ngại những việc khó, luôn cố gắng, kiên trì để hoàn thành mọi công việc được giao.
- D. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng khi có thời gian.

Câu 7. Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khỏe tốt?

- A. Ngủ trung bình từ 8 đến 10 tiếng, không cần ngủ trưa.
- B. Ngủ trung bình từ 3 đến 4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng.
- C. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khỏe.
- D. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, ngủ trưa khoảng 30 phút.

Câu 8. Ý nào không thể hiện sự tiến bộ của học sinh trong học tập?

- A. Biết thay đổi cách học tập và sinh hoạt để học tốt hơn trước.
- B. Biết lập thời gian biểu phù hợp và thực hiện tốt kế hoạch lập ra.
- C. Mỗi ngày đến trường đều học thêm được một điều tốt.
- D. Thường xuyên không làm bài tập về nhà.

Câu 9. Khi biết điểm yếu của một bạn trong lớp, em sẽ làm gì?

- A. Tìm và nhờ, hoặc giao cho bạn những việc liên quan đến điểm yếu này.
- B. Tránh né, không chơi với bạn và chỉ chơi với những bạn có nhiều điểm mạnh.
- C. Động viên, giúp đỡ bạn không tự ti, không né tránh mà từng bước khắc phục điểm yếu của bản thân.
- D. Chế giễu, đùa cợt điểm yếu của bạn trước các bạn khác.

Câu 10. Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

- A. Xa lánh và không chơi với A nữa.
- B. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.
- C. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bỏ tức.
- D. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.

Câu 11. Những việc làm nào sau đây thể hiện mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và bạn bè?

- A. Giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn cả trong và ngoài lớp tùy theo khả năng của mình.
- B. Chỉ chia sẻ, nói chuyện với những bạn chơi thân trong lớp.
- C. Chỉ xin ý kiến hoặc nhờ thầy cô chỉ bảo thêm về những vấn đề liên quan tới việc học tập ở trường lớp.
- D. Tham gia hoạt động với các bạn khi được thầy cô yêu cầu.

Câu 12. Điểm khác biệt cơ bản giữa trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học là gì?

- A. Trường Trung học cơ sở có nhiều môn học mới, nhiều thầy cô phụ trách các môn học, kiến thức khó hơn.
- B. Trường Trung học cơ sở rộng hơn và đẹp hơn.
- C. Trường Trung học cơ sở có nhiều cô giáo hơn.
- D. Trường Trung học cơ sở có nhiều phòng học hơn.

Câu 13. Những việc nào em cần làm để tự chăm sóc bản thân?

- A. Luôn lạc quan, yêu đời.
- B. Ăn uống điều độ, tập thể dục thể thao thường xuyên.
- C. Tất cả các đáp án đã cho đều đúng.
- D. Luôn giữ cơ thể sạch sẽ, ăn mặc gọn gàng.

Câu 14. Hành vi nào biểu hiện năng lực giao tiếp chưa phù hợp?

- A. Lễ phép, khiêm tốn khi giao tiếp với người khác.
- B. Sử dụng lời nói thô tục, lỗ mắng khi giao tiếp.
- C. Tôn trọng, lắng nghe người khác khi giao tiếp.
- D. Chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ thân thiện khi giao tiếp với người khác.

Câu 15. Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?

- A. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ cho nhau.
- B. Đố kị, ganh đua.
- C. Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý.
- D. Cởi mở, chân thành với các bạn.

Câu 16. Đây là biểu hiện của cách thức giao tiếp phù hợp?

- A. Chê bai bạn, kể xấu người khác.
- B. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.
- C. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.
- D. Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng, hoặc tránh làm tổn thương người khác.

Câu 17. Em sẽ làm gì nếu được giao một bài tập/dự án trong học tập thuộc vào điểm yếu của mình?

- A. Xin giáo viên đổi cho mình một đề bài/ dự án khác đúng theo sở trường của bản thân.
- B. Thử tiếp cận đề bài/ đề tài của dự án theo nhiều cách khác mà trước đây chưa từng thử qua, cố gắng tìm cách để cải thiện tốt nhất hiệu quả làm bài.
- C. Nhờ các bạn làm hộ bài tập/ dự án đó.
- D. Tìm cách tránh né bài tập/ dự án hoặc đẩy sang cho bạn khác trong nhóm, trong lớp làm.

Câu 18. Những ý nào sau đây không thể hiện mình đã lớn khôn trong cuộc sống hàng ngày?

- A. Tôn trọng bạn bè.
- B. Nhường em nhỏ.
- C. Gây gổ với những người xung quanh.
- D. Tự giác học tập.

Câu 19. Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?

- A. Cho các bạn mượn sách để học.
- B. rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng.
- C. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyên các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.
- D. Khuyên bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.

Câu 20. Hành động nào thể hiện đúng tính trung thực?

- A. Tự mình làm không chép bài của bạn khi làm bài kiểm tra.
- B. Không xúc phạm đến mọi người.
- C. Quan tâm, giúp đỡ bạn.
- D. Chỉ bài cho bạn và trao đổi trong giờ kiểm tra.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Em hãy nêu ít nhất 04 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là học sinh tiểu học.

Câu 2 (2.0 điểm). Em hãy chia sẻ ít nhất 04 việc nên làm để có một góc học tập gọn gàng, ngăn nắp và khoa học.

Câu 3 (1.0 điểm). Cho tình huống sau:

Đầu năm học, P quyết tâm đạt danh hiệu học sinh giỏi. P đã liệt kê các việc cần làm ở trên lớp và ở nhà. Hai tuần đầu, P thực hiện rất tốt, nhưng sau đó P chủ quan cho rằng mình có đủ khả năng để đạt được mục tiêu đặt ra, không cần tính toán các công việc cụ thể mỗi ngày. P tự nhủ cứ để tất cả bài tập vào cuối tuần làm một loáng là xong. Nhưng đến cuối tuần, P ngập trong đống bài mà không thể hoàn thành. Nhiều tuần trôi qua như vậy và cũng sắp đến kì thi học kì, P có vẻ nản lòng với mục tiêu đặt ra từ đầu năm.

Câu hỏi:

- a. Em hãy nhận xét việc thực hiện mục tiêu của P?
- b. Nếu là bạn của P, em sẽ đưa ra lời khuyên cho P như thế nào?

----- HẾT -----

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Những việc nào em cần làm để tự chăm sóc bản thân?

- A. Luôn lạc quan, yêu đời.
- B. Ăn uống điều độ, tập thể dục thể thao thường xuyên.
- C. Tất cả các đáp án đã cho đều đúng.
- D. Luôn giữ cơ thể sạch sẽ, ăn mặc gọn gàng.

Câu 2. Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.
- B. Cô giáo nói điều gì thì ghi ngay điều đó vào vở.
- C. Nghe nhạc bằng tai nghe.
- D. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.

Câu 3. Em sẽ làm gì nếu được giao một bài tập/dự án trong học tập thuộc vào điểm yếu của mình?

- A. Thử tiếp cận đề bài/ đề tài của dự án theo nhiều cách khác mà trước đây chưa từng thử qua, cố gắng tìm cách để cải thiện tốt nhất hiệu quả làm bài.
- B. Nhờ các bạn làm hộ bài tập/ dự án đó.
- C. Tìm cách tránh né bài tập/ dự án hoặc đẩy sang cho bạn khác trong nhóm, trong lớp làm.
- D. Xin giáo viên đổi cho mình một đề bài/ dự án khác đúng theo sở trường của bản thân.

Câu 4. Những ý nào sau đây không thể hiện mình đã lớn khôn trong cuộc sống hàng ngày?

- A. Tôn trọng bạn bè.
- B. Gây gổ với những người xung quanh.
- C. Nhường em nhỏ.
- D. Tự giác học tập.

Câu 5. Những việc nào em nên làm để phù hợp với môi trường học tập mới?

- A. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.
- B. Chủ động làm quen với bạn bè mới.
- C. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- D. Tất cả các đáp án trên đã cho đều đúng.

Câu 6. Điểm khác biệt cơ bản giữa trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học là gì?

- A. Trường Trung học cơ sở có nhiều cô giáo hơn.
- B. Trường Trung học cơ sở có nhiều phòng học hơn.
- C. Trường Trung học cơ sở có nhiều môn học mới, nhiều thầy cô phụ trách các môn học, kiến thức khó hơn.
- D. Trường Trung học cơ sở rộng hơn và đẹp hơn.

Câu 7. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong lao động và cuộc sống hằng ngày như thế nào?

- A. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng khi có thời gian.
- B. Tự giác làm việc, không ngại những việc khó, luôn cố gắng, kiên trì để hoàn thành mọi công việc được giao.
- C. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng, né tránh những việc khó khăn, nặng nhọc.
- D. Chỉ bắt tay vào làm việc khi có hứng thú.

Câu 8. Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?

- A. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ cho nhau.

- B. Cởi mở, chân thành với các bạn.
- C. Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý.
- D. Đố kị, ganh đua.

Câu 9. Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

- A. Xa lánh và không chơi với A nữa.
- B. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.
- C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.
- D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bõ tức.

Câu 10. Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?

- A. Cho các bạn mượn sách để học.
- B. Khuyến bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.
- C. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyến các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.
- D. rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng.

Câu 11. Hành vi nào biểu hiện năng lực giao tiếp chưa phù hợp?

- A. Sử dụng lời nói thô tục, lỗ mǎng khi giao tiếp.
- B. Tôn trọng, lắng nghe người khác khi giao tiếp.
- C. Chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ thân thiện khi giao tiếp với người khác.
- D. Lễ phép, khiêm tốn khi giao tiếp với người khác.

Câu 12. Những việc làm nào sau đây thể hiện mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và bạn bè?

- A. Chỉ chia sẻ, nói chuyện với những bạn chơi thân trong lớp.
- B. Chỉ xin ý kiến hoặc nhờ thầy cô chỉ bảo thêm về những vấn đề liên quan tới việc học tập ở trường lớp.
- C. Tham gia hoạt động với các bạn khi được thầy cô yêu cầu.
- D. Giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn cả trong và ngoài lớp tuỳ theo khả năng của mình.

Câu 13. Ý nào không thể hiện sự tiến bộ của học sinh trong học tập?

- A. Thường xuyên không làm bài tập về nhà.
- B. Biết thay đổi cách học tập và sinh hoạt để học tốt hơn trước.
- C. Biết lập thời gian biểu phù hợp và thực hiện tốt kế hoạch lập ra.
- D. Mỗi ngày đến trường đều học thêm được một điều tốt.

Câu 14. Hành động nào thể hiện đúng tính trung thực?

- A. Không xúc phạm đến mọi người.
- B. Quan tâm, giúp đỡ bạn.
- C. Tự mình làm không chép bài của bạn khi làm bài kiểm tra.
- D. Chỉ bài cho bạn và trao đổi trong giờ kiểm tra.

Câu 15. Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khỏe tốt?

- A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, ngủ trưa khoảng 30 phút.
- B. Ngủ trung bình từ 3 đến 4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng.
- C. Ngủ trung bình từ 8 đến 10 tiếng, không cần ngủ trưa.
- D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khỏe.

Câu 16. Khi biết điểm yếu của một bạn trong lớp, em sẽ làm gì?

- A. Chế giễu, đùa cợt điểm yếu của bạn trước các bạn khác.
- B. Tránh né, không chơi với bạn và chỉ chơi với những bạn có nhiều điểm mạnh.

C. Động viên, giúp đỡ bạn không tự ti, không né tránh mà từng bước khắc phục điểm yếu của bản thân.

D. Tìm và nhờ, hoặc giao cho bạn những việc liên quan đến điểm yếu này.

Câu 17. Đâu là biểu hiện của cách thức giao tiếp phù hợp?

A. Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng, hoặc tránh làm tổn thương người khác.

B. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.

C. Chê bai bạn, kể xấu người khác.

D. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.

Câu 18. Trường THCS Ngọc Lâm được thành lập năm bao nhiêu?

A. Năm 1964.

B. Năm 1946.

C. Năm 1978.

D. Năm 1968.

Câu 19. Khi xảy ra mâu thuẫn với bạn, em sẽ làm gì?

A. Mắng bạn.

B. Gặp bạn để trò chuyện thẳng thắn, chân thành.

C. Không chơi với bạn.

D. Đánh bạn.

Câu 20. Em cần làm gì để góc học tập luôn gọn gàng, sạch sẽ?

A. Khi nào ba mẹ kiểm tra hoặc có khách đến nhà thì mới dọn dẹp cho ngăn nắp, sạch sẽ.

B. Để vật dụng khắp mọi nơi để dễ dàng lấy bất cứ lúc nào.

C. Để những vật dụng hay được dùng ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ lấy. Còn những thứ ít được dùng có thể sắp xếp ở vị trí nào cũng được.

D. Thường xuyên sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy định.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1 (2.điểm). Em hãy chia sẻ ít nhất 04 việc nên làm để có một góc học tập gọn gàng, ngăn nắp và khoa học.

Câu 2 (1.0 điểm). Cho tình huống sau:

Đầu năm học, Hải quyết tâm đạt danh hiệu học sinh giỏi. Hải đã liệt kê các việc cần làm ở trên lớp và ở nhà. Hai tuần đầu, Hải thực hiện rất tốt, nhưng sau đó Hải chủ quan cho rằng mình có đủ khả năng để đạt được mục tiêu đặt ra, không cần tính toán các công việc cụ thể mỗi ngày. Hải tự nhủ cứ để tất cả bài tập vào cuối tuần làm một loáng là xong. Nhưng đến cuối tuần, Hải ngập trong đống bài mà không thể hoàn thành. Nhiều tuần trôi qua như vậy và cũng sắp đến kì thi học kì, Hải có vẻ nản lòng với mục tiêu đặt ra từ đầu năm.

Câu hỏi:

a. Em hãy nhận xét việc thực hiện mục tiêu của Hải?

b. Nếu là bạn của Hải, em sẽ đưa ra lời khuyên cho Hải như thế nào?

Câu 3 (2.0 điểm). Em hãy nêu ít nhất 04 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là học sinh tiểu học.

----- HẾT -----

Name:

School year: 2024 - 2025

Class: 6A

Time allowed: 60 minutes

Code 601

Listen to Peter talking about his house and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer of the following questions. You will listen TWICE.

Question 1. How many rooms are there on the ground floor?

- A. Four B. Five C. Two D. Three

Question 2. Which room is in front of Peter's bedroom?

- A. The kitchen B. His parents' bedroom
C. His sister's bedroom D. The living room

Question 3. What is the garage used for?

- A. using as a bedroom B. parking the family car
C. planting flowers D. storing gardening tools

Question 4. Where is the swimming pool?

- A. In front of the house B. On the first floor
C. At the back of the house D. On the ground floor

Listen to the rules of a school computer lab. Then circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. There are _____ computers in the school lab.

- A. 35 B. 50 C. 15 D. 55

Question 6. A student must have a/ an _____ to use the computers here.

- A. compass B. email C. guide book D. ID card

Question 7. Students mustn't use the computers to _____

- A. play games B. watch films C. review lessons D. check emails

Question 8. Students mustn't bring _____ into the school lab.

- A. food B. water C. cameras D. phones

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

A library is an important part of a school. It gives the students and teachers a good place where they can focus on their study and work. They can come there to borrow so many kinds of books they do not have at home. At break time, they may enjoy reading some books there like comic books or adventure stories. They can also use computers to do online searching. There are some small rooms for group work as well. A teacher often uses this room to give tutoring or help with some group work. One disadvantage is that the people cannot always stay **late** or come there in the evening because not every library is open then. Everyone can learn and improve their knowledge daily there.

Question 9. What is the passage mainly about?

- A. The benefits of the library B. The benefits of school equipment
C. The benefits of books D. The benefits of using computers

Question 10. Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. A teacher often tutors or helps with some group work.
B. A library is a good place for the students and teachers to study and work.
C. There are some small rooms in a library.
D. People can stay at the library all day.

Question 11. How often can everyone learn and improve their knowledge in the library?

- A. often B. sometimes C. never D. every day

Question 12. The word **late** in the text is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. busy B. fast C. hard D. early

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 13. David /his friends/ play/volleyball/ right now /?

- A. David and his friends are playing volleyball right now?
- B. Do David and his friends play volleyball right now?
- C. Are David and his friends play volleyball right now?
- D. Are David and his friends playing volleyball right now?

Question 14. The/ railway station/ to/ right/ the square.

- A. The railway station is to right of the square.
- B. The railway station is the right of the square.
- C. The railway station is to the right of the square.
- D. The railway station is to the right the square.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 15 to 17.

TIPS FOR EXPLORING CAVES

- Stay in groups. It helps keep you (15) _____ than you go alone.
- Bring a flashlight to find ways in dark areas.
- (16) _____ to your guide's instructions for safety.
- (17) _____ a break and relax if you feel unwell.

- Question 15. A. safer B. more safe C. safe D. more safer
- Question 16. A. Watch B. Listen C. Study D. Play
- Question 17. A. Take B. Takes C. Taking D. Took

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 18. A. desert B. behind C. temple D. island
- Question 19. A. cathedral B. amazing C. creative D. scenery

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

My name's Linda and I live (20) _____ Hill town. It is a small town of England. (21) _____ shops and supermarkets in my neighbourhood. You can buy everything you need. In the town centre, there is a park where children (22) _____. You can find some restaurants and cafés in my town. My favorite café is Icecave. It's on Park Street and I think the ice cream here is better than in other places. I like living in Hill town (23) _____ the people here are friendly and it is a convenient place.

- Question 20. A. in B. next C. from D. on
- Question 21. A. There are much B. Are there many C. There are many D. There many are
- Question 22. A. freely play can B. can play freely C. play freely can D. play can freely
- Question 23. A. and B. or C. because D. but

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 24. Hoang Nhu Tiep street is narrower than Nguyen Van Cu street.

- A. Hoang Nhu Tiep street is quieter than NguyenVan Cu street.
- B. Nguyen Van Cu street is narrower than Hoang Nhu Tiep street.
- C. Nguyen Van Cu street is wider than Hoang Nhu Tiep street.
- D. Hoang Nhu Tiep street is wider than Nguyen Van Cu street.

Question 25. *John has a sister, Jane.*

- A. Jane is John's sisters.
C. Jane is sister's John.

- B. Jane is John sister.
D. Jane is John's sister.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

- A. old temples, pagodas, tiled-roof houses and narrow streets
B. They enjoy the beautiful scenery of the river Thu Bon, Cua Dai beach, etc
C. on the river Thu Bon
D. The people there are really kind and friendly

I am going to Hoi An for this summer vacation. Hoi An was known as a world heritage site in 1999. The ancient town of Hoi An is (26)____, more than 30 kilometres to the south of Da Nang. The weather in Hoi An is very nice. (27)____.
Hoi An is famous for (28)____. Many tourists visit the town every year. (29)____. Hoi An becomes a very popular tourist destination in Viet Nam.

Question 26. _____ Question 27. _____ Question 28. _____ Question 29. _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 30. A. active B. furniture C. plaster D. study
Question 31. A. convenient B. expensive C. peaceful D. beach

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 32. Put the sentences (a-b-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

My best friend is called Sarah. _____.

- a. On the weekends, we play video games and ride bikes around our neighbourhood.
b. She lives in the same street as me.
c. We often do homework together after school.

- A. b - c - a B. a - b - c C. c - b - a D. a - c - b

Question 33. Choose the sentence that can end the text (in Question 32) most appropriately.

- A. I miss Sarah so much and hope to see her again.
B. Sarah is kinder and more beautiful than any other girl I know.
C. I like her very much and hope that we will be best friends forever.
D. She is always helping me because she is really kind.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 34. *Mary would like to make an appointment with Alex.*

- Mary: "Alex, let's go to the cinema this Saturday."

- Alex: "_____ What time can we meet?"

- A. Not at all. B. That's fine.
C. I'm sorry D. Nice to meet you, too!

Question 35. There is _____ sand on the beach, so we can build _____ sandcastles.

- A. much - many B. a few - many C. a little - much D. many - much

Question 36. Our teacher _____ strict when he _____ a lesson.

- A. always is - have B. is always - has C. always is - has D. is always - have

Question 37. They are talking about some man-made and natural _____ of Viet Nam.

- A. wonders B. wonderful C. wonderfully D. wonder

Question 38. Students must _____ to school on time.

A. to going

B. to go

C. go

D. going

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 39. What does the sign say?



A. The café opens at 8 a.m and closes at 4 p.m.

B. The café opens in the evening.

C. The café doesn't close in the evening.

D. The café opens after 16h00.

Question 40. What does the notice say?



A. Tennis lessons for children from Mondays to Fridays.

B. €5 for new players to join the tennis club every day.

C. €5 to join tennis club for children on Mondays and Fridays.

D. Tennis lessons for adults on Mondays and Fridays

----- THE END -----

Name:

School year: 2024 - 2025

Class: 6A

Time allowed: 60 minutes

Code 602

Listen to Peter talking about his house and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer of the following questions. You will listen TWICE.

Question 1. How many rooms are there on the ground floor?

- A. Three B. Two C. Five D. Four

Question 2. Which room is in front of Peter's bedroom?

- A. His parents' bedroom B. His sister's bedroom
C. The kitchen D. The living room

Question 3. What is the garage used for?

- A. storing gardening tools B. parking the family car
C. using as a bedroom D. planting flowers

Question 4. Where is the swimming pool?

- A. On the first floor B. At the back of the house
C. On the ground floor D. In front of the house

Listen to the rules of a school computer lab. Then circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. There are _____ computers in the school lab.

- A. 55 B. 35 C. 50 D. 15

Question 6. A student must have a/ an _____ to use the computers here.

- A. guide book B. ID card C. compass D. email

Question 7. Students mustn't use the computers to _____

- A. review lessons B. check emails C. watch films D. play games

Question 8. Students mustn't bring _____ into the school lab.

- A. cameras B. phones C. food D. water

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 9. Our teacher _____ strict when he _____ a lesson.

- A. always is - have B. is always - have C. always is - has D. is always - has

Question 10. There is _____ sand on the beach, so we can build _____ sandcastles.

- A. a few - many B. much - many C. many - much D. a little - much

Question 11. Students must _____ to school on time.

- A. going B. go C. to going D. to go

Question 12. Mary would like to make an appointment with Alex.

- Mary: "Alex, let's go to the cinema this Saturday."

- Alex: "_____ What time can we meet?"

- A. I'm sorry! B. Not at all.
C. Nice to meet you, too! D. That's fine.

Question 13. They are talking about some man-made and natural _____ of Viet Nam.

- A. wonder B. wonders C. wonderfully D. wonderful

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 14. *The/ railway station/ to/ right/ the square.*

- A. The railway station is to the right of the square.
B. The railway station is to right of the square.
C. The railway station is the right of the square.
D. The railway station is to the right the square.

Question 15. *David /his friends/ play/volleyball/ right now /?*

- A. David and his friends are playing volleyball right now?
- B. Are David and his friends play volleyball right now?
- C. Are David and his friends playing volleyball right now?
- D. Do David and his friends play volleyball right now?

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 16. A. behind

B. island

C. temple

D. desert

Question 17. A. amazing

B. cathedral

C. scenery

D. creative

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 20.

TIPS FOR EXPLORING CAVES

- Stay in groups. It helps keep you (18) _____ than you go alone.
- Bring a flashlight to find ways in dark areas.
- (19) _____ to your guide's instructions for safety.
- (20) _____ a break and relax if you feel unwell.

Question 18. A. more safer

B. safe

C. more safe

D. safer

Question 19. A. Listen

B. Study

C. Play

D. Watch

Question 20. A. Took

B. Take

C. Takes

D. Taking

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

My name's Linda and I live (21) _____ Hill town. It is a small town of England. (22) _____ shops and supermarkets in my neighbourhood. You can buy everything you need. In the town centre, there is a park where children (23) _____. You can find some restaurants and cafés in my town. My favorite café is Icecave. It's on Park Street and I think the ice cream here is better than in other places. I like living in Hill town (24) _____ the people here are friendly and it is a convenient place.

Question 21. A. from

B. in

C. next

D. on

Question 22. A. Are there many

B. There many are

C. There are many

D. There are much

Question 23. A. play can freely

B. can play freely

C. play freely can

D. freely play can

Question 24. A. and

B. because

C. or

D. but

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 25. What does the sign say?



A. The café opens at 8 a.m and closes at 4 p.m.

B. The café opens after 16h00.

C. The café doesn't close in the evening.

D. The café opens in the evening.

Question 26. What does the notice say?



- A. Tennis lessons for adults on Mondays and Fridays.
- B. €5 for new players to join the tennis club every day.
- C. Tennis lessons for children from Mondays to Fridays.
- D. €5 to join tennis club for children on Mondays and Fridays.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 27. A. furniture B. study C. plaster D. active
Question 28. A. beach B. expensive C. peaceful D. convenient

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

- Question 29. *John has a sister, Jane.*
A. Jane is John's sisters. B. Jane is John's sister.
C. Jane is sister's John. D. Jane is John sister.
- Question 30. *Hoang Nhu Tiep street is narrower than Nguyen Van Cu street.*
A. Nguyen Van Cu street is wider than Hoang Nhu Tiep street.
B. Hoang Nhu Tiep street is quieter than Nguyen Van Cu street.
C. Hoang Nhu Tiep street is wider than Nguyen Van Cu street.
D. Nguyen Van Cu street is narrower than Hoang Nhu Tiep street.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

A library is an important part of a school. It gives the students and teachers a good place where they can focus on their study and work. They can come there to borrow so many kinds of books they do not have at home. At break time, they may enjoy reading some books there like comic books or adventure stories. They can also use computers to do online searching. There are some small rooms for group work as well. A teacher often uses this room to give tutoring or help with some group work. One disadvantage is that the people cannot always stay late or come there in the evening because not every library is open then. Everyone can learn and improve their knowledge daily there.

Question 31. Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. A library is a good place for the students and teachers to study and work.
- B. People can stay at the library all day.
- C. A teacher often tutors or helps with some group work.
- D. There are some small rooms in a library.

Question 32. The word late in the text is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. early B. hard C. fast D. busy

Question 33. How often can everyone learn and improve their knowledge in the library?

- A. often B. every day C. never D. sometimes

Question 34. What is the passage mainly about?

- A. The benefits of school equipment B. The benefits of books
- C. The benefits of using computers D. The benefits of the library

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

- A. old temples, pagodas, tiled-roof houses and narrow streets
- B. They enjoy the beautiful scenery of the river Thu Bon, Cua Dai beach, etc
- C. on the river Thu Bon
- D. The people there are really kind and friendly

I am going to Hoi An for this summer vacation. Hoi An was known as a world heritage site in 1999. The ancient town of Hoi An is (35)_____, more than 30 kilometres to the south of Da Nang. The weather in Hoi An is very nice. (36)_____. Hoi An is famous for (37)_____. Many tourists visit the town every year. (38)_____. Hoi An becomes a very popular tourist destination in Viet Nam.

Question 35. _____ Question 36. _____ Question 37. _____ Question 38. _____

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 39. Put the sentences (a-b-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

My best friend is called Sarah. _____.

- a. On the weekends, we play video games and ride bikes around our neighbourhood.
- b. She lives in the same street as me.
- c. We often do homework together after school.

A. c – b – a B. a – b – c C. b – c – a D. a – c – b

Question 40. Choose the sentence that can end the text (in Question 39) most appropriately.

- A. Sarah is kinder and more beautiful than any other girl I know.
- B. I miss Sarah so much and hope to see her again.
- C. I like her very much and hope that we will be best friends forever.
- D. She is always helping me because she is really kind.

----- THE END -----

Name:

School year: 2024 - 2025

Class: 6A

Time allowed: 60 minutes

Code 603

Listen to Peter talking about his house and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer of the following questions. You will listen TWICE.

Question 1. How many rooms are there on the ground floor?

- A. Three B. Two C. Five D. Four

Question 2. Which room is in front of Peter's bedroom?

- A. The kitchen B. The living room
C. His parents' bedroom D. His sister's bedroom

Question 3. What is the garage used for?

- A. planting flowers B. using as a bedroom
C. storing gardening tools D. parking the family car

Question 4. Where is the swimming pool?

- A. At the back of the house B. In front of the house
C. On the first floor D. On the ground floor

Listen to the rules of a school computer lab. Then circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. There are _____ computers in the school lab.

- A. 35 B. 55 C. 15 D. 50

Question 6. A student must have a/ an _____ to use the computers here.

- A. compass B. email C. ID card D. guide book

Question 7. Students mustn't use the computers to _____

- A. review lessons B. watch films C. play games D. check emails

Question 8. Students mustn't bring _____ into the school lab.

- A. phones B. water C. cameras D. food

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 9. *David /his friends/ play/volleyball/ right now /?*

- A. David and his friends are playing volleyball right now?
B. Are David and his friends play volleyball right now?
C. Are David and his friends playing volleyball right now?
D. Do David and his friends play volleyball right now?

Question 10. *The/ railway station/ to/ right/ the square.*

- A. The railway station is to the right the square.
B. The railway station is to the right of the square.
C. The railway station is the right of the square.
D. The railway station is to right of the square.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 11 to 13.

TIPS FOR EXPLORING CAVES

- Stay in groups. It helps keep you (11) _____ than you go alone.
- Bring a flashlight to find ways in dark areas.
- (12) _____ to your guide's instructions for safety.
- (13) _____ a break and relax if you feel unwell.

- Question 11. A. more safer B. safer C. safe D. more safe
 Question 12. A. Watch B. Listen C. Study D. Play
 Question 13. A. Takes B. Take C. Taking D. Took

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 14. A. cathedral B. amazing C. creative D. scenery
 Question 15. A. temple B. desert C. island D. behind

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 16. Put the sentences (a-b-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

My best friend is called Sarah. _____.

- a. On the weekends, we play video games and ride bikes around our neighbourhood.
 b. She lives in the same street as me.
 c. We often do homework together after school.

- A. a – b – c B. b – c – a C. c – b – a D. a – c – b

Question 17. Choose the sentence that can end the text (in Question 16) most appropriately.

- A. She is always helping me because she is really kind.
 B. I miss Sarah so much and hope to see her again.
 C. I like her very much and hope that we will be best friends forever.
 D. Sarah is kinder and more beautiful than any other girl I know.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 18. They are talking about some man-made and natural _____ of Viet Nam.

- A. wonders B. wonderfully C. wonder D. wonderful

Question 19. Students must _____ to school on time.

- A. going B. to go C. to going D. go

Question 20. Mary would like to make an appointment with Alex.

- Mary: "Alex, let's go to the cinema this Saturday."

- Alex: "_____ What time can we meet?"

- A. That's fine. B. Nice to meet you, too!
 C. Not at all. D. I'm sorry!

Question 21. There is _____ sand on the beach, so we can build _____ sandcastles.

- A. many - much B. a few - many C. much - many D. a little - much

Question 22. Our teacher _____ strict when he _____ a lesson.

- A. always is - has B. is always - has C. is always - have D. always is - have

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

A library is an important part of a school. It gives the students and teachers a good place where they can focus on their study and work. They can come there to borrow so many kinds of books they do not have at home. At break time, they may enjoy reading some books there like comic books or adventure stories. They can also use computers to do online searching. There are some small rooms for group work as well. A teacher often uses this room to give tutoring or help with some group work. One disadvantage is that the people cannot always stay **late** or come there in the evening because not every library is open then. Everyone can learn and improve their knowledge daily there.

Question 23. How often can everyone learn and improve their knowledge in the library?

- A. often B. sometimes C. never D. every day

Question 24. Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. A library is a good place for the students and teachers to study and work.
- B. There are some small rooms in a library.
- C. A teacher often tutors or helps with some group work.
- D. People can stay at the library all day.

Question 25. The word **late** in the text is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. busy
- B. fast
- C. hard
- D. early

Question 26. What is the passage mainly about?

- A. The benefits of school equipment
- B. The benefits of the library
- C. The benefits of using computers
- D. The benefits of books

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

- A. old temples, pagodas, tiled-roof houses and narrow streets
- B. They enjoy the beautiful scenery of the river Thu Bon, Cua Dai beach, etc
- C. on the river Thu Bon
- D. The people there are really kind and friendly

I am going to Hoi An for this summer vacation. Hoi An was known as a world heritage site in 1999. The ancient town of Hoi An is (27)_____, more than 30 kilometres to the south of Da Nang. The weather in Hoi An is very nice. (28)_____. Hoi An is famous for (29)_____. Many tourists visit the town every year. (30)_____. Hoi An becomes a very popular tourist destination in Viet Nam.

Question 27._____ **Question 28.**_____ **Question 29.**_____ **Question 30.**_____

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

My name's Linda and I live (31)_____ Hill town. It is a small town of England. (32)_____ shops and supermarkets in my neighbourhood. You can buy everything you need. In the town centre, there is a park where children (33)_____. You can find some restaurants and cafés in my town. My favorite café is Icecave. It's on Park Street and I think the ice cream here is better than in other places. I like living in Hill town (34)_____ the people here are friendly and it is a convenient place.

- Question 31.** A. from B. on C. in D. next
- Question 32.** A. Are there many B. There are many C. There many are D. There are much
- Question 33.** A. play can freely B. freely play can C. can play freely D. play freely can
- Question 34.** A. because B. or C. but D. and

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 35. *John has a sister, Jane.*

- A. Jane is John's sisters.
- B. Jane is John's sister.
- C. Jane is sister's John.
- D. Jane is John sister.

Question 36. *Hoang Nhu Tiep street is narrower than Nguyen Van Cu street.*

- A. Hoang Nhu Tiep street is quieter than NguyenVan Cu street.
- B. Hoang Nhu Tiep street is wider than Nguyen Van Cu street.
- C. Nguyen Van Cu street is narrower than Hoang Nhu Tiep street.
- D. Nguyen Van Cu street is wider than Hoang Nhu Tiep street.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 37. What does the sign say?



- A. The café doesn't close in the evening.
- B. The café opens at 8 a.m and closes at 4 p.m.
- C. The café opens after 16h00.
- D. The café opens in the evening.

Question 38. What does the notice say?



- A. €5 to join tennis club for children on Mondays and Fridays.
- B. €5 for new players to join the tennis club every day.
- C. Tennis lessons for children from Mondays to Fridays.
- D. Tennis lessons for adults on Mondays and Fridays.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 39. A. furniture

B. active

C. study

D. plaster

Question 40. A. paceful

B. convenient

C. beach

D. expensive

----- THE END -----

Name:

School year: 2024 - 2025

Class: 6A

Time allowed: 60 minutes

Code 604

Listen to Peter talking about his house and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer of the following questions. You will listen TWICE.

Question 1. How many rooms are there on the ground floor?

- A. Three B. Five C. Four D. Two

Question 2. Which room is in front of Peter's bedroom?

- A. The living room B. The kitchen
C. His parents' bedroom D. His sister's bedroom

Question 3. What is the garage used for?

- A. storing gardening tools B. planting flowers
C. using as a bedroom D. parking the family car

Question 4. Where is the swimming pool?

- A. On the ground floor B. On the first floor
C. At the back of the house D. In front of the house

Listen to the rules of a school computer lab. Then circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. There are _____ computers in the school lab.

- A. 35 B. 55 C. 50 D. 15

Question 6. A student must have a/ an _____ to use the computers here.

- A. compass B. guide book C. ID card D. email

Question 7. Students mustn't use the computers to _____

- A. play games B. check emails C. review lessons D. watch films

Question 8. Students mustn't bring _____ into the school lab.

- A. phones B. food C. water D. cameras

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

A library is an important part of a school. It gives the students and teachers a good place where they can focus on their study and work. They can come there to borrow so many kinds of books they do not have at home. At break time, they may enjoy reading some books there like comic books or adventure stories. They can also use computers to do online searching. There are some small rooms for group work as well. A teacher often uses this room to give tutoring or help with some group work. One disadvantage is that the people cannot always stay **late** or come there in the evening because not every library is open then. Everyone can learn and improve their knowledge daily there.

Question 9. What is the passage mainly about?

- A. The benefits of books B. The benefits of the library
C. The benefits of school equipment D. The benefits of using computers

Question 10. How often can everyone learn and improve their knowledge in the library?

- A. every day B. often C. sometimes D. never

Question 11. The word **late** in the text is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. fast B. early C. busy D. hard

Question 12. Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. A library is a good place for the students and teachers to study and work.
B. There are some small rooms in a library.
C. People can stay at the library all day.
D. A teacher often tutors or helps with some group work.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 13. *The/ railway station/ to/ right/ the square.*

- A. The railway station is to the right the square.
- B. The railway station is to the right of the square.
- C. The railway station is to right of the square.
- D. The railway station is the right of the square.

Question 14. *David /his friends/ play/volleyball/ right now /?*

- A. Are David and his friends playing volleyball right now?
- B. Are David and his friends play volleyball right now?
- C. David and his friends are playing volleyball right now?
- D. Do David and his friends play volleyball right now?

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 15. They are talking about some man-made and natural _____ of Viet Nam.

- A. wonderfully
- B. wonder
- C. wonderful
- D. wonders

Question 16. Our teacher _____ strict when he _____ a lesson.

- A. is always - have
- B. always is - have
- C. is always - has
- D. always is - has

Question 17. *Mary would like to make an appointment with Alex.*

- Mary: "Alex, let's go to the cinema this Saturday."

- Alex: "_____ What time can we meet?"

- A. That's fine.
- B. Nice to meet you, too!
- C. I'm sorry!
- D. Not at all.

Question 18. There is _____ sand on the beach, so we can build _____ sandcastles.

- A. a little - much
- B. much - many
- C. a few - many
- D. many - much

Question 19. Students must _____ to school on time.

- A. to going
- B. to go
- C. go
- D. going

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 20. A. expensive B. convenient C. peachful D. beach

Question 21. A. active B. furniture C. study D. plaster

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 22. What does the sign say?



- A. The café doesn't close in the evening.
- B. The café opens at 8 a.m and closes at 4 p.m.
- C. The café opens in the evening.
- D. The café opens after 16h00.

Question 23. What does the notice say?



- A. €5 to join tennis club for children on Mondays and Fridays.
- B. Tennis lessons for children from Mondays to Fridays.
- C. €5 for new players to join the tennis club every day.
- D. Tennis lessons for adults on Mondays and Fridays.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 24 to 26.

TIPS FOR EXPLORING CAVES

- Stay in groups. It helps keep you (24) _____ than you go alone.
- Bring a flashlight to find ways in dark areas.
- (25) _____ to your guide's instructions for safety.
- (26) _____ a break and relax if you feel unwell.

- Question 24. A. more safe B. more safer C. safe D. safer
Question 25. A. Listen B. Watch C. Study D. Play
Question 26. A. Taking B. Take C. Takes D. Took

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 27. A. cathedral B. scenery C. amazing D. creative
Question 28. A. island B. temple C. behind D. desert

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

My name's Linda and I live (29) _____ Hill town. It is a small town of England. (30) _____ shops and supermarkets in my neighbourhood. You can buy everything you need. In the town centre, there is a park where children (31) _____. You can find some restaurants and cafés in my town. My favorite café is Icecave. It's on Park Street and I think the ice cream here is better than in other places. I like living in Hill town (32) _____ the people here are friendly and it is a convenient place.

- Question 29. A. in B. on C. next D. from
Question 30. A. There many are B. Are there many C. There are many D. There are much
Question 31. A. freely play can B. play freely can C. play can freely D. can play freely
Question 32. A. but B. because C. or D. and

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 33. John has a sister, Jane.

- A. Jane is John sister. B. Jane is sister's John.
C. Jane is John's sister. D. Jane is John's sisters.

Question 34. Hoang Nhu Tiep street is narrower than Nguyen Van Cu street.

- A. Hoang Nhu Tiep street is wider than Nguyen Van Cu street.
B. Nguyen Van Cu street is narrower than Hoang Nhu Tiep street.
C. Hoang Nhu Tiep street is quieter than Nguyen Van Cu street.
D. Nguyen Van Cu street is wider than Hoang Nhu Tiep street.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

- A. old temples, pagodas, tiled-roof houses and narrow streets
B. They enjoy the beautiful scenery of the river Thu Bon, Cua Dai beach, etc
C. on the river Thu Bon
D. The people there are really kind and friendly

I am going to Hoi An for this summer vacation. Hoi An was known as a world heritage site in 1999. The ancient town of Hoi An is (35) _____, more than 30 kilometres to the south of Da Nang. The weather in Hoi An is very nice. (36) _____.

Hoi An is famous for (37) _____. Many tourists visit the town every year. (38) _____. Hoi An becomes a very popular tourist destination in Viet Nam.

Question 35. _____ Question 36. _____ Question 37. _____ Question 38. _____

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 39. Put the sentences (a-b-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

My best friend is called Sarah. _____.

- a. On the weekends, we play video games and ride bikes around our neighbourhood.
- b. She lives in the same street as me.
- c. We often do homework together after school.

A. b – c – a

B. c – b – a

C. a – c – b

D. a – b – c

Question 40. Choose the sentence that can end the text (in Question 39) most appropriately.

- A. She is always helping me because she is really kind.
- B. I miss Sarah so much and hope to see her again.
- C. Sarah is kinder and more beautiful than any other girl I know.
- D. I like her very much and hope that we will be best friends forever.

----- THE END -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024- 2025

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)
KHỐI 6

Thời gian: 45 phút

A. Mục tiêu:

- Đánh giá quá trình học tập của học sinh
- Kiểm tra, đánh giá các kĩ năng hát và tập đọc nhạc của học sinh

B. Nội dung kiểm tra:

Trình bày 1 trong 3 bài sau:

1. Hát bài “ Con đường học trò”.
2. Hát bài “ Thầy cô là tất cả”
3. tập đọc nhạc số 2

Biểu điểm chấm bài kiểm tra cuối học kì I

*** Kiểm tra hát (Biểu điểm = Đ)**

1. Hát đúng lời ca, đúng cao độ, trường độ, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm. Đ
2. Hát đúng lời ca, đúng cao độ, trường độ, chưa thể hiện rõ sắc thái, tình cảm . Đ
3. Hát đúng lời ca, tương đối đúng cao độ, trường độ, thể hiện sắc thái, tình cảm. Đ
4. Hát đúng lời ca, đúng cao độ, trường độ, chưa thể hiện sắc thái, tình cảm. Đ
5. Hát đúng lời ca, chưa đúng cao độ, trường độ, chưa thể hiện sắc thái tình cảm. Đ
6. Hát đúng lời ca, chưa đúng cao độ, trường độ, chưa thể hiện sắc thái. CĐ
7. Không thuộc bài hát, hát không đúng giai điệu. CĐ



BGH duyệt đề

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng

Nguyễn Quỳnh Diệp

Người ra đề

Nguyễn Thị Nhàn

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – KHỐI 6 MÔN GDTC

Năm học 2024 – 2025

I. Mục tiêu:

- Thực hiện được kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái
- Biết một số điều luật của Luật Cầu lông
- Kiên trì luyện tập để thực hiện được kỹ thuật
- Tích cực, tự giác trong luyện tập

II. Đề Bài: TTTC (Cầu lông)

III. Hình thức kiểm tra:

- Thực hành
- Tại nhà thể chất

IV. Biểu điểm xếp loại:

- Thực hiện đúng kỹ thuật động tác.
- Đủ số lượng qui định.

+ Thành tích:

* Loại **Đạt**: Thực hiện đúng kỹ thuật động tác và đủ số lần qui định.

* Loại **Chưa Đạt**: Thực hiện còn sai kỹ thuật và 1 số động tác.

GHI CHÚ: Học sinh nào chưa đạt cho kiểm tra lại lần 2 vào tiết kế tiếp.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

Người ra đề

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Nghệ thuật (Mĩ thuật) 6
Thời gian: 45 phút

a). Nội dung đề:

Em hãy tạo sản phẩm Túi giấy đựng quà.

b). Yêu cầu:

- Hình thức tạo hình: 2D (có thể kết hợp vẽ với in hoặc xé dán từ sản phẩm vẽ theo nhạc của tiết trước)
- Chất liệu: Tự chọn
- Kích thước: Khổ A5, A4.

Mã đề: 601

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Biểu hiện nào dưới đây không phải là tự hoàn thiện bản thân?

- A. Rèn luyện sức khỏe. B. Ham hỏi hỏi.
C. Tự tin vào bản thân. D. Tự cao, tự đại.

Câu 2. Ngày mai, lớp của T đi dã ngoại nhưng bạn không tự chuẩn bị mà nhờ chị gái chuẩn bị đồ dùng mang đi. Việc làm đó của T thể hiện điều gì?

- A. T là người ỷ lại. B. T là người tự ti.
C. T là người tự tin. D. T là người tự lập.

Câu 3. Để tự hoàn thiện bản thân, mỗi người cần phải làm gì?

- A. Có nhiệt huyết với công việc.
B. Tích cực lao động hằng ngày để có cuộc sống tốt hơn.
C. Có kế hoạch và quyết tâm phấn đấu, rèn luyện bản thân.
D. Có tinh thần trách nhiệm.

Câu 4. Những gì có thật trong cuộc sống và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống được gọi là

- A. sự thật. B. dũng cảm. C. khiêm tốn. D. tự trọng.

Câu 5. Việc làm nào dưới đây thể hiện hành vi của người luôn tôn trọng sự thật?

- A. Nói dối mẹ để đi chơi game. B. Đặt điều nói xấu bạn trong lớp.
C. Làm sai thì tìm cách đổ lỗi. D. Không coi chép bài trong giờ kiểm tra.

Câu 6. Câu tục ngữ: “Muốn ăn phải lặn vào bếp” nói đến điều gì?

- A. Tiết kiệm. B. Tự lập. C. Đoàn kết. D. Trung thực.

Câu 7. Câu tục ngữ: “Tự lực cánh sinh” nói đến điều gì?

- A. Trung thực. B. Đoàn kết. C. Tiết kiệm. D. Tự lập.

Câu 8. Phát hiện bạn C đã tung tin không đúng sự thật trên mạng xã hội, mục đích gây sốc để nhận được nhiều lượt yêu thích và bình luận. Trong tình huống đó, nếu em là bạn của C thì em sẽ làm gì?

- A. Khuyên bạn không nên làm như vậy. B. Nhờ bạn chỉ cách viết sao để câu nhiều like.
C. Bắt chước bạn, để mình nổi tiếng. D. Không biết, không phải việc của mình.

Câu 9. Điểm quan trọng nhất để tự hoàn thiện bản thân là cần xác định được

- A. sức mạnh của bản thân. B. vẻ đẹp tâm hồn của bản thân.
C. khả năng của bản thân. D. điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

Câu 10. Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói về ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Làm cho tâm hồn thanh thản. B. Sự thật luôn làm đau lòng người.
C. Thường làm mất lòng người khác. D. Người nói thật thường thua thiệt.

Câu 11. Mỗi buổi tối, cứ ăn cơm xong là bạn E giúp mẹ dọn dẹp, rửa bát sau đó lấy sách vở ra học bài. Việc làm đó thể hiện:

- A. E là người tự lập.
- B. E là người ỷ lại.
- C. E là người tự tin.
- D. E là người tự ti.

Câu 12. Nick Vujicic - người đàn ông không tay không chân nhưng nổi tiếng với nghị lực phi thường đã truyền niềm tin, sức mạnh cho hàng triệu người trên thế giới. Câu chuyện của Nick nói lên đức tính gì?

- A. Tự chủ.
- B. Tự lập.
- C. Dũng cảm.
- D. Tự tin.

Câu 13. Biểu hiện nào dưới đây không phải của tính tự lập?

- A. Tự mình làm bài tập.
- B. Tự giặt quần áo.
- C. Tự mình đi học.
- D. Đợi ba mẹ nhắc mới đi học

Câu 14. Hành vi, việc làm nào dưới đây là biểu hiện tự nhận thức bản thân?

- A. Khắc phục khuyết điểm.
- B. Tự quyết định mọi việc làm.
- C. Luôn đề cao bản thân.
- D. Luôn làm theo ý người khác.

Câu 15. Bản chất của tự lập là:

- A. Đợi sắp xếp mới làm
- B. Dựa vào người khác
- C. Ỗ lại vào người khác
- D. Tự làm việc

Câu 16. Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ như thế nào?

- A. Dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.
- B. Khéo léo, tinh tế và tránh sự thật.
- C. Không nói sự thật.
- D. Nói thô tục nhưng đúng sự thật là được.

Câu 17. Bảo vệ lẽ phải, đấu tranh, phê phán những việc làm sai trái thể hiện điều gì?

- A. cần cù, siêng năng.
- B. tôn trọng sự thật.
- C. xa hoa, lãng phí.
- D. tiết kiệm, khiêm tốn.

Câu 18. Tự nhận thức đúng về bản thân không phải là điều dễ dàng, mà cần phải qua

- A. rèn luyện.
- B. học tập.
- C. thực hành.
- D. lao động.

Câu 19. Tự nhận thức bản thân để hiểu đúng về mình, đưa ra những quyết định đúng đắn là một

- A. năng lực của cá nhân.
- B. giá trị sống cơ bản.
- C. điều tất yếu của con người.
- D. kĩ năng sống cơ bản.

Câu 20. Sau mỗi lần cô giáo trả bài kiểm tra, A thường dành thời gian so sánh, đối chiếu với bài của các bạn được điểm cao để tìm ra những điểm chưa đúng, chưa hay và nhờ các bạn giải thích những điều mà A chưa hiểu. Việc làm này thể hiện A là người

- A. chú ý đến điểm số.
- B. mặc cảm với bản thân.
- C. dựa dẫm vào người khác.
- D. tự nhận thức bản thân.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Cho thông tin sau:

Vừa qua, sau khi một tờ báo đưa thông tin sai sự thật gây hậu quả nghiêm trọng bị xử phạt, lập tức một số phần tử thù địch, thiếu thiện chí đã xuyên tạc sự việc trên, tiếp tục luận điệu vu cáo cho rằng tự do báo chí ở Việt Nam đang bị khống chế, can thiệp... Tuy nhiên, trong khi

hãng hái xuyên tạc, vu cáo về tình hình tự do báo chí của Việt Nam, họ đã tâng lờ một sự thật là tại các quốc gia trên thế giới, việc đưa tin thiếu chính xác, sai sự thật đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

(Theo báo "*Nhân dân*")

- a) Xử lý các cơ quan báo chí đưa tin sai sự thật là hành động hạn chế tự do báo chí của nhà nước Việt Nam.
- b) Việc đưa tin sai sự thật chỉ bị xử lý nghiêm tại Việt Nam.
- c) Sự thiếu tôn trọng sự thật trong việc đưa tin có thể dẫn đến hiểu lầm, gây hoang mang trong xã hội.
- d) Mỗi cá nhân cần cân nhắc và xác minh thông tin trước khi tin tưởng hoặc lan truyền.

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Edison - một nhà bác học nổi tiếng với nhân loại với những phát minh vĩ đại, đã tự mình tìm tòi, sáng chế ra những thí nghiệm quan trọng mà không phải dựa dẫm vào người khác.

- a) Edison hoàn toàn tự lập và không cần sự hỗ trợ của bất kỳ ai trong các nghiên cứu của mình.
- b) Edison đã phải đối mặt với nhiều thất bại trước khi đạt được thành công.
- c) Edison là tấm gương sáng trong việc tự lập trong công việc.
- d) Tự lập sẽ làm chúng ta trở nên nổi tiếng trong cuộc sống.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Nhà H ở gần trường nhưng bạn rất hay đi học muộn. Khi lớp trưởng hỏi lí do, H luôn trả lời: "Tại bố mẹ không gọi mình dậy sớm".

Câu hỏi:

- a/ Em có đồng tình với bạn H không? Vì sao?
- b/ Thế nào là tự lập?
- c/Nếu là bạn của H thì em sẽ khuyên bạn điều gì?.

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2024 - 2025

Mã đề: 602

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN: GDCD 6
Ngày thi: 25/12/2024
Thời gian: 45 phút

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Bản chất của tự lập là:

- A. Đợi sắp xếp mới làm
B. Ý lại vào người khác
C. Dựa vào người khác
D. Tự làm việc

Câu 2. Điểm quan trọng nhất để tự hoàn thiện bản thân là cần xác định được

- A. điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
B. khả năng của bản thân.
C. vẻ đẹp tâm hồn của bản thân.
D. sức mạnh của bản thân.

Câu 3. Những gì có thật trong cuộc sống và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống được gọi là

- A. tự trọng.
B. sự thật.
C. khiêm tốn.
D. dũng cảm.

Câu 4. Câu tục ngữ: “Muốn ăn phải lặn vào bếp” nói đến điều gì?

- A. Trung thực.
B. Đoàn kết.
C. Tiết kiệm.
D. Tự lập.

Câu 5. Câu tục ngữ: “Tự lực cánh sinh” nói đến điều gì?

- A. Tự lập.
B. Trung thực.
C. Tiết kiệm.
D. Đoàn kết.

Câu 6. Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ như thế nào?

- A. Nói thô tục nhưng đúng sự thật là được.
B. Không nói sự thật.
C. Dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.
D. Khéo léo, tinh tế và tránh sự thật.

Câu 7. Biểu hiện nào dưới đây không phải của tính tự lập?

- A. Tự mình đi học.
B. Tự mình làm bài tập.
C. Tự giặt quần áo.
D. Đợi ba mẹ nhắc mới đi học

Câu 8. Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói về ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Sự thật luôn làm đau lòng người.
B. Người nói thật thường thua thiệt.
C. Làm cho tâm hồn thanh thản.
D. Thường làm mất lòng người khác.

Câu 9. Phát hiện bạn C đã tung tin không đúng sự thật trên mạng xã hội, mục đích gây sốc để nhận được nhiều lượt yêu thích và bình luận. Trong tình huống đó, nếu em là bạn của C thì em sẽ làm gì?

- A. Nhờ bạn chỉ cách viết sao để câu nhiều like.
B. Bắt chước bạn, để mình nổi tiếng.
C. Khuyến bạn không nên làm như vậy.
D. Không biết, không phải việc của mình.

Câu 10. Để tự hoàn thiện bản thân, mỗi người cần phải làm gì?

- A. Có tinh thần trách nhiệm.
B. Có kế hoạch và quyết tâm phấn đấu, rèn luyện bản thân.
C. Tích cực lao động hằng ngày để có cuộc sống tốt hơn.

D. Có nhiệt huyết với công việc.

Câu 11. Hành vi, việc làm nào dưới đây là biểu hiện tự nhận thức bản thân?

A. Luôn đề cao bản thân.

B. Khắc phục khuyết điểm.

C. Tự quyết định mọi việc làm.

D. Luôn làm theo ý người khác.

Câu 12. Mỗi buổi tối, cứ ăn cơm xong là bạn E giúp mẹ dọn dẹp, rửa bát sau đó lấy sách vở ra học bài. Việc làm đó thể hiện:

A. E là người ỷ lại.

B. E là người tự ti.

C. E là người tự tin.

D. E là người tự lập.

Câu 13. Sau mỗi lần cô giáo trả bài kiểm tra, A thường dành thời gian so sánh, đối chiếu với bài của các bạn được điểm cao để tìm ra những điểm chưa đúng, chưa hay và nhờ các bạn giải thích những điều mà A chưa hiểu. Việc làm này thể hiện A là người

A. tự nhận thức bản thân.

B. mặc cảm với bản thân.

C. chú ý đến điểm số.

D. dựa dẫm vào người khác.

Câu 14. Tự nhận thức đúng về bản thân không phải là điều dễ dàng, mà cần phải qua

A. lao động.

B. học tập.

C. rèn luyện.

D. thực hành.

Câu 15. Biểu hiện nào dưới đây không phải là tự hoàn thiện bản thân?

A. Tự tin vào bản thân.

B. Tự cao, tự đại.

C. Rèn luyện sức khỏe.

D. Ham hỏi hỏi.

Câu 16. Nick Vujicic - người đàn ông không tay không chân nhưng nổi tiếng với nghị lực phi thường đã truyền niềm tin, sức mạnh cho hàng triệu người trên thế giới. Câu chuyện của Nick nói lên đức tính gì?

A. Dũng cảm.

B. Tự lập.

C. Tự tin.

D. Tự chủ.

Câu 17. Việc làm nào dưới đây thể hiện hành vi của người luôn tôn trọng sự thật?

A. Làm sai thì tìm cách đổ lỗi.

B. Nói dối mẹ để đi chơi game.

C. Không coi chép bài trong giờ kiểm tra.

D. Đặt điều nói xấu bạn trong lớp.

Câu 18. Tự nhận thức bản thân để hiểu đúng về mình, đưa ra những quyết định đúng đắn là

A. kĩ năng sống cơ bản.

B. điều tất yếu của con người.

C. năng lực của cá nhân.

D. giá trị sống cơ bản.

Câu 19. Bảo vệ lẽ phải, đấu tranh, phê phán những việc làm sai trái thể hiện điều gì?

A. tôn trọng sự thật.

B. cần cù, siêng năng.

C. tiết kiệm, khiêm tốn.

D. xa hoa, lãng phí.

Câu 20. Ngày mai, lớp của T đi dã ngoại nhưng bạn không tự chuẩn bị mà nhờ chị gái chuẩn bị đồ dùng mang đi. Việc làm đó của T thể hiện điều gì?

A. T là người tự tin.

B. T là người ỷ lại.

C. T là người tự ti.

D. T là người tự lập.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Cho thông tin sau:

Vừa qua, sau khi một tờ báo đưa thông tin sai sự thật gây hậu quả nghiêm trọng bị xử phạt, lập tức một số phần tử thù địch, thiếu thiện chí đã xuyên tạc sự việc trên, tiếp tục luận điệu vu cáo cho rằng tự do báo chí ở Việt Nam đang bị khống chế, can thiệp... Tuy nhiên, trong khi hăng hái xuyên tạc, vu cáo về tình hình tự do báo chí của Việt Nam, họ đã tảng lờ một sự thật là tại các quốc gia trên thế giới, việc đưa tin thiếu chính xác, sai sự thật đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

(Theo báo "Nhân dân")

- a) Xử lý các cơ quan báo chí đưa tin sai sự thật là hành động hạn chế tự do báo chí của nhà nước Việt Nam.
- b) Việc đưa tin sai sự thật chỉ bị xử lý nghiêm tại Việt Nam.
- c) Sự thiếu tôn trọng sự thật trong việc đưa tin có thể dẫn đến hiểu lầm, gây hoang mang trong xã hội.
- d) Mỗi cá nhân cần cân nhắc và xác minh thông tin trước khi tin tưởng hoặc lan truyền.

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Edison - một nhà bác học nổi tiếng với nhân loại với những phát minh vĩ đại, đã tự mình tìm tòi, sáng chế ra những thí nghiệm quan trọng mà không phải dựa dẫm vào người khác.

- a) Edison hoàn toàn tự lập và không cần sự hỗ trợ của bất kỳ ai trong các nghiên cứu của mình.
- b) Edison đã phải đối mặt với nhiều thất bại trước khi đạt được thành công.
- c) Edison là tấm gương sáng trong việc tự lập trong công việc.
- d) Tự lập sẽ làm chúng ta trở nên nổi tiếng trong cuộc sống.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Dù mong muốn cố gắng học giỏi nhưng N luôn nghĩ rằng đó là điều rất khó với mình bởi theo N, những người học giỏi là những người thông minh. Vì vậy, N có cố gắng mấy cũng không thể học giỏi được.

a/ N suy nghĩ vậy là đúng hay sai? Vì sao?

b/ Thế nào là tự nhận thức bản thân?

c/ Nếu là bạn của N, em khuyên bạn điều gì?

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Ngày mai, lớp của T đi dã ngoại nhưng bạn không tự chuẩn bị mà nhờ chị gái chuẩn bị đồ dùng mang đi. Việc làm đó của T thể hiện điều gì?

- A. T là người ỷ lại. B. T là người tự lập.
C. T là người tự tin. D. T là người tự ti.

Câu 2. Sau mỗi lần cô giáo trả bài kiểm tra, A thường dành thời gian so sánh, đối chiếu với bài của các bạn được điểm cao để tìm ra những điểm chưa đúng, chưa hay và nhờ các bạn giải thích những điều mà A chưa hiểu. Việc làm này thể hiện A là người

- A. tự nhận thức bản thân. B. dựa dẫm vào người khác.
C. chú ý đến điểm số. D. mặc cảm với bản thân.

Câu 3. Phát hiện bạn C đã tung tin không đúng sự thật trên mạng xã hội, mục đích gây sốc để nhận được nhiều lượt yêu thích và bình luận. Trong tình huống đó, nếu em là bạn của C thì em sẽ làm gì?

- A. Không biết, không phải việc của mình. B. Khuyên bạn không nên làm như vậy.
C. Bắt chước bạn, để mình nổi tiếng. D. Nhờ bạn chỉ cách viết sao để câu nhiều like.

Câu 4. Bản chất của tự lập là:

- A. Tự làm việc B. Dựa vào người khác
C. Đợi sắp xếp mới làm D. Ỗ ỷ lại vào người khác

Câu 5. Tự nhận thức bản thân để hiểu đúng về mình, đưa ra những quyết định đúng đắn là

- A. giá trị sống cơ bản. B. điều tất yếu của con người.
C. năng lực của cá nhân. D. kĩ năng sống cơ bản.

Câu 6. Mỗi buổi tối, cứ ăn cơm xong là bạn E giúp mẹ dọn dẹp, rửa bát sau đó lấy sách vở ra học bài. Việc làm đó thể hiện:

- A. E là người tự ti. B. E là người ỷ lại.
C. E là người tự lập. D. E là người tự tin.

Câu 7. Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ như thế nào?

- A. Không nói sự thật. B. Khéo léo, tinh tế và tránh sự thật.
C. Dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái. D. Nói thô tục nhưng đúng sự thật là được.

Câu 8. Câu tục ngữ: “Muốn ăn phải lặn vào bếp” nói đến điều gì?

- A. Đoàn kết. B. Tự lập. C. Trung thực. D. Tiết kiệm.

Câu 9. Để tự hoàn thiện bản thân, mỗi người cần phải làm gì?

- A. Có kế hoạch và quyết tâm phấn đấu, rèn luyện bản thân.

B. Tích cực lao động hằng ngày để có cuộc sống tốt hơn.

C. Có tinh thần trách nhiệm.

D. Có nhiệt huyết với công việc.

Câu 10. Điểm quan trọng nhất để tự hoàn thiện bản thân là cần xác định được

A. khả năng của bản thân.

B. vẻ đẹp tâm hồn của bản thân.

C. điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

D. sức mạnh của bản thân.

Câu 11. Biểu hiện nào dưới đây không phải là tự hoàn thiện bản thân?

A. Tự tin vào bản thân.

B. Rèn luyện sức khỏe.

C. Ham hỏi hỏi.

D. Tự cao, tự đại.

Câu 12. Biểu hiện nào dưới đây không phải của tính tự lập?

A. Tự mình đi học.

B. Tự giặt quần áo.

C. Tự mình làm bài tập.

D. Đợi ba mẹ nhắc mới đi học

Câu 13. Nick Vujicic - người đàn ông không tay không chân nhưng nổi tiếng với nghị lực phi thường đã truyền niềm tin, sức mạnh cho hàng triệu người trên thế giới. Câu chuyện của Nick nói lên đức tính gì?

A. Tự lập.

B. Tự tin.

C. Dũng cảm.

D. Tự chủ.

Câu 14. Bảo vệ lẽ phải, đấu tranh, phê phán những việc làm sai trái thể hiện điều gì?

A. tôn trọng sự thật.

B. tiết kiệm, khiêm tốn.

C. xa hoa, lãng phí.

D. cần cù, siêng năng.

Câu 15. Câu tục ngữ: “*Tự lực cánh sinh*” nói đến điều gì?

A. Tự lập.

B. Đoàn kết.

C. Tiết kiệm.

D. Trung thực.

Câu 16. Những gì có thật trong cuộc sống và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống được gọi là

A. tự trọng.

B. dũng cảm.

C. khiêm tốn.

D. sự thật.

Câu 17. Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói về ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

A. Sự thật luôn làm đau lòng người.

B. Làm cho tâm hồn thanh thản.

C. Thường làm mất lòng người khác.

D. Người nói thật thường thua thiệt.

Câu 18. Việc làm nào dưới đây thể hiện hành vi của người luôn tôn trọng sự thật?

A. Không coi chép bài trong giờ kiểm tra.

B. Nói dối mẹ để đi chơi game.

C. Đặt điều nói xấu bạn trong lớp.

D. Làm sai thì tìm cách đổ lỗi.

Câu 19. Hành vi, việc làm nào dưới đây là biểu hiện tự nhận thức bản thân?

A. Tự quyết định mọi việc làm.

B. Luôn làm theo ý người khác.

C. Khắc phục khuyết điểm.

D. Luôn đề cao bản thân.

Câu 20. Tự nhận thức đúng về bản thân không phải là điều dễ dàng, mà cần phải qua

A. lao động.

B. học tập.

C. thực hành.

D. rèn luyện.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Cho thông tin sau:

Vừa qua, sau khi một tờ báo đưa thông tin sai sự thật gây hậu quả nghiêm trọng bị xử phạt, lập tức một số phần tử thù địch, thiếu thiện chí đã xuyên tạc sự việc trên, tiếp tục luận điệu vu cáo

cho rằng tự do báo chí ở Việt Nam đang bị khống chế, can thiệp... Tuy nhiên, trong khi hăng hái xuyên tạc, vu cáo về tình hình tự do báo chí của Việt Nam, họ đã tảng lờ một sự thật là tại các quốc gia trên thế giới, việc đưa tin thiếu chính xác, sai sự thật đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

(Theo báo "Nhân dân")

- a) Xử lý các cơ quan báo chí đưa tin sai sự thật là hành động hạn chế tự do báo chí của nhà nước Việt Nam.
- b) Việc đưa tin sai sự thật chỉ bị xử lý nghiêm tại Việt Nam.
- c) Sự thiếu tôn trọng sự thật trong việc đưa tin có thể dẫn đến hiểu lầm, gây hoang mang trong xã hội.
- d) Mỗi cá nhân cần cân nhắc và xác minh thông tin trước khi tin tưởng hoặc lan truyền.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Edison - một nhà bác học nổi tiếng với nhân loại với những phát minh vĩ đại, đã tự mình tìm tòi, sáng chế ra những thí nghiệm quan trọng mà không phải dựa dẫm vào người khác.

- a) Edison hoàn toàn tự lập và không cần sự hỗ trợ của bất kỳ ai trong các nghiên cứu của mình.
- b) Edison đã phải đối mặt với nhiều thất bại trước khi đạt được thành công.
- c) Edison là tấm gương sáng trong việc tự lập trong công việc.
- d) Tự lập sẽ làm chúng ta trở nên nổi tiếng trong cuộc sống.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Dù mong muốn cố gắng học giỏi nhưng bạn K luôn nghĩ rằng đó là điều rất khó với mình bởi theo bạn K, những người học giỏi là những người thông minh. Vì vậy, K có cố gắng mấy cũng không thể học giỏi được.

a/ Bạn K suy nghĩ vậy là đúng hay sai? Vì sao?

b/ Thế nào là tự nhận thức bản thân? Em đã nhận thức đúng về bản thân mình chưa?

c/ Nếu là bạn của bạn K, em khuyên bạn điều gì?

I: PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau :

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Phát hiện bạn C đã tung tin không đúng sự thật trên mạng xã hội, mục đích gây sốc để nhận được nhiều lượt yêu thích và bình luận. Trong tình huống đó, nếu em là bạn của C thì em sẽ làm gì?

- A. Nhờ bạn chỉ cách viết sao để câu nhiều like. B. Khuyên bạn không nên làm như vậy.
C. Không biết, không phải việc của mình. D. Bắt chước bạn, để mình nổi tiếng.

Câu 2. Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói về ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Sự thật luôn làm đau lòng người. B. Làm cho tâm hồn thanh thản.
C. Thường làm mất lòng người khác. D. Người nói thật thường thua thiệt.

Câu 3. Câu tục ngữ: “*Tự lực cánh sinh*” nói đến điều gì?

- A. Trung thực. B. Tiết kiệm. C. Tự lập. D. Đoàn kết.

Câu 4. Ngày mai, lớp của T đi dã ngoại nhưng bạn không tự chuẩn bị mà nhờ chị gái chuẩn bị đồ dùng mang đi. Việc làm đó của T thể hiện điều gì?

- A. T là người tự lập. B. T là người ỷ lại.
C. T là người tự ti. D. T là người tự tin.

Câu 5. Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ như thế nào?

- A. Dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái. B. Khéo léo, tinh tế và tránh sự thật.
C. Nói thô tục nhưng đúng sự thật là được. D. Không nói sự thật.

Câu 6. Sau mỗi lần cô giáo trả bài kiểm tra, A thường dành thời gian so sánh, đối chiếu với bài của các bạn được điểm cao để tìm ra những điểm chưa đúng, chưa hay và nhờ các bạn giải thích những điều mà A chưa hiểu. Việc làm này thể hiện A là người

- A. chú ý đến điểm số. B. tự nhận thức bản thân.
C. dựa dẫm vào người khác. D. mặc cảm với bản thân.

Câu 7. Để tự hoàn thiện bản thân, mỗi người cần phải làm gì?

- A. Có tinh thần trách nhiệm.
B. Có kế hoạch và quyết tâm phấn đấu, rèn luyện bản thân.
C. Có nhiệt huyết với công việc.
D. Tích cực lao động hàng ngày để có cuộc sống tốt hơn.

Câu 8. Hành vi, việc làm nào dưới đây là biểu hiện tự nhận thức bản thân?

- A. Luôn đề cao bản thân. B. Tự quyết định mọi việc làm.
C. Luôn làm theo ý người khác. D. Khắc phục khuyết điểm.

Câu 9. Tự nhận thức bản thân để hiểu đúng về mình, đưa ra những quyết định đúng đắn là

- A. năng lực của cá nhân.
- B. kĩ năng sống cơ bản.
- C. giá trị sống cơ bản.
- D. điều tất yếu của con người.

Câu 10. Bảo vệ lễ phải, đấu tranh, phê phán những việc làm sai trái thể hiện điều gì?

- A. cần cù, siêng năng.
- B. xa hoa, lãng phí.
- C. tiết kiệm, khiêm tốn.
- D. tôn trọng sự thật.

Câu 11. Câu tục ngữ: “Muốn ăn phải lặn vào bếp” nói đến điều gì?

- A. Đoàn kết.
- B. Trung thực.
- C. Tự lập.
- D. Tiết kiệm.

Câu 12. Những gì có thật trong cuộc sống và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống được gọi là

- A. sự thật.
- B. tự trọng.
- C. dũng cảm.
- D. khiêm tốn.

Câu 13. Nick Vujicic - người đàn ông không tay không chân nhưng nổi tiếng với nghị lực phi thường đã truyền niềm tin, sức mạnh cho hàng triệu người trên thế giới. Câu chuyện của Nick nói lên đức tính gì?

- A. Tự lập.
- B. Dũng cảm.
- C. Tự tin.
- D. Tự chủ.

Câu 14. Tự nhận thức đúng về bản thân không phải là điều dễ dàng, mà cần phải qua

- A. học tập.
- B. lao động.
- C. rèn luyện.
- D. thực hành.

Câu 15. Bản chất của tự lập là:

- A. Đợi sắp xếp mới làm
- B. Dựa vào người khác
- C. Ý lại vào người khác
- D. Tự làm việc

Câu 16. Mỗi buổi tối, cứ ăn cơm xong là bạn E giúp mẹ dọn dẹp, rửa bát sau đó lấy sách vở ra học bài. Việc làm đó thể hiện:

- A. E là người tự ti.
- B. E là người tự lập.
- C. E là người ỷ lại.
- D. E là người tự tin.

Câu 17. Điểm quan trọng nhất để tự hoàn thiện bản thân là cần xác định được

- A. khả năng của bản thân.
- B. điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- C. sức mạnh của bản thân.
- D. vẻ đẹp tâm hồn của bản thân.

Câu 18. Biểu hiện nào dưới đây không phải là tự hoàn thiện bản thân?

- A. Tự tin vào bản thân.
- B. Ham hỏi hỏi.
- C. Rèn luyện sức khỏe.
- D. Tự cao, tự đại.

Câu 19. Biểu hiện nào dưới đây không phải của tính tự lập?

- A. Đợi ba mẹ nhắc mới đi học
- B. Tự giặt quần áo.
- C. Tự mình làm bài tập.
- D. Tự mình đi học.

Câu 20. Việc làm nào dưới đây thể hiện hành vi của người luôn tôn trọng sự thật?

- A. Làm sai thì tìm cách đổ lỗi.
- B. Không coi cốp bài trong giờ kiểm tra.
- C. Nói dối mẹ để đi chơi game.
- D. Đặt điều nói xấu bạn trong lớp.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Cho thông tin sau:

Vừa qua, sau khi một tờ báo đưa thông tin sai sự thật gây hậu quả nghiêm trọng bị xử phạt, lập tức một số phần tử thù địch, thiếu thiện chí đã xuyên tạc sự việc trên, tiếp tục luận điệu vu cáo cho rằng tự do báo chí ở Việt Nam đang bị khống chế, can thiệp... Tuy nhiên, trong khi hăng hái xuyên tạc, vu cáo về tình hình tự do báo chí của Việt Nam, họ đã tảng lờ một sự thật là tại các quốc gia trên thế giới, việc đưa tin thiếu chính xác, sai sự thật đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

(Theo báo "Nhân dân")

- a) Xử lý các cơ quan báo chí đưa tin sai sự thật là hành động hạn chế tự do báo chí của nhà nước Việt Nam.
- b) Việc đưa tin sai sự thật chỉ bị xử lý nghiêm tại Việt Nam.
- c) Sự thiếu tôn trọng sự thật trong việc đưa tin có thể dẫn đến hiểu lầm, gây hoang mang trong xã hội.
- d) Mỗi cá nhân cần cân nhắc và xác minh thông tin trước khi tin tưởng hoặc lan truyền.

Câu 22: Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Edison - một nhà bác học nổi tiếng với nhân loại với những phát minh vĩ đại, đã tự mình tìm tòi, sáng chế ra những thí nghiệm quan trọng mà không phải dựa dẫm vào người khác.

- a) Edison hoàn toàn tự lập và không cần sự hỗ trợ của bất kỳ ai trong các nghiên cứu của mình.
- b) Edison đã phải đối mặt với nhiều thất bại trước khi đạt được thành công.
- c) Edison là tấm gương sáng trong việc tự lập trong công việc.
- d) Tự lập sẽ làm chúng ta trở nên nổi tiếng trong cuộc sống.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm). Tình huống: Nhà của bạn T ở gần trường học nhưng bạn rất hay đi học muộn. Khi sao hỏi lý do, bạn T trả lời rằng: "Tại bố mẹ không gọi mình dậy sớm".

Câu hỏi:

- a/ Em có đồng tình với bạn T không? Vì sao?
- b/ Thế nào là tự lập?
- c/ Nếu là bạn của T thì em sẽ khuyên bạn điều gì?.

Mã đề: KHTN 601

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Học sinh tô câu trả lời vào phiếu trắc nghiệm

Câu 1: Chọn phát biểu sai, khi nói về vai trò của không khí đối với tự nhiên và con người?

- A. Oxygen cần cho quá trình hô hấp và quá trình đốt cháy nhiên liệu.
- B. Oxygen dùng để dập các đám cháy.
- C. Carbon dioxide cần cho sự quang hợp.
- D. Nitrogen trong không khí cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.

Câu 2: Một tế bào sau khi trải qua 3 lần sinh sản liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

- A. 4
- B. 8
- C. 12
- D. 16

Câu 3: Các loại lương thực cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

- A. Carbohydrate (chất đường, bột).
- B. Protein (chất đạm)
- C. Lipit (chất béo).
- D. Vitamin.

Câu 4: Nhận định nào về tế bào là đúng?

- (1) Các loại tế bào đều có hình đa giác
- (2) Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản là tế bào
- (3) Hầu hết các tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường
- (4) Lớp biểu bì vảy hành được cấu tạo từ tế bào còn lá hành thì không

- A. (3)
- B. (1)
- C. (2)
- D. (4)

Câu 5: Một thước có 41 vạch chia thành 40 khoảng đều nhau, vạch đầu tiên ghi số 0, vạch cuối cùng ghi số 20 kèm theo đơn vị cm. Thông tin đúng của thước là:

- A. GHĐ và ĐCNN là 40 cm và 2 cm
- B. GHĐ và ĐCNN là 20 cm và 2 cm
- C. GHĐ và ĐCNN là 40 cm và 0,5 cm
- D. GHĐ và ĐCNN là 20 cm và 0,5 cm

Câu 6: Nước đựng trong cốc bay hơi càng nhanh khi:

- A. Nước trong cốc càng nhiều.
- B. Nước trong cốc càng ít.
- C. Nước trong cốc càng nóng.
- D. Nước trong cốc càng lạnh.

Câu 7: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

- A. Con chó.
- B. Trùng biến hình.
- C. Con ốc sên.
- D. Con cua.

Câu 8: Khi đốt cháy 1 lít xăng, cần 1950 lít oxygen. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Coi oxygen chiếm $\frac{1}{5}$ thể tích không khí. Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là:

- A. 13650 lít
- B. 54600 lít
- C. 68250 lít
- D. 9750 lít

Câu 9: Hoạt động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
- B. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.
- C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
- D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 10: Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn.

Nhận định nào sau đây là **không** đúng?

- A. Lớp than củi có tác dụng hút các chất hữu cơ, vi khuẩn.
- B. Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.
- C. Sau một thời gian sử dụng, ta phải thay rửa các lớp đáy bể lọc.
- D. Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.

Câu 11: Người ta sử dụng kính hiển vi để quan sát:

- A. Hồng cầu B. Mặt Trăng C. Máy bay D. Con kiến

Câu 12: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- A. Thịt. B. Gạo. C. Rau xanh. D. Gạo và rau xanh.

Câu 13: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

- A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
- B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.
- C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường
- D. Sử dụng các vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

Câu 14: Hỗn hợp nào sau đây **không** được xem là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước muối. B. Hỗn hợp nước đường.
- C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều. D. Hỗn hợp nước và rượu.

Câu 15: Bước nào sau đây **không** thuộc các bước cần thực hiện trong cách đo khối lượng?

- A. Ước lượng khối lượng vật cần đo.
- B. Đặt vật lên cân hoặc treo vật vào móc cân.
- C. Đặt mắt nhìn ngang với vật.
- D. Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của cân.

Câu 16: Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

- A. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí B. Dẫn nở vì nhiệt của chất rắn
- C. Dẫn nở vì nhiệt của các chất D. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng

Câu 17: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học của chất?

- A. Hòa tan muối vào nước
- B. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách
- C. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng
- D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Câu 18: Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được B. Không có hình dạng xác định
- C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng D. Không chảy được

Câu 19: Nhiên liệu là

- A. những vật liệu dùng cho quá trình xây dựng.
- B. những chất oxi hóa để cung cấp năng lượng cho cơ thể sống.
- C. một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.
- D. những chất cháy được để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.

Câu 20: Nguyên liệu được sử dụng để sản xuất vôi sống, phấn viết bảng, tạc tượng ...là gì?

- A. Cát B. Đá vôi C. Đất sét D. Đá

Câu 21: Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

- A. chất béo. B. protein. C. calcium. D. carbohydrate.

Câu 22: Các quá trình sống cơ bản của cơ thể là

- A. hô hấp, dinh dưỡng, cảm ứng và vận động, sinh trưởng, sinh sản và bài tiết.
- B. hô hấp, trao đổi chất, sinh sản và sinh trưởng.
- C. sinh trưởng, sinh sản, cảm ứng và vận động.
- D. hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, cảm ứng và vận động, sinh sản.

Câu 23: Hỗn hợp nào dưới đây là huyền phù khi được khuấy trộn?

- A. Hỗn hợp nước và cát.
- B. Hỗn hợp nước và đường.
- C. Hỗn hợp nước và sữa.
- D. Hỗn hợp nước và dầu ăn.

Câu 24: Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
- B. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
- C. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
- D. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.

Câu 25. Bạn Hà đi từ nhà đến bến xe buýt hết 20 phút, sau đó đi ô tô đến trường hết 30 phút. Hỏi bạn Hà đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu thời gian?

- A. 300 giây
- B. 3000 giây
- C. 30000 giây
- D. 30 giây

Câu 26: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

- A. Nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản
- B. Nó có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết
- C. Nó có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau
- D. Nó có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau

Câu 27: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì?

- A. Tăng kích thước của cơ thể sinh vật
- B. Khiến cho sinh vật già đi
- C. Tăng kích thước của sinh vật, thay thế các tế bào già, chết và các tế bào bị tổn thương
- D. Ngăn chặn sự xâm nhập của các yếu tố từ bên ngoài vào cơ thể

Câu 28: Nhóm tế bào cùng thực hiện một chức năng liên kết với nhau tạo thành

- A. cơ quan.
- B. cơ thể.
- C. mô.
- D. hệ cơ quan.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Tế bào được xem là *đơn vị cơ bản của sự sống* đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sinh vật.

- a. Vẽ sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật. Chú thích rõ các thành phần có trong tế bào trên ?
- b. Nêu điểm giống nhau và khác nhau về thành phần cấu tạo giữa tế bào động vật và tế bào thực vật ?

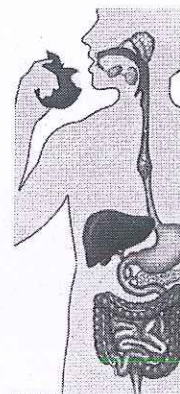
Câu 2 (1 điểm)

- a) Viết tên và sắp xếp các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào theo thứ tự từ nhỏ đến lớn?
- b) Hãy kể tên một số cơ quan cấu tạo nên hệ tiêu hóa ở người?

Câu 3 (0,5 điểm):

Hãy trình bày cách tách riêng các chất ra khỏi hỗn hợp gồm bột sắt, cát và đường.

.....*Chúc các con làm bài tốt!*.....



Mã đề: KHTN 602

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Học sinh tô câu trả lời vào phiếu trắc nghiệm

Câu 1: Các loại lương thực cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

- A. Carbohydrate (chất đường, bột). B. Protein (chất đạm)
C. Lipit (chất béo). D. Vitamin.

Câu 2: Hoạt động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
B. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.
C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 3: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

- A. Nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản
B. Nó có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết
C. Nó có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau
D. Nó có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau

Câu 4: Một tế bào sau khi trải qua 3 lần sinh sản liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

- A. 4 B. 8 C. 12 D. 16

Câu 5: Nhận định nào về tế bào là đúng?

- (1) Các loại tế bào đều có hình đa giác
(2) Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản là tế bào
(3) Hầu hết các tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường
(4) Lớp biểu bì vảy hành được cấu tạo từ tế bào còn lá hành thì không

- A. (3) B. (2) C. (1) D. (4)

Câu 6: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

- A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.
C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường
D. Sử dụng các vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

Câu 7: Một thước có 41 vạch chia thành 40 khoảng đều nhau, vạch đầu tiên ghi số 0, vạch cuối cùng ghi số 20 kèm theo đơn vị cm. Thông tin đúng của thước là:

- A. GHĐ và ĐCNN là 40 cm và 2 cm B. GHĐ và ĐCNN là 20 cm và 2 cm
C. GHĐ và ĐCNN là 40 cm và 0,5 cm D. GHĐ và ĐCNN là 20 cm và 0,5 cm

Câu 8: Nước đựng trong cốc bay hơi càng nhanh khi:

- A. Nước trong cốc càng nhiều. B. Nước trong cốc càng ít.
C. Nước trong cốc càng nóng. D. Nước trong cốc càng lạnh.

Câu 9: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

- A. Con chó. B. Trùng biến hình. C. Con ốc sên. D. Con cua.

Câu 10: Khi đốt cháy 1 lít xăng, cần 1950 lít oxygen. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Coi oxygen chiếm $\frac{1}{5}$ thể tích không khí. Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là:

- A. 13650 lít B. 54600 lít C. 68250 lít D. 9750 lít

Câu 11: Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn.

Nhận định nào sau đây là **không** đúng?

- A. Lớp than củi có tác dụng hút các chất hữu cơ, vi khuẩn.
B. Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.
C. Sau một thời gian sử dụng, ta phải thay rửa các lớp đáy bể lọc.
D. Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.

Câu 12: Chọn phát biểu sai, khi nói về vai trò của không khí đối với tự nhiên và con người?

- A. Oxygen cần cho quá trình hô hấp và quá trình đốt cháy nhiên liệu.
B. Oxygen dùng để dập các đám cháy.
C. Carbon dioxide cần cho sự quang hợp.
D. Nitrogen trong không khí cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.

Câu 13: Người ta sử dụng kính hiển vi để quan sát:

- A. Hồng cầu B. Mặt Trăng C. Máy bay D. Con kiến

Câu 14: Hỗn hợp nào sau đây **không** được xem là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước muối. B. Hỗn hợp nước đường.
C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều. D. Hỗn hợp nước và rượu.

Câu 15: Bước nào sau đây **không** thuộc các bước cần thực hiện trong cách đo khối lượng?

- A. Ước lượng khối lượng vật cần đo.
B. Đặt vật lên cân hoặc treo vật vào móc cân.
C. Đặt mắt nhìn ngang với vật.
D. Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của cân.

Câu 16: Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

- A. chất béo. B. protein. C. calcium. D. carbohydrate.

Câu 17: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học của chất?

- A. Hòa tan muối vào nước
B. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách
C. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng
D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Câu 18: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- A. Thịt. B. Gạo. C. Rau xanh. D. Gạo và rau xanh.

Câu 19: Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được B. Không có hình dạng xác định
C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng D. Không chảy được

Câu 20: Nhiên liệu là

- A. những vật liệu dùng cho quá trình xây dựng.
B. những chất oxi hóa để cung cấp năng lượng cho cơ thể sống.
C. một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.

D. những chất cháy được để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.

Câu 21. Bạn Hà đi từ nhà đến bến xe buýt hết 20 phút, sau đó đi ô tô đến trường hết 30 phút. Hỏi bạn Hà đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu thời gian?

- A. 300 giây B. 3000 giây C. 30000 giây D. 30 giây

Câu 22: Nguyên liệu được sử dụng để sản xuất vôi sống, phấn viết bảng, tạc tượng ,...là gì?

- A. Cát B. Đá vôi C. Đất sét D. Đá

Câu 23: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì?

- A. Tăng kích thước của cơ thể sinh vật
B. Khiến cho sinh vật già đi
C. Tăng kích thước của sinh vật, thay thế các tế bào già, chết và các tế bào bị tổn thương
D. Ngăn chặn sự xâm nhập của các yếu tố từ bên ngoài vào cơ thể

Câu 24: Các quá trình sống cơ bản của cơ thể là

- A. hô hấp, dinh dưỡng, cảm ứng và vận động, sinh trưởng, sinh sản và bài tiết.
B. hô hấp, trao đổi chất, sinh sản và sinh trưởng.
C. sinh trưởng, sinh sản, cảm ứng và vận động.
D. hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, cảm ứng và vận động, sinh sản.

Câu 25: Hỗn hợp nào dưới đây là huyền phù khi được khuấy trộn?

- A. Hỗn hợp nước và cát. B. Hỗn hợp nước và đường.
C. Hỗn hợp nước và sữa. D. Hỗn hợp nước và dầu ăn.

Câu 26: Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
B. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
C. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
D. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.

Câu 27: Nhóm tế bào cùng thực hiện một chức năng liên kết với nhau tạo thành

- A. cơ quan. B. cơ thể. C. mô. D. hệ cơ quan.

Câu 28. Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

- A. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí B. Dẫn nở vì nhiệt của chất rắn
C. Dẫn nở vì nhiệt của các chất D. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Tế bào được xem là *đơn vị cơ bản của sự sống* đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sinh vật.

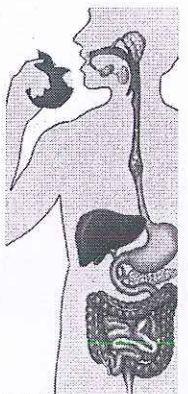
- a. Vẽ sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật. Chú thích rõ các thành phần có trong tế bào trên ?
b. Nêu điểm giống nhau và khác nhau về thành phần cấu tạo giữa tế bào động vật và tế bào thực vật ?

Câu 2 (0,5 điểm):

Hãy trình bày cách tách riêng các chất ra khỏi hỗn hợp gồm bột sắt, đồng và đường.

Câu 3 (1 điểm)

- a) Viết tên và sắp xếp các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào theo thứ tự từ nhỏ đến lớn?
b) Hãy kể tên một số cơ quan cấu tạo nên hệ tiêu hóa ở người?



.....**Chúc các con làm bài tốt!**.....

Mã đề: KHTN 603

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Học sinh tô câu trả lời vào phiếu trắc nghiệm

Câu 1: Hỗn hợp nào sau đây **không** được xem là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước muối. B. Hỗn hợp nước đường.
C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều. D. Hỗn hợp nước và rượu.

Câu 2: Chọn phát biểu sai, khi nói về vai trò của không khí đối với tự nhiên và con người?

- A. Oxygen cần cho quá trình hô hấp và quá trình đốt cháy nhiên liệu.
B. Oxygen dùng để dập các đám cháy.
C. Carbon dioxide cần cho sự quang hợp.
D. Nitrogen trong không khí cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.

Câu 3: Người ta sử dụng kính hiển vi để quan sát:

- A. Hồng cầu B. Mặt Trăng C. Máy bay D. Con kiến

Câu 4: Các loại lương thực cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

- A. Carbohydrate (chất đường, bột). B. Protein (chất đạm)
C. Lipit (chất béo). D. Vitamin.

Câu 5: Các quá trình sống cơ bản của cơ thể là

- A. hô hấp, dinh dưỡng, cảm ứng và vận động, sinh trưởng, sinh sản và bài tiết.
B. hô hấp, trao đổi chất, sinh sản và sinh trưởng.
C. sinh trưởng, sinh sản, cảm ứng và vận động.
D. hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, cảm ứng và vận động, sinh sản.

Câu 6: Nước đựng trong cốc bay hơi càng nhanh khi:

- A. Nước trong cốc càng nhiều. B. Nước trong cốc càng ít.
C. Nước trong cốc càng nóng. D. Nước trong cốc càng lạnh.

Câu 7: Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được B. Không có hình dạng xác định
C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng D. Không chảy được

Câu 8: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

- A. Con chó. B. Trùng biến hình. C. Con ốc sên. D. Con cua.

Câu 9: Khi đốt cháy 1 lít xăng, cần 1950 lít oxygen. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Coi oxygen chiếm $\frac{1}{5}$ thể tích không khí. Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là:

- A. 13650 lít B. 54600 lít C. 68250 lít D. 9750 lít

Câu 10: Hoạt động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
B. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.
C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 11: Một tế bào sau khi trải qua 3 lần sinh sản liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

- A. 4 B. 8 C. 12 D. 16

Câu 12: Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn.

Nhận định nào sau đây là **không** đúng?

- A. Lớp than củi có tác dụng hút các chất hữu cơ, vi khuẩn.
- B. Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.
- C. Sau một thời gian sử dụng, ta phải thay rửa các lớp đáy bể lọc.
- D. Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.

Câu 13: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- A. Thịt. B. Gạo. C. Rau xanh. D. Gạo và rau xanh.

Câu 14: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học của chất?

- A. Hòa tan muối vào nước
- B. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách
- C. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng
- D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Câu 15: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

- A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
- B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.
- C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường
- D. Sử dụng các vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

Câu 16: Bước nào sau đây **không** thuộc các bước cần thực hiện trong cách đo khối lượng?

- A. Ước lượng khối lượng vật cần đo.
- B. Đặt vật lên cân hoặc treo vật vào móc cân.
- C. Đặt mắt nhìn ngang với vật.
- D. Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của cân.

Câu 17: Một thước có 41 vạch chia thành 40 khoảng đều nhau, vạch đầu tiên ghi số 0, vạch cuối cùng ghi số 20 kèm theo đơn vị cm. Thông tin đúng của thước là:

- A. GHĐ và ĐCNN là 40 cm và 2 cm B. GHĐ và ĐCNN là 20 cm và 2 cm
C. GHĐ và ĐCNN là 40 cm và 0,5 cm D. GHĐ và ĐCNN là 20 cm và 0,5 cm

Câu 18: Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

- A. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí B. Dẫn nở vì nhiệt của chất rắn
- C. Dẫn nở vì nhiệt của các chất D. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng

Câu 19: Nhiên liệu là

- A. những vật liệu dùng cho quá trình xây dựng.
- B. những chất oxi hóa để cung cấp năng lượng cho cơ thể sống.
- C. một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.
- D. những chất cháy được để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.

Câu 20: Nguyên liệu được sử dụng để sản xuất vôi sống, phấn viết bảng, tạc tượng ...là gì?

- A. Cát B. Đá vôi C. Đất sét D. Đá

Câu 21: Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

- A. chất béo. B. protein. C. calcium. D. carbohydrate.

Câu 22: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

- A. Nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản
- B. Nó có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết
- C. Nó có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau
- D. Nó có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau

Câu 23: Nhóm tế bào cùng thực hiện một chức năng liên kết với nhau tạo thành

- A. cơ quan.
- B. cơ thể.
- C. mô.
- D. hệ cơ quan.

Câu 24: Hỗn hợp nào dưới đây là huyền phù khi được khuấy trộn?

- A. Hỗn hợp nước và cát.
- B. Hỗn hợp nước và đường.
- C. Hỗn hợp nước và sữa.
- D. Hỗn hợp nước và dầu ăn.

Câu 25: Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
- B. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
- C. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
- D. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.

Câu 26: Nhận định nào về tế bào là đúng?

- (1) Các loại tế bào đều có hình đa giác
- (2) Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản là tế bào
- (3) Hầu hết các tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường
- (4) Lớp biểu bì vảy hành được cấu tạo từ tế bào còn lá hành thì không

- A. (3)
- B. (1)
- C. (4)
- D. (2)

Câu 27: Bạn Hà đi từ nhà đến bến xe buýt hết 20 phút, sau đó đi ô tô đến trường hết 30 phút. Hỏi bạn Hà đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu thời gian?

- A. 300 giây
- B. 3000 giây
- C. 30000 giây
- D. 30 giây

Câu 28: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì?

- A. Tăng kích thước của cơ thể sinh vật
- B. Khiến cho sinh vật già đi
- C. Tăng kích thước của sinh vật, thay thế các tế bào già, chết và các tế bào bị tổn thương
- D. Ngăn chặn sự xâm nhập của các yếu tố từ bên ngoài vào cơ thể

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Tế bào được xem là đơn vị cơ bản của sự sống đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sinh vật.

- a. Vẽ sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật. Chú thích rõ các thành phần có trong tế bào trên ?
- b. Nêu điểm giống nhau và khác nhau về thành phần cấu tạo giữa tế bào động vật và tế bào thực vật ?

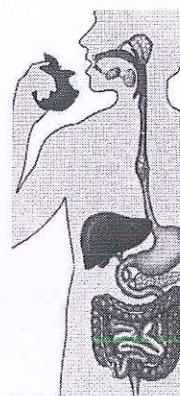
Câu 2 (1 điểm)

- a) Viết tên và sắp xếp các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào theo thứ tự từ nhỏ đến lớn?
- b) Hãy kể tên một số cơ quan cấu tạo nên hệ tiêu hóa ở người?

Câu 3 (0,5 điểm):

Hãy trình bày cách tách riêng các chất ra khỏi hỗn hợp gồm bột sắt, cát và muối.

.....*Chúc các con làm bài tốt!*.....



Mã đề: KHTN 604

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Học sinh tô câu trả lời vào phiếu trắc nghiệm

Câu 1: Hoạt động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
- B. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.
- C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
- D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 2: Các loại lương thực cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

- A. Carbohydrate (chất đường, bột).
- B. Protein (chất đạm)
- C. Lipit (chất béo).
- D. Vitamin.

Câu 3: Một tế bào sau khi trải qua 3 lần sinh sản liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

- A. 4
- B. 8
- C. 12
- D. 16

Câu 4: Nhận định nào về tế bào là đúng?

- (1) Các loại tế bào đều có hình đa giác
- (2) Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản là tế bào
- (3) Hầu hết các tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường
- (4) Lớp biểu bì vảy hành được cấu tạo từ tế bào còn lá hành thì không

- A. (2)
- B. (3)
- C. (1)
- D. (4)

Câu 5: Nhiên liệu là

- A. những vật liệu dùng cho quá trình xây dựng.
- B. những chất oxy hóa để cung cấp năng lượng cho cơ thể sống.
- C. một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.
- D. những chất cháy được để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.

Câu 6: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

- A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
- B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.
- C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường
- D. Sử dụng các vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

Câu 7: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

- A. Nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản
- B. Nó có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết
- C. Nó có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau
- D. Nó có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau

Câu 8. Một thước có 41 vạch chia thành 40 khoảng đều nhau, vạch đầu tiên ghi số 0, vạch cuối cùng ghi số 20 kèm theo đơn vị cm. Thông tin đúng của thước là:

- A. GHĐ và ĐCNN là 40 cm và 2 cm
- B. GHĐ và ĐCNN là 20 cm và 2 cm
- C. GHĐ và ĐCNN là 40 cm và 0,5 cm
- D. GHĐ và ĐCNN là 20 cm và 0,5 cm

Câu 9: Nước đựng trong cốc bay hơi càng nhanh khi:

- A. Nước trong cốc càng nhiều.
- B. Nước trong cốc càng ít.
- C. Nước trong cốc càng nóng.
- D. Nước trong cốc càng lạnh.

Câu 10: Khi đốt cháy 1 lít xăng, cần 1950 lít oxygen. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Coi oxygen chiếm $\frac{1}{5}$ thể tích không khí. Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là:

- A. 13650 lít
- B. 54600 lít
- C. 68250 lít
- D. 9750 lít

Câu 11: Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn.

Nhận định nào sau đây là **không** đúng?

- A. Lớp than củi có tác dụng hút các chất hữu cơ, vi khuẩn.
- B. Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.
- C. Sau một thời gian sử dụng, ta phải thay rửa các lớp đáy bể lọc.
- D. Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.

Câu 12: Chọn phát biểu sai, khi nói về vai trò của không khí đối với tự nhiên và con người?

- A. Oxygen cần cho quá trình hô hấp và quá trình đốt cháy nhiên liệu.
- B. Oxygen dùng để dập các đám cháy.
- C. Carbon dioxide cần cho sự quang hợp.
- D. Nitrogen trong không khí cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.

Câu 13: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì?

- A. Tăng kích thước của cơ thể sinh vật
- B. Khiến cho sinh vật già đi
- C. Tăng kích thước của sinh vật, thay thế các tế bào già, chết và các tế bào bị tổn thương
- D. Ngăn chặn sự xâm nhập của các yếu tố từ bên ngoài vào cơ thể

Câu 14: Người ta sử dụng kính hiển vi để quan sát:

- A. Hồng cầu
- B. Mặt Trăng
- C. Máy bay
- D. Con kiến

Câu 15: Hỗn hợp nào sau đây **không** được xem là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước muối.
- B. Hỗn hợp nước đường.
- C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.
- D. Hỗn hợp nước và rượu.

Câu 16: Bước nào sau đây **không** thuộc các bước cần thực hiện trong cách đo khối lượng?

- A. Ước lượng khối lượng vật cần đo.
- B. Đặt vật lên cân hoặc treo vật vào móc cân.
- C. Đặt mắt nhìn ngang với vật.
- D. Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của cân.

Câu 17: Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

- A. chất béo.
- B. protein.
- C. calcium.
- D. carbohydrate.

Câu 18: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học của chất?

- A. Hòa tan muối vào nước
- B. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách
- C. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng
- D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Câu 19: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

- A. Con chó.
- B. Trùng biến hình.
- C. Con ốc sên.
- D. Con cua.

Câu 20: Nhóm tế bào cùng thực hiện một chức năng liên kết với nhau tạo thành

- A. cơ quan. B. cơ thể. C. mô. D. hệ cơ quan.

Câu 21: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- A. Thịt. B. Gạo. C. Rau xanh. D. Gạo và rau xanh.

Câu 22: Bạn Hà đi từ nhà đến bến xe buýt hết 20 phút, sau đó đi ô tô đến trường hết 30 phút. Hỏi bạn Hà đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu thời gian?

- A. 300 giây B. 3000 giây C. 30000 giây D. 30 giây

Câu 23: Nguyên liệu được sử dụng để sản xuất vôi sống, phấn viết bảng, tạc tượng ...là gì?

- A. Cát B. Đá vôi C. Đất sét D. Đá

Câu 24: Các quá trình sống cơ bản của cơ thể là

- A. hô hấp, dinh dưỡng, cảm ứng và vận động, sinh trưởng, sinh sản và bài tiết.
B. hô hấp, trao đổi chất, sinh sản và sinh trưởng.
C. sinh trưởng, sinh sản, cảm ứng và vận động.
D. hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, cảm ứng và vận động, sinh sản.

Câu 25: Hỗn hợp nào dưới đây là huyền phù khi được khuấy trộn?

- A. Hỗn hợp nước và cát. B. Hỗn hợp nước và đường.
C. Hỗn hợp nước và sữa. D. Hỗn hợp nước và dầu ăn.

Câu 26: Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
B. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
C. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
D. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.

Câu 27: Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

- A. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí B. Dẫn nở vì nhiệt của chất rắn
C. Dẫn nở vì nhiệt của các chất D. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng

Câu 28: Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được B. Không có hình dạng xác định
C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng D. Không chảy được

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Tế bào được xem là *đơn vị cơ bản của sự sống* đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sinh vật.

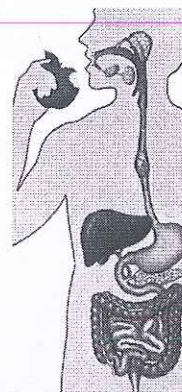
- Vẽ sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật. Chú thích rõ các thành phần có trong tế bào trên ?
- Nêu điểm giống nhau và khác nhau về thành phần cấu tạo giữa tế bào động vật và tế bào thực vật ?

Câu 2 (0,5 điểm):

Hãy trình bày cách tách riêng các chất ra khỏi hỗn hợp gồm bột sắt, đồng và muối ăn.

Câu 3 (1 điểm)

- Viết tên và sắp xếp các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào theo thứ tự từ nhỏ đến lớn?
- Hãy kể tên một số cơ quan cấu tạo nên hệ tiêu hóa ở người?



.....*Chúc các con làm bài tốt!*.....